AP95
V6N567+

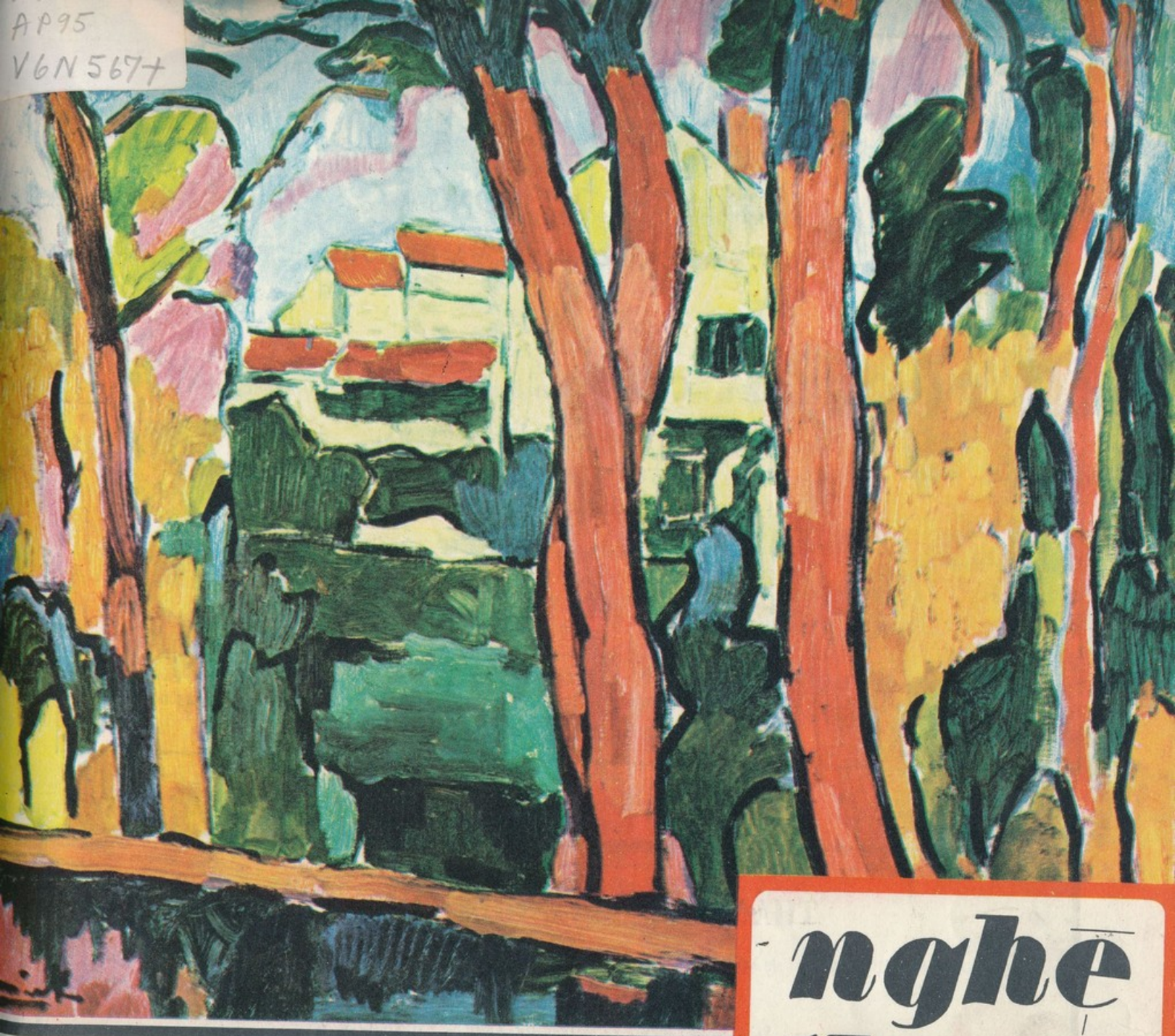

O 13 THANG 12 MỘT CHIN SAU NĂM
No. 13 25-31 Dec. 65

nghệ thuật

NHÌN LẠI MỘT NĂM THƠ KỊCH TRUYỆN

nỗi buồn trước mặt tạ tỵ • ngày tháng cuối năm
nhã ca • tình bạn muốn thôi nguyễn thụy long

RA NGÀY THỨ BẢY

DACOTEX

KỸ NGHỆ DỆT ĐÔNG-A

DỆT, NHUỘM, HOÀN TẤT VÀ IN HOA

Chuyên sản xuất :

[illegible] VẢI POPELINE TRẮNG [illegible]

[illegible] BATISTE, PERCALE, KAKI [illegible] TRẮNG VÀ MÀU

[illegible] VẢI THÔNG DỤNG TRẮNG, MÀU VÀ VẢI BÔNG

[illegible]

[illegible]

Điện thoại : 23.047

[illegible]ÀNH-MỸ KỸ-NGHỆ CÔNG-TY

THAMYCO

[illegible] A.R.T. au capital de [illegible] VN.đ.

[illegible]

Tréfileries . Laminoirs . Cableries

[illegible]

[illegible]y đòi cho được giây điện

LION D'OR

[illegible] mẫu mực tiêu chuẩn quốc tế

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

13

Giá 7 đồng

1 VẤN ĐỀ ● NHẬN ĐỊNH

■ Henry Miller, người chủ trương viết bằng ngôn ngữ đàm thoại — NGUYỄN HỮU HIỆU

■ Người thi sĩ Hoa kỳ, độc giả và các trường Đại Học — RENÉ GHIL

THƠ ● KỊCH, TRUYỆN NGẮN

■ Tình bạn muốn thôi — NGUYỄN THỤY LONG

■ Nỗi buồn trước mặt — LÊ TỲ

■ Ngày tháng cuối năm — NHÃ CA

■ Ám ảnh, kịch — PHAN TỪ CHÂU

■ Ở đầu bên kia con đường — TUẤN HUY

■ Sợi tóc tìm thấy — DƯƠNG NGHIỄM MINH

■ Mùa nắng của tiếng trống — TỪ KẾ TƯỜNG

■ Dư luận — NGUYỄN NHƯ NGỌC

■ Ngoài trời mưa — HOÀNG NGỌC BIÊN

3 TRUYỆN DÀI

■ Vạch một chân trời — SƠN NAM

■ Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ

■ Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOUANIER. – Bản dịch : MẶC ĐỖ

4 VÀ NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

■ Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN

■ Những người viết mới — SƠN – NGỌC

NGUYÊN NGHIÊM – TRIỀU UYÊN PHƯƠNG

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHẤT ● SỐ MƯỜI BA ● TUẦN LỄ TỪ 25 - 12 ĐẾN 31 - 12 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	MAI THẢO	THANH NAM	TỪ NGỌC TOẢN

Trình bày kỹ thuật : Đặng Giao

môi tuần

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

Giới thiệu Henry Miller

Henry Miller là một trong những nhà văn được bàn đến nhiều nhất ở Hiệp Chúng Quốc cũng như ở Pháp từ sau ngày giải phóng. Người ta nói đến ông với nhiều dị biệt, có lẽ vì ông đã từng bị ra tòa nhiều lần một công tố viện của những nhà đạo đức, và đạo đức giả. Nói đến cái giống bằng chính danh từ thật của nó trong tác phẩm, sách ông bị coi là khiêu dâm thô bạo. Thật ra phải hiểu Henry Miller một cách khác hơn.

Henry Miller không đi vào văn chương trong những phạm trù thông thường đã được các nhà phê bình đặt ra. Trước tiên, ông không muốn nhận mình là một nhà văn. Trong đoàn thiên đầu tiên đăng tải từ năm 1933 nhan đề là « Cô Claude », ông nói rằng ông đến Balé « để học hỏi làm thế nào để trở thành một vị Thánh ». Chính trong những tác phẩm của ông, những tác phẩm phong phú, hỗn độn, không kiến trúc theo một hình thức nào, mà người ta có thể so sánh với một cái tháp cổ, lẫn lộn ở đó vật và người, những cảnh dục tình bên những cảnh thánh thiện, không có một thứ tự nào cả. Ở đó người ta tìm thấy cả cái tốt và cái xấu.

Khi cuốn sách đầu tay của ông ra đời ở Pháp, « Tropic of Cancer », ông đã trên 40 tuổi. Những gì mà ông viết không khác một tự truyện lớn; những gì ông làm, những gì xảy ra đối với ông, những gì ông nghĩ, những gì ông đọc. Cái thuần tính ở trong tất cả tác phẩm của ông là chính nhân vật vô chính phủ, lãng mạn, dở dội, ngoan cố. Trong Printemps noir, ông viết: « Đối với tôi, sách tức là người, và sách của tôi là con người của tôi, nồng nhiệt, dâm đãng, quay cuồng, suy tưởng, e dè, nói dối và thành thật một cách kinh khủng ». Có thể bảo nhà văn Henry Miller là một thi sĩ, một thi sĩ nồng nhiệt.

Ông sinh ở Nữu Ước năm 1891 trong một gia đình nghèo và hạ dân, gốc Đức. Cha ông là thợ may. Như hầu hết các nhà văn Mỹ, ông đã làm hàng chục nghề để mưu sinh. Ông từng làm trong tờ « Chicago Tribune », chức thấy cò sửa bài, một thứ mọi đen trong các nhật báo. Ông cũng là phụ giáo Anh Ngữ tại trường Trung Học Carnot ở Dijon. Ông thường bị đói. Những năm vỉa hè ở Balé đã cho ông quen biết Anais Nin, Hana Reichel, Raymond Queneau, Blaise Cendrars — nhất là Cendrars », với Céline, những nhà văn Pháp đã ảnh hưởng tới ông rất nhiều. Trong cuốn « Blaise Cendrars », ông viết: « Cendrars đã hạ tôi đo ván ».

Mặt khác, Henry Miller là con người kinh chống cuộc sống tối tân hóa, chống cuộc sống tập thể, chống khoa học và chống cả lý trí nữa. Dưới đây, bạn Nguyễn Hữu Hiệu sẽ thuật lại buổi nói chuyện giữa ông và cô Madeleine Chapsal, một ký giả cộng tác với tờ L'Express, diễn ra ở Ba Lê vào năm 1963, trong đó, Henry Miller sẽ nói tới những điều thường lệ ở ngoài các tác phẩm của ông. ■

■ *NGUYỄN HỮU HIỆU*

HENRY MYLLER

Ông sẽ bỏ phiếu cho ai giải Formentor ? Henry Miller.

— Chắc chắn là tôi không thể nói trước với cô điều đó... nhưng tôi có thể thú thật với cô rằng hai nhà văn mà tôi muốn bầu, nếu họ còn sống đều là người Pháp : Céline hoặc Cendrars. Cũng có một người, người này hãy còn sống, mà tôi muốn tuyển chọn trước tất cả, nếu qui luật cho phép (nhưng muốn dự thi phải in một cuốn sách giữa 1959 và bây giờ), đó là John Cowper Powys. (Điều ấy đối với cô không có ý nghĩa gì sao?). Đối với tôi đó là một nhà văn lớn của văn-chương-Anh ngữ, giáo hoàng của các nhà văn. Ông ta đã viết một cuốn tiểu thuyết mà tôi coi là một cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất từ xưa đến nay : *A Hastonburg Romance*. Ông ta vui như một đứa trẻ, như một đứa trẻ tuyệt vời, ông ta đã 88 tuổi, tôi muốn người Pháp biết đến tên tuổi ông ta. Tôi cũng rất mến phục Robert Musil, Lawrence Durrell... Nhưng tôi xin giữ im lặng, tôi sẽ không nói thêm gì với cô nữa....

Đây là lần thứ nhất tôi có chân trong hội đồng giám khảo ; năm ngoái, họ muốn chấm tôi, tôi, và rồi...

— Năm nay ông có sản xuất quyển sách nào không ?

H.M — Có. Nhà Buchet sắp ấn hành ba cuốn bằng Pháp ngữ. Trước hết Aller-retour New-York, một cuốn sách cũ gồm một tuyển tập thư từ.

— Những bức thư đó viết vào thời kỳ nào?

H.M.— Có lẽ vào khoảng 1935. Cô biết đấy, tôi sống ở đây, Paris, từ 1930 đến 1940. Vào năm 1935 tôi về New York nghỉ hai tháng, và tôi viết cho một người bạn ở Paris, kể cho bạn tôi nghe những cảm tưởng của tôi về New York. Tôi đã ra đời ở đó nhưng lâu lắm tôi không trở về. thư từ thường trang nghiêm hơn... Chứng đâu có viết để in thành sách ?

— Còn hai cuốn kia?

H.M.— Một cuốn sách nhỏ viết về tranh của tôi, Peindre, c' est aimer de nouveau, kèm theo những bản in lại những bức Thủy thái họa, cuốn này sắp được in cùng một lượt trên nhiều nước. Đó là một cuốn sách loại bỏ túi ở Mỹ-Châu. Và rồi Buchet tái bản Le Sourire au pied de l'échelle.

— Ông vẽ ư?

H.M — Tôi vẽ khi tôi không muốn viết nữa. Cô thấy đấy; tôi đã viết khá nhiều, tôi muốn thoát khỏi nghiệp văn chương...

— Ông nói thật đấy chứ ?

H.M.— Tôi biết rằng tôi sẽ không thực hiện được điều đó ! Tôi không thể thoát khỏi văn chương, nhưng tôi không còn say mê như trước kia, viết hay không viết nữa, thực ra, đối với tôi cũng thế thôi...

— Ông cảm thấy như thế. Từ bao giờ ?

H.M.— Từ mười năm nay. Dầu sao tôi cũng vẫn viết ! Khó khăn lắm mới thoát khỏi được, và khi người ta có tài, phải tận dụng nó.. Nhưng tôi không viết như xưa kia nữa. Trước kia tôi cảm thấy có một vật đè nặng trên ngực và tôi phải rứt bỏ vật đó đi.

— Cái gì vậy ?

H.M.— Chuyện đời tôi. Tôi không giống như phần nhiều các tác giả tạo ra những nhân vật, tưởng tượng ra những cảnh ngộ : tôi, tôi chỉ có một điều để nói, đời tôi. Tôi thích tất cả những cuốn tự truyện. Tuy nhiên, tôi không ưa Stendhal, ông ta nói về mình nhiều quá, người ta nói vậy. Còn cô, chắc hẳn cô càng hâm mộ ông ấy ?

— Tại sao lại « chắc hẳn »?

H.M.— Tôi tưởng tất cả người Pháp đều tôn sùng Stendhal...

— Không bắt buộc phải như vậy. Và điều đó cũng còn tùy thuộc từng thời kỳ, lúc này người ta đọc lại Balzac nhiều lắm...

H.M. — Thật vậy sao ? Người Pháp kỳ lạ lắm ! Luôn luôn họ làm sống lại một tác giả, soi sáng bằng một cách mới, chiêm ngưỡng dưới một khía cạnh mới, ấy đấy thế mới thật là mới lạ !

— Ở đây, người ta dùng cọt với văn chương khá nhiều

H.M.— Cô diễn tả điều đó thật linh động. Tuy nhiên, tôi tin rằng càng nhiều văn chương sách vở bao nhiêu, người ta càng ít được hài lòng bấy nhiêu. Cô có thấy điều tôi muốn nói không ? Nhiều sách quá, đầy những sách ! ... Tôi chịu không hiểu người Pháp các cô xoay xở ra sao để đọc nhiều đến thế. Các cô là những độc giả quá độ.

người chủ trương viết bằng ngôn ngữ đàm thoại

— Nhưng chắc là ông đọc nhiều hơn chúng tôi.

H.M. – Không đâu, không đâu, tôi chỉ đọc trong những năm còn trẻ... Bây giờ, tôi không đọc nhiều hơn... tôi chỉ đọc hai, ba hoặc bốn cuốn một tuần...

— Thế mà ông bảo ông đọc ít !

H.M. – Tôi tưởng rằng người Pháp các cô đọc ít ra cả chục cuốn mỗi tuần ?

— Ông tưởng vậy sao ?

H.M. – Trong tất cả mọi trường hợp các cô tiểu có thể nói đến sách vở. Ở đây luôn luôn tôi cảm thấy lúng túng, người ta thường hỏi : « Ông đọc cuốn này chưa ? Ông đọc cuốn kia chưa ?» Hừ ! Tôi chưa đọc ! Nhưng đôi khi tôi thường tự nhủ người ta có thể xét đoán một người tùy theo sách vở hắn đọc cũng như tùy theo những điều hắn không đọc !

— Có lẽ ông cũng thừa biết rằng đối với người Pháp ông là một nhà văn lớn ?

H.M. – Tôi biết, vâng, rằng các cô có cảm tình với tôi. Người Pháp các cô đã tiếp đãi tôi hết sức tuyệt vời nghĩa là các cô đã đón nhận tôi và tôi cám ơn lắm. Tuy nhiên, tôi không giống những nhà văn Pháp thông thường. Có lẽ tôi hơi giống Cendrars mà các cô ít đọc, hoặc giống Céline ? Nhưng tôi không chua chát bằng Céline, không chua chát chút nào.

— Hình như ông cũng viết bằng ngôn ngữ đàm thoại...

H.M. — Đó chính là chủ trương của tôi. Đôi khi tôi muốn những nhà văn Pháp đừng văn chương quá ; ngay đầu cho họ không là những nghệ sĩ lớn, tất cả những nhà văn Pháp đều viết bằng một ngôn ngữ khéo léo, thông minh, hoàn toàn một cách tự nhiên. Trong khi chúng tôi, những nhà văn của ngôn-ngữ Anh, chúng tôi ngập ngừng, ấp úng, lắp bắp .. Người Pháp các cô ăn nói hoạt bát lắm.

(— Ông có vẻ cũng không kém !

H.M. – Không như các cô... Một trong những thú vui nhất của tôi khi mới sang đây, là lắng nghe người ta nói chuyện ngoài phố: ai nói cũng hay hết! Ở bên Hoa-Kỳ, người ta nói, và bỗng im lặng, một nỗi im lặng tẻ ngắt ! Không ai biết nói gì hơn nữa, người ta nói rằng những bức tường đột nhiên mọc lên... Nói chuyện, ở xứ tôi, không trở thành một nghệ thuật như ở nước cô.

— Bây giờ ở Hoa Kỳ người ta nghĩ sao về ông ?

H.M. – Tôi là một thứ đối tượng ! Đối tượng của thương hại, của căm phẫn, của yêu mến, của thán phục, thôi tất cả đủ cả... Mới gần đây có một phong trào sôi nổi nhân cuốn Tropique du Cancer. Cô biết không, năm ngoái lần đầu tiên cuốn sách đó mới được ấn hành tự do, không cắt xén.

— Cuốn sách đó đã gây ra phản ứng thế nào .. ?

H.M. – Lập tức nó trở thành một cuốn sách ăn khách nhất và rồi chúng tôi bắt đầu gặp khó dễ với các nhà chức trách, không phải với nhà chức trách liên bang như sở Bưu chính hoặc nha Quan Thuế, nhưng với các nhà chức trách địa phương, với nha cảnh sát địa phương. Ở những thành phố như Philadelphie và Boston, họ kiện cáo và thắng cuốn sách bị cấm. Chúng tôi đệ đơn chống án lên Tối cao Pháp Viện Nếu chúng tôi thua kiện chúng tôi lại chống án, và cứ như thế từ tòa án nay sang tòa án khác cho đến kỳ cùng lúc tôi tin rằng chúng tôi được xử hợp lý mới thôi. Trong khi chờ đợi chúng tôi cảm thấy chán nản như ở Texa chẳng hạn, Trong biết bao nhiêu thị trấn. Ở Minnesota cũng vậy, nhưng ở đây chúng tôi được kiện, ở Chicago cũng thế Chỉ có họ chống án thôi ! .. Tổng cộng, chúng tôi gặp gần 75 vụ kiện Nếu chúng tôi thua, nhà xuất bản của tôi sạt nghiệp !

— Điều đó có khiến ông nhọc lòng trong những cuộc tranh chấp ấy ?

H.M. — Tôi ? Không đâu, điều đó khiến tôi vui thích hơn, được xem phản ứng của mọi người,. Đây là vụ kiện điển hình ; nó đặt thành một tiền lệ cho phép những cuốn sách khác sau những cuốn sách của tôi được xuất bản tự do. Tôi tin rằng nước Mỹ ngày nay đã trưởng thành để có thể bãi bỏ chế độ kiểm duyệt, đó là một xứ đạo-đức giả, nhưng nó đã bắt đầu cựa mình

— Ông không cảm thấy ngạc nhiên là đã bị đả kích, và kết án vì một cuốn sách mà ông đã viết từ lâu sao ?

H.M. — Đó là cuốn truyện đầu tay của tôi, xuất bản cách đây đã hai mươi bảy năm, kể thì điều đó cũng có vẻ khôi hài thật... Tuy nhiên tôi luôn luôn cảm thấy tôi ở phía sau cuốn sách này, Khi người ta tái bản, tôi bắt buộc phải đọc lại, điều mà tôi không làm từ trước tới nay ! tôi nghĩ rằng đó là một cuốn sách tốt. Tôi như bất cứ cuốn sách nào mà tôi đã có thể viết. Tôi rất sung sướng, rất hài lòng !)

— Lý lẽ của những người kiện ông ra sao ?

H.M. — Cô biết không, họ (vịn vào) vào danh từ, vào những chữ « bẩn », trong khi đó tất cả mọi người đều ăn nói như vậy cả ! Và chính tôi, tôi thấy có một số sách nọ, tuy không dùng ngôn ngữ « bẩn » ấy nhưng rất dâm đãng, xấu xa, bẩn thỉu, tuy vậy những cuốn sách này vẫn được phát hành tự do. Còn tôi, tôi luôn luôn nghĩ rằng những cuốn truyện của tôi không những không xấu xa mà trái lại chứa đầy nguồn vui, ngay cả khi chúng mô tả những điều ghê gớm. Những vị quan tòa thật bất hủ ! Có nhiều vị khiển trách cuốn « Tropique » là « không có truyện »! Không có bố cục ! Đối với họ đó không phải là văn chương, đó là bằng chứng chứng tỏ tôi chỉ muốn thêu dệt những chuyện nhơ nhớp ! Và rồi họ kết án tôi chỉ lưu tâm đến những người ở giai cấp hạ lưu, điều đó không « lên cao» chút nào ! Ấy là chưa kể đến những đoạn mô tả những cảnh luyến ái đáng lẽ không được kể ra. Trong khi đó ở Mỹ,

■ xem tiếp trang 9

TÁC PHẨM đã xuất bản

Le Tropique du Cancer,	1934
Aller Retour New York,	1935
Printemps noir,	1946
Scenurion, a film with Soand,	1937
Max et les Phagocytes,	1938
Le Tropique du Capricorne,	1939
Le Cauchema climatisé,	1945
Souvenire, Souvenirs,	1953
Le Sourire au pied de l'échelle,	1948
Le Monde du Sexe,	19 2
Blaise Cendrars.	1951
Plexus	152
Pimbaud,	1952

NGÀY THÁNG CUỐI NĂM

■ nhã ca

TÔI muốn viết, viết thật nhiều. Vậy mà khi ngồi trước bàn máy chữ tôi gõ gõ xong lại xé. Nhiều lúc bực mình hết sức. Bực mình là vì không viết được gì mà cứ thích viết. Gần cuối năm bạn bè tôi viết được nhiều lắm. Và trong số bạn bè bỗng nhiên có nhiều thay đổi. Như Uyển, tự nhiên thích mặc áo cao bồi, đi giày da láng bóng. Đôi khi diện hơn, Uyển đóng một đôi giày da cá sấu, mũi vuông. Ở cằm, đôi khi để râu, đôi khi cạo nhẵn. Uyển lại viết được nhiều đoản văn, truyện ngắn và làm thơ chua nhanh như chớp. Tôi hỏi Uyển tại sao bỗng dưng lại viết nhiều đoản văn thế thì Uyển nói : Viết đoản văn còn có vài trăm bạc để xài, chứ thơ in chả có các nào. Câu nói của Uyển làm tôi tức cười mãi. Về sau nhiều lúc thấy tôi gõ máy chữ Uyển hỏi tôi làm gì? Tôi nói tôi viết đoản văn. Uyển cười thú vị lắm. Đó mới chỉ có một mình Uyển. Còn nhiều người khác thay đổi nữa. Nhưng xét cho kỹ thì chưa ai dám dứt khoát với dĩ vãng mình hết. Ngay cả tôi cũng vậy. Trời Sài gòn năm nay khó chịu hơn mọi năm. Những năm khác, bằng ngày này trời đã lạnh ghê lắm. Nhớ dạo còn ở Chi Lăng, hoặc ở Tân Định, tôi đi học ở Trường Sơn. Buổi sáng nước ở sông, ở các mé lộ dâng lên ngập đường. Nhất là đoạn đường Gia định sang Sài gòn mà bây giờ đặt tên là đường Lê văn Duyệt. Xe hơi, xe xích lô đi qua đó, nước đều lấn ngập nửa bánh xe. Tôi hay đi xe xích lô, tới khoảng đó, người phu xe thường xuống đẩy và xuýt xoa nước lạnh. Năm nay, mấy hôm nay, nhờ có bão ở Vũng Tàu, trời Saigon cũng chợt lạnh mấy hôm. Chỉmấy hôm ít ỏi rồi lại nóng bức không chịu được. Tôi tới ngồi ở sở, cũng trước mặt là máy chữ. Tôi gõ gõ xong lại xé. Tôi ngạc nhiên khi thấy mình vẫn không viết được gì. Đâu phải xung quanh tôi, trong đời sống tôi hết chuyện để nói. Cuối năm, tôi có nhiều chuyện để nói lắm. Chả hạn như nói với mình, nói với bạn bè, nói với thành phố tôi đã bỏ đi.

Huế. Mùa này Huế đang ở trong những ngày cuối đông. Thư em gái tôi viết vào nói thế. Tôi nghĩ tới em gái tôi. Nó đang sống vào tuổi tôi thủa nọ. Thủa nọ, nghe sao mà buồn quá. Tôi đã già rồi chăng ? Mười năm, tám năm, bảy năm về trước. Bây giờ em gái tôi đang ở trong tuổi đó. Làm một cô gái Huế, để tóc thề. Ôi, tội nghiệp cho nó hết sức. Tháng ba năm ngoái, khi sinh xong đứa con thứ hai được một tháng, nghe tin ba tôi ốm nặng tôi về Huế thăm. Thấy đứa em gái tôi cắt tóc ngắn, gọn. Tôi hỏi : Em không thích làm gái Huế sao. Nó nhìn tôi cười. Nó cười bướng bỉnh và tự tin. Nhưng tôi nghĩ khác. Không ai thích nó theo tôi hết. Mày sẽ trở thành hư hỏng ghê lắm. Thành phố đó hăm dọa thế. Nhưng nó có sống cho nó không ? Điều đó cũng chỉ có mình nó biết được. Lần về đó, tôi cũng đi với Nga. thăm qua bờ sông, thăm các con đường. Nga đãi tôi ăn những món đặc biệt Huế. Tôi vẫn ưa ăn những món này lắm. Mắm tôm chua, bánh khoái, bánh bèo, bún bò, cơm hến. Ai tới Huế cũng chê món cơm hến hết. Một người bạn tôi về thăm Huế khi trở về Sài gòn nói với tôi : Trời ơi, cái món cơm hến. — Cơm hến làm sao ? Người bạn cười. Tôi cũng cười, tôi nói : Tôi chỉ có khoái được Huế vì cái món cơm hến đó.

Thành phố đó hăm dọa đủ thứ. Tôi lớn lên, em gái tôi lớn lên, và con cháu chúng tôi có thể lớn lên ở đó. Món cơm hến vẫn còn. Thôi, chỉ khoái một món cơm hến đó cũng đủ.

Trời Huế lạnh ghê lắm chị ơi. Thư em gái tôi viết thế. Tôi nghĩ tới những con đường ở Huế. Một lần đi bên Nga, hai đứa dọc theo bờ sông An Cựu. Nga nói với tôi : Mi về Huế làm chi, buồn lắm. Ở đây riết tao không chịu nổi. Tôi nói tôi về thăm gia đình, đó là một lý do. Nga nói với tôi : Những đứa con gái như mi, ở Huế người ta ghét lắm. Tôi nói tại sao thì Nga nói : Tại mi không theo họ. Tại mi bỏ Huế mi đi. Tôi thì thấy chán gì con gái Huế bỏ Huế đi các nơi. Ở Sài gòn này, đi ra ngoài đường, tôi gặp gái tóc thề hoài. Tôi không hiểu sao tôi thân với Nga được Nó không giống gì tôi hết. Hai đứa một năm gửi cho nhau một hoặc hai cái thư là nhiều. Vậy mà vẫn nhớ nhau. Khi gặp nhau không đứa nào có chuyện để nói với đứa nào vậy mà vẫn ưa gặp nhau. Nếu Nga đọc những giòng này của tôi chắc cho tôi là bày vẽ chuyện.

Bây giờ ở thành phố đó, tôi còn một số bạn khác, như Dung, như Kim Hường. Dạo còn học ở Đồng Khánh, ba đứa thân nhau nhất. Ba đứa thường nói : Tụi mình trước khi lấy chồng phải ở chung với nhau một năm nghe. Và tôi là người bỏ đi trước nhất. Rất lâu, tôi không có tin của Dung và Hường. Năm ngoái khi về Huế, vào bịnh viện thăm ba tôi, ngang qua chỗ làm việc của Dung, tôi tần ngần mãi. Sau đó tôi cũng không vào thăm Dung. Gặp nhau chẳng có chuyện gì để nói. Thêm buồn phải không Dung. Bây giờ thì Dung đã đi lấy chồng ? Dung đã có con ? Dung đã... Chắc chẳng còn đứa nào nhớ tui mình đã có bao nhiêu mùa đông, bao nhiêu ngày tháng cuối năm như thế này.

Huế của tôi. Ôi Huế thơ mộng, Huế đáng ghét, Huế đáng yêu.

Huế đã có những con đường tôi lót tình yêu trên đó.

Huế có những toa tàu chở chàng về, đem chàng đi. Huế đã có những hờn ghen, những tăm tối, bẩn thỉu. Và Huế có vẻ thơ mộng để t i giữ riêng chàng.

Huế đã cho tôi có Dung, có Hường, đã cho tôi mất Dung, mất Hường. Và Huế vẫn giữ cho tôi còn Nga. Huế đã cho tôi nghĩ đến trong những ngày tháng cuối năm buồn nản.

Tôi không viết được gì. Nhưng vẫn thích viết nhiều. Điều đó làm cho tôi buồn nản.

Má tôi nói : Con mệt quá rồi, con cần nghỉ ngơi. Thư ba tôi viết vào : Con yếu lắm, con phải giữ gìn sức khỏe. Còn Từ, luôn luôn than phiền : Em phải nghỉ ngơi chứ. Em cứ viết hoài. Chúng mình phải lo cho con cái trước. Tôi muốn nghe lời ba má tôi, muốn nghe lời Từ. Nhưng không hiểu sao ban đêm tôi vẫn bị mất ngủ. Cái thai đạp mạnh quá. Hay tại tôi mỏi mệt quá. Hai năm nay đều mang thai. Đứa con đầu lòng đã qua ba lần sinh nhật. Mỗi tuần Từ đều đưa tôi đi bác sĩ, nhắc tôi từng môn thuốc, món ăn. Nhưng tại sao tôi lại mất ngủ. Trong đầu tôi toàn những điều tăm tối. Tôi không viết được, những tăm tối càng ngày càng dày đặc. Tại sao tôi không viết được gì ? Không nghĩ ra gì ? Những điều mình đã viết thì lại nhàm quá, không thể lập lại mãi được. Tôi thường nói với Từ : Trong đầu em đang có cái gì muốn bật ra mà chưa vỡ ra được. Từ nói : Em phải lo cho con, chúng ta phải lo cho con. Chắc vì nghĩ thế nào dạo này Từ chúi đầu vào công việc. Vấn đề cơm áo, đời sống đã làm chúng t i ngu đi nhiều quá. Thật đáng thương.

Những ngày cuối năm trời Sài gòn thật nóng khó chịu. Bởi vậy, nhờ cơn bão Vũng Tàu, đã có những ngày mát. Thật quí hóa.

Một số bạn bè của Từ tới nhà, xoa xuýt mừng rỡ : Trời đẹp tuyệt. Nhưng chỉ vài ngày thôi. Trời lại nóng bức. Hiếm hoi quá. Uyển tới chơi và nói với cháu Sớm Mai : Lết ra rồi đi học nghe con. Học sau mà lấy chồng giàu. Đừng theo cái nghề

■ xem tiếp trang 32

BẠN ĐỌC HÃY ĐẶT MUA NGAY TỪ BÂY GIỜ TẠI CÁC HIỆU SÁCH

nghệ thuật
XUÂN BÍNH NGỌ
1966

● *Những sáng tác đặc biệt về Nguyên Đán của*

BÌNH NGUYÊN LỘC — BÙI NGỌC DUNG — CUNG TRẦM TƯỜNG — DOÃN QUỐC SỸ — DUY THANH — DUYÊN ANH — DƯƠNG NGHIỄM MẬU — ĐẰNG GIAO — ĐỖ QUÝ TOÀN — ĐỊNH HÙNG — HOÀNG ANH TUẤN — HOÀNG HẢI THỦY — HOÀNG TRÚC LY — KIÊM MINH — KIỆT TẤN — LÊ HUY OANH — LƯU NGHI — MAI THẢO — MẶC ĐỖ — MINH ĐỨC HOÀI TRINH — NHÃ CA — NGUYỄN ĐÌNH TOÀN — NGUYỄN SỸ TẾ — NGUYỄN MẠNH CÔN — NGUYỄN PHỤY LONG — NGUYỄN XUÂN HOÀNG — NGỌC DŨNG — PHẠM DUY — PHAN LẠC PHÚC — PHAN TÙNG MAI — SƠN NAM — TẠ TỴ — THANH NAM — THANH TÂM TUYỀN — THẠCH CHƯƠNG — THÁI TUẤN — THÁI THỦY — TRẦN DẠ TỪ — TRẦN HOÀI NGUYÊN — TRẦN THANH HIỆP — TRẦN LÊ NGUYÊN — TRẦN TUẤN KIỆT — VĂN QUANG — VIÊN LINH — VŨ KHẮC KHOAN

Hái những bông hoa thắm trong văn chương

Ernest Hemingway – Albert Camus – Jean Paul Sartre – Williams – Faulkner – Françoise Sagan – Alberto Moravia – Alain-Fournier – John Steinbeck.

mùa xuân với nghệ thuật trình diễn

Qua những tổng kết bài phỏng vấn, nhận định mới lạ của tòa soạn Nghệ Thuật

CÙNG NHỮNG NGẠC NHIÊN MỚI NHẤT CỦA NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

● *Sau số báo này, Nghệ Thuật sẽ nghỉ số thường lệ để phát hành số đặc biệt Xuân Bính Ngọ 1966.*

□ *Nghệ Thuật Xuân Bính Ngọ sẽ phát hành vào ngày 6-1-1965 tức là ngày 15 tháng 12 âm lịch, cùng một lượt với các tổng nghiệp khác. Đúng thời số tân niên của chúng tôi sẽ phát hành vào ngày thứ bảy 28-1-1966 tức là ngày 8 tháng giêng Bính Ngọ.*

Henry Miller

người ta dành hết cả thời giờ lao mình vào những điều mà tôi nói đến ! Nếu người ta gọi điều đó là tội lỗi thì có nước nào phạm tội nhiều cho bằng nước Mỹ ?

— Và ông nói thế nào để bào chữa cho ông ?

H,M,– Trước hết một nhà văn không những có quyền tự do viết những điều gì hấp thích mà còn có quyền tự do phát hành và có quyền được đọc. Còn về luận cứ chính, để bảo vệ trẻ em, chúng tôi thấy rằng đó là bổn phận của những bậc làm cha mẹ nếu không, người ta phải in sách theo trình độ trẻ em, người sẽ ta đi đến đâu? Như thế laphải đối diện với một trình độ phát triển thấp nhất và người ta không bao giờ tiến được ! Cuối cùng, trên phương diện thực tiễn, lý lẽ này cũng không đứng vững được vì những trẻ em không để ý đến những chuyện đó : tôi có một đứa con gái 16 tuổi, khi nó thấy cuốn sách ấn hành tự do, nó mua một cuốn – lúc ấy tôi đang ở Âu-Châu – và nó viết thư cho tôi nói rằng nó không thể nào đọc cuốn sách ấy được Tuy tôi là cha nó ! Vả lại, những bác sĩ chuyên về tinh thần bệnh học cũng hoàn toàn đồng ý rằng một cuốn sách không bao giờ « làm hư hỏng » được ai. Người ta không trở nên xấu xa sau khi đọc sách cũng không trở thành một kẻ tội phạm sau đi đọc một cuốn truyện về tội ác. Trái lại, điều đó có thể có ảnh hưởng tốt, giải thoát những căng thẳng, tháo gỡ những mặc cảm !...

— Tại sao mà ông, đứa con của « nước Mỹ đạo đức giả » lại phản ứng hoàn toàn khác biệt như vậy ?

H.M. — Quả thật xứ tôi thật là nghiêm khắc !

Tôi không biết tại sao. Tôi cho rằng chỉ có hai giải pháp sống : hoặc là chống lại những trói buộc hoặc thành kiến, hoặc là trở thành đạo đức giả. Tôi chọn giải pháp thứ nhất, như tất cả mọi người bình thường phải làm, tôi trở nên một kẻ phản nghịch một cách hết sức tự nhiên. Nhưng như tôi đã nói với cô, nước Mỹ đang cựa mình, khi tôi đi xem những cuốn phim mới, tôi thấy họ đi đi nơi quá ! Họ giống như tất cả những người bị ngăn cấm quá lâu : chỉ hàng rào bị đạp đổ, họ vượt đi quá trớn. Họ không có một truyền thống, một nền giáo dục đầy đủ về những lãnh vực này, họ con phải học nhiều về sự phong nhã tế nhị... Nhất là những người trẻ nuôi

■ xem tiếp trang 33

Nhà văn W. Somerset Maugham đã khuất

Văn hào Anh quốc W. Somerset Maugham đã từ trần hồi 4 giờ sáng thứ năm ngay 16-12-1965 tại biệt thự La Mauresque ở Nice thuộc duyên hải Pháp. Maugham là khuôn mặt khả ái trong văn chương thế kỷ 19 và 20. Ông mất năm nay, hưởng thọ 91 tuổi, 5 tuần lễ trước ngày sinh nhật thứ 92 của ông.

Nhà văn Somerset Maugham đã được đưa vào bệnh viện của người Anh và Hoa Kỳ tại gần khu biệt thự nơi ông sống, vao thứ bảy 11-12.1965. Ông đã bị mê man bất tỉnh hầu như không còn biết gì dù có người con nuôi thân tín và một vị bác sĩ cùng hai chuyên viên y khoa bên cạnh giường. Ông từ trần vì bệnh tim, một cơn bệnh mà Sir Winston Churchill, bạn thân của ông đã mắc phải và đã qua đời ngày 24-1-1965

Văn hào Somerset Maugham la một nha văn nổi tiếng trong nền văn chương Anh hiện đại, với 25 kịch bản, 30 cuốn tiểu thuyết cùng 120 truyện ngắn và một số tác phẩm khảo luận văn chương Ông đã dành suốt 60 năm để viết tiểu thuyết. Ông đã tìm mọi đề tài cho tiểu thuyết của mình qua các cuộc hành trình tại Mã Lai Á, Bornéo, Tru g Hoa, kể cả Việt-Nam (ông cũng nhắc tới Saigon và Hanoi trong một vai tác phẩm của mình trong những chuyến du hành sang Viễn Đong). Ông la nhà văn của những chuyến đi không dứt. Năm 1960, lúc ông đã 85 tuổi, ông vẫn còn dự một cuộc viếng thăm sau cùng của đơi minh tại Viễn Đông. Nhà vạn Somerset Maugham tuyên bố : « Các bạn nên đi xa để tìm truyện cho chính các bạn-chứ đừng chờ các câu truyện đen vơi các bạn» (*You've got to go outoget stories yourself - not wait for them to come to you...ASSOCIATED PRESS. December 16-1965).* Năm 90 tuoi, nha vàn Somerset Maugham còn mong ước trở lại Capri thuộc Ý, hay la viếng thăm cảnh Đế Thiên Đế Thí h tại Căm Bốt hay là nhìn lại Marrakesh tại Ma Rốc. Nhưng cách bác sĩ rieng của ong làm ông thất vọng va ông thú thật :«Các bác sĩ của tôi nói nếu ông muốn đi thì cứ việc đi, nhưng ong sẽ không trở lại nữa đau » *My doctors say if you want to go, go, but you won t come- back...ASSOCIATED PRESS. December 16-1965.).*

Nha van Some set Maugham la tac gia của những cuốn tiểu thuyết danh tiếng mà chúng tôi chỉ đem kể 3 tác phẩm bán chạy nhất la cuốn *Mặt trăng Và Sau Xu* (The Moon and Sixpeace,) *Lưỡi Dao Cạo* (The Razor' s Edge) và *Nhân Tình Trói Buộc* (Of Human Bondage) Thiên tai sáng tác của Maugham đã đưa ong đen danh vọng trong văn học nghệ thuật thế giới và ông có một gia tai đồ sộ nhờ việc cho xuất bảu cac cuốn tiểu thuyết trong hơn nửa thế kỷ. Nhưng co một điề i đáng tiec là ông khong bao giờ được giải thưởng van chương Nobel Puần nhiều các tạc phẩm tiểu thuyết của ông đều được đưa len sân khấu kịch trường, đưa vao điện ảnh va được đem trình diễn nhiều tan trên vô tuyến truyền hình. Va mỗi một tac phẩm của ông xuất bản đều bán chạy hang riệu cuốn va được phiên dịch sang hàng chục thứ ngôn ngữ khac nhau kể cả việc phiên dịch sang Việt ngữ.

Somerset Maugham sinh trưởng tại Ba Lê 25-1- 874. Ông được theo học tại Anh va Đức. Mơi đầu ông theo học y khoa, nhưng bỏ va nghiêng hẳn sang đường lối van chương tiểu tuyệt. Ông sang ở biệt thự ở Riviera năm 1928 trong lúc danh vọng ong đang len cao nhưng các bác sĩ khuyên ông nên tĩnh dưỡng tuổi gia. Tại biệt thự St. Cap Ferrat ông tiếp tục viết van được một thơi giau, nhưng sau đó ngưng viết vì ông đã quá yếu lại thêm bệnh tim của ong thỉnh thoang tái phát.

Sau khi được tin nha văn Maugham từ trần, toàn thể thế giới đều xúc động. Văn chương hiện đại đa mất một khuôn mặt lớn Nha văn Maugham đã chết tại biệt thự của mình, trông ra Địa Tru g Hải. Thể theo lời yêu cầu của ông, tro tàn của Maugham sẽ được chôn tại giáo đường lịch sư Canterbury tại Anh quốc. Một giơ sau khi được tin ông qua đơi, nhà văn lão thành Pháp André Maurois đã đen nhìn mặt Maugham lần cuối cùng trước khi ông được đem về Anh quoc.

Tac phẩm sau cùng của Somerset Maugham là cuốn *Catalina* được xuất bản năm 1918 va cuốn khảo luận văn chương *Poin of Views* xuất bản năm 1958.

BÙI NGỌC DUNG ■

Cáo lỗi

Vì một lý do ngoài ý muốn, truyện dài **Viên đạn đồng chữ nổi** phải gác lại một kỳ.

Đồng thời bài **Nhìn lại một năm thơ, kịch, truyện** của Mai Thảo sẽ đăng vào số Xuân Bính-Ngọ thay vì số này như đã giới thiệu ngoài bìa.

Mong bạn đọc thông cảm.

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

13

doãn quốc sỹ

THUẬN có liên tưởng đến một ông già làm tại văn phòng của căn cứ không quân, ông đã sáu mươi tuổi rồi mà chưa vợ. Có lần Thuận hỏi đùa ông vì sao, ông lắc đầu cười rất vui và trả lời: « Chính tôi cũng không biết ». Nếu người đàn ông sống cô độc là vì họ thích thì chắc chắn đàn bà sống cô độc là vì hoàn cảnh bó buộc họ thế. Chết chưa Thuận nghĩ đến Huyền rồi. Thuận để mặc cho mình nghĩ rất nhiều về Huyền, nghĩ đủ điều về Huyền, dòng tư tưởng vốn đã được phá vỡ thì cứ thế mà chảy hoài, Thuận lại ao ước được ôm Huyền, vì quả thực ôm Huyền là ôm quê hương đau khổ vào trong lòng. Nhìn đồng hồ, Thuận vùng dậy và chạy sang gõ cửa phòng Blair :

— Miss Blair nghĩ sao, chúng ta cùng đi đến tiệm Jenny's ăn cơm Tàu đi.

— Thôi cám ơn anh, tôi hiện mệt lắm ! Blair vẫn nằm trên giường tự bên trong đáp ra như vậy.

Nhưng rồi hôm sau khi Thuận đưa cho Blair cuốn sách mới về thiên văn học với nhiều ảnh chụp những ngôi sao chổi, những định tinh, những thiên hà thì giọng Blair lại vui tíu tít, quên khuấy hết những gì làm nàng bực rọc hôm trước.

Thứ bảy tuần sau Pearl và Anny hẹn tới đon Thuận từ sớm, họ dời khỏi thủ đô theo đường xe buýt lớn ra khỏi ngoại ô, đi sâu vào vùng quê nước Mỹ. Họ đi Mount Vernon. Thỉnh thoảng Pearl lại theo lời yêu cầu dừng xe lại cho Thuận quay phim và ý chừng cứ quan sát cách quay phim, cách lựa chọn thông minh cảnh vật và người của Thuận, Pearl cũng đã thấy g á trị những hình ảnh Thuận thu được nên nàng không ngớt lời tán thưởng. Quả vậy sau này khi Pearl và Ann được mời tới phòng khách nhà bà Gitting để xem chiếu lại cuốn phim đó, mọi người đều thấy Thuận đã thu được đầy đủ những nét điển hình của vùng quê nước Mỹ. Thoạt là hình ảnh con đường thiên

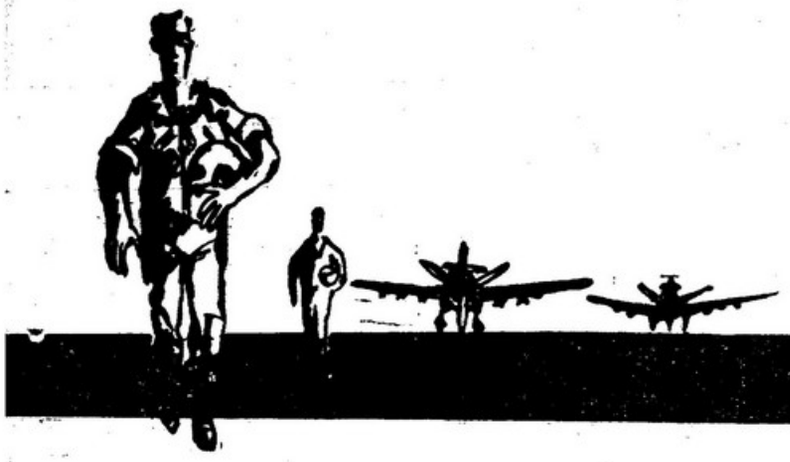

cúi đầu

ỷ rộng và hun hút màu đá mài với những vệt kẻ trắng phân đường, rồi ảnh ảnh những chiếc xe nhà, những hiếc xe buýt từ xa tiến lại rồi lại vụt a dần. Kế đó là hình ảnh những bông oa đủ màu sắc nở trên nền cỏ xanh, hững căn nhà nhỏ gọn gàng phía xa, ẻ trẻ tung tăng nô rỡn, cha mẹ đương ồng cây hay xén cỏ, rồi những con ường đất, những cánh rừng um tùm, hững sườn đồi thông xanh và thoáng, hững gia đình đi Picnic vợ chồng on cái nằm phơi nắng, những sân ennis ở giữa rừng, những sân golf àu cỏ mịn như nhung.

Đường đi lại sát với bờ sông Poto. nac nên đôi chỗ Thuận thu được hình ảnh quãng sông rềnh lên với những a nô, yatch bập bềnh dưới nắng và bênkia bờ tí tắp là những con đường hiên lý khác với từng đoàn xe du lịch ang loáng dưới bóng cây và dưới ắng. Hình ảnh Blair, Pearl và Ann ược thu vào ống kính khi mọi người hởi sự vào xem căn nhà của Wa. hington trên đồicao nhìn thẳng xuống òng sông Potomac bên dưới. Blair Pearl và Ann đứng sát với mấy nữ inh trung học mắt xanh tóc vàng ương mở to đôi mắt thơ ngây lắng nghe và lắng nhìn. Đó là lúc người Mỹ da đen gác cửa đương kể lại cho du khách nghe chuyện Washington bằng thứ giọng đều đều hoài cổ.

Ann ít nói hơn Pearl nhưng đã thốt lời rất đúng, tiếc cho đoạn phim trên không phải là phim nói, nếu thu được giọng nói đều đều hoài cảm của người gác cổng nữa thì cuốn phim thành công biết mấy.

•

Cuộc vui ngắn chẳng tày gang! những cuộc vui tương tự qua mau, mà Thuận thì cũng không nặng lòng lưu luyến. Thuận nhớ quê hương !

Chúng bay hãy đến nghĩa trang quân đội bên Cờ Vấp mà nhìn mồ mả...

Chúng bay hãy đến đó mà căng biểu ngữ biểu tình...

Chúng bay hãy đến đó mà kiểm điểm tiền thụt két, tiền quỹ đen quỹ đỏ...

Thuận còn nhớ như in những lời nói của viên sĩ quan nhảy dù đêm nào !

Người ta nói đúng ! Thế hệ các cậu ngày nay phải có mặt ở chiến trường về sau mới không bị mặc cảm. Các cậu chiến đấu cho lịch sử dân tộc, lịch sử vẫn t ến đấy chứ, lũ khốn nạn chúng sẽ bị đào thải mà. Một ngày gần đây thôi.

Thuận nhớ như in lời nói của người anh thằng bạn. Có lẽ vì vậy Thuận vẫn vui những cuộc vui nơi đây mà thực tình không nặng lòng lưu luyến. Chỉ còn một tháng nữa Thuận đã mãn khóa để hồi hương rồi. Trở về để nhìn những cảnh bần thỉu ở thủ đô, trở về để chứng kiến những cảnh tàn khốc ở nơi đồng ruộng, nhưng lời nói của người anh cả đã mặc khải cho Thuận : Thuận chiến đấu cho sự tiến diễn của lịch sử dân tộc !

về nước chuyến này Thuận còn phải gặp Huyền nữa. Thuận phải gặp Huyền đã ! Hình ảnh Huyền đã được nghiền kỹ trong trí Thuận !

Thuận muốn ôm Huyền, muốn hôn Huyền, hôn lên môi, lên má, lên cổ, lên bộ ngực thanh tân đó, muốn nhập với Huyền là một, nhập vào cái đẹp đau khổ đó. Huyền đau khổ hay chính Thuận đau khổ ? Từ lúc đặt chân lên đất lạ này Thuận mới ý thức rằng quê hương mình đau khổ. Đã hơn bốn tháng xa quê hương đau khổ, trên mảnh đất đau khổ đó có một người đau khổ : Huyền ! Cứ biết là Huyền đau khổ, khỏi cần nói là Huyền chỉ mới đau khổ, khỏi cần dè biu là cái đau khổ của Huyền khác với cái đau khổ của những người ở làng quê xấu số gục ngã dưới làn đạn của cả hai bên bất thần vào lúc đương cắn cày hay đương ăn cơm. Chính Huyền mới đau khổ nên niềm đau càng như cắt ! Sự đau khổ cũng phải có thiên hình vạn trạng chứ ! Huyền đau khổ ngay trên chính đất nước đau khổ không đủ sao ? Mỗi người đau một niềm đau khác, và tất cả gộp lại cho ngọn lửa của niềm đau chung.

Thuận nhắm mắt lại. Thuận muốn ôm Huyền, ghì chặt lấy Huyền, ghì chặt lấy niềm đau khổ đó.

Phần lớn kiều bào nơi đây vì họ xa quê hương lâu quá rồi, họ không còn tha thiết muốn ôm quê hương nữa, sợ máu quê hương dính lên tay áo, vạt áo. Họ sợ bẩn

Có tiếng gõ cửa bên ngoài, Thuận hỏi :

— Ai ?

Tiếng Blair :

— Anh Thuận chuẩn bị đi chưa ?

Thuận sực nhớ sáng thứ bảy này đã hứa cùng Blair đi tàu thủy ngược dòng sông tới Marshall Hall. Thuận vội nói :

— Miss Blair chờ tôi chừng mười phút nữa nhé.

Mười phút sau Thuận đã cùng Blair xuống phố ăn sáng đã rồi mới ra bờ sông lên tàu thủy đi Marshall Hall.

Marshall Hall là một khu giải trí lành mạnh, khi tàu cập bến cả Thuận cùng Blair đã chú ý thấy những bánh xe khổng lồ quay đều đàng xa đưa người lên cao rồi lại hạ xuống. Có lẽ đặc biệt hôm nay chăng, giải trí trường có hàng ngàn nam nữ học sinh trung học tới mua vui. Thuận và Blair chỉ đi lẫn vào với bọn đó, nhìn bọn đó vui nhộn cũng đủ vui lây rồi. Họ tự nhiên v.. tràn trề sức sống, tràn trề niềm tin đời, yêu đời. Họ cười, họ nói, họ gọi nhau ơi ới, những bàn đu swings, những vòng ngựa gỗ *roundabonst*, những cuộc thi bắn, thi quăng giây thòng lọng... Không chỗ nào thiếu bóng họ.. họ đua nhau lao mình nhẩy lên những rolling - Scooters chạy từng đoàn nối đuôi nhau vùn vụt, lúc lao xuống dốc như lao xuống vực, lúc lên cao bằng bốn năm từng lầu và cứ như vậy nhấp nhô vn vụt trôi ra xa xa mãi, tiếng cười rú khoái trá của đám nam nữ học sinh đương ngự trị trên đoàn xe đó còn át cả tiếng bánh xe nghiến trên đường sắt.

(còn nữa) •

■ Mikhail Sholokhov đả kích mọi đường lối văn chương trừ văn chương hiện thực xã hội.

Đêm thứ sáu (10-12-1965), tại thủ đô Thụy Điển, văn hào Liên Sô Mikhail Sholokhov đã đón nhận giải thưởng văn chương Nobel 1965. Lợi dụng sự có mặt của một số đông hoàng tộc Quốc Vương Thụy Điển và các nhà trí thức của quốc gia này, nhà văn Sholokhov đã lên tiếng đả kích mọi hình thức, đường lối văn chương trừ thứ văn chương mà ông mệnh danh là *hiện thực xã hội chủ nghĩa* (socialistic realism)

Trong một bài diễn văn ngắn ngủi đọc trước 850 quan khách thượng lưu, nhà văn Mikhail Sholokhov đã tự khoe rằng ông là một nhà văn chủ trương một đường lối nghệ thuật hiện thực. Ông công kích một thứ văn chương mới (văn chương nhảy vọt) và không công nhận một nhà thơ Liên Sô Yevgeni Yevtushenko mà giới văn học nghệ thuật Tây phương đã coi như một thiên tài thi ca hay một hiện tượng thi ca Liên Sô. Ông tuyên bố chống đối mọi khuynh hướng văn chương hay thi ca nào không có liên quan đến chủ nghĩa hiện thực xã hội. Mikhail Sholokhov tuyên bố như sau : « Chủ nghĩa hiện thực, như chúng tôi thường diễn đạt như *chủ nghĩa xã hội*, không phải là một thứ học thuyết quay lưng lại với thế giới con người mà cũng không phải là một chuyến bay vượt khỏi thực tại »

Trong một bữa dạ tiệc tại Stockholm, nhà văn Sholokhov cho biết là ông đón nhận giải thưởng văn chương Nobel 1965 theo lệ thường niên như mọi nhà văn khác. Ông nói : « Đặc quyền tối thượng của một nhà văn là phải sử dụng ngòi bút để phục vụ giai cấp công nhân. Nhà văn không nên hành động như Thượng Đế, có nghĩa là thờ ơ đối với nỗi đau khổ của nhân loại. » Sholokhov là một con người Cộng Sản và vô thần chẳng khác gì cựu thủ tướng Liên Sô Nikita Khrushchev, bạn cố tri của ông đã trích dẫn nhiều đoạn trong Thánh Kinh trong bài diễn văn của mình.

Để kết luận cho bài diễn văn ngắn ngủi, Sholokhov đã lên tiếng ca ngợi nhân dân Liên Sô và nói : « nhân dân Liên Sô không bao giờ tấn công bất cứ một ai mà luôn luôn chuẩn bị bảo vệ lấy mình một cách dũng dự »

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

● *Kỳ trước—Nghệ thuật số 12—đọc lại, chính tôi cũng không hiểu tôi đã viết gì. Vì ấn công đã xếp lầm nhiều đoạn. Không phải là lỗi ấn công. Mà là lỗi nhà nước : vì tắt điện. Bắt lỗi ai bây giờ ? Mà xin lỗi ai bây giờ ?*

Tiện nhất là xin đăng lại một đoạn, đoạn nhiều lỗi nhất. K.

12-12-65.

NGHĨ về Nguyễn Công Trứ. Nhớ lại một câu chuyện xảy ra ở giữa một nơi vắng vẻ, giữa thi sĩ và một người kỹ nữ câu chuyện còn ghi vết tích hai câu lục bát truyền-tụng cho tới bây giờ.

Giang sơn một gánh giữa đồng
Thuyền quyên ử hự, anh hùng nhớ không ?

Đẹp hay không đẹp, xấu hay tốt, tác phong đó của Nguyễn Công Trứ ? Tôi tưởng tượng một thi sĩ hôm nay lâm vào một trường hợp tương tự. Bắn bỏ ?

Thiện và Ác. Xấu và Tốt. Thiên đường và Địa ngục. Cũng chẳng biết nghĩ ra sao bây giờ. Có thể đó chỉ là những thứ đèn xanh đèn đỏ dựng lên ở mọi ngã tư thành phố cuộc đời, những công ước đặt ra để Nhân loại lưu thông thuận tiện trên đường tiến hóa. Mà cũng có thể đích thực là những Chân lý bất di-dịch. Cuộc sống có thể đơn giản, rất đơn giản. Như một vở hát bộ, chẳng hạn. Mặt đỏ là trung. Mặt trắng bệch lông mày xuôi nét là nịnh, là gian. Mở màn, Trung có thể thua Gian, có thể bị nghi ngờ, đầy ải. Nhưng màn buông xuống là Gian phải chết, là Trung sẽ được vinh quang mũ áo hồi trào, lấy vợ đẹp, đẻ con khôn thằng Long, thằng Hổ, thằng Bưu, thằng Báo.

Nếu có Thượng đế, nếu Thượng đế quả thực là một tâm hồn sáng-tạo giàu tưởng tượng, Thượng đế chắc cũng không dám bày quá nhiều trò rắc rối. Bởi bận. Hoặc... lười, như tôi chẳng hạn.

13-12-65.

Đọc Cô gái Đồ long, chắc không ai nghĩ đến việc tra-vấn tâm sự Kim Dung. Chuyện lý kỳ, quyện biến thành chưởng, chưởng biến thành trảo, trảo biến thành chỉ, giọng người kể chuyện có duyên. Thế thôi. Thế là đủ để độc giả mê man vùi đầu vào truyện. Cuộc độc thoại có thể kéo dài dằng-dặc, Trắng đêm, không tâm sự.

Không ai, một hơi, đọc hết ba ngàn câu thơ Đoạn trường Tân Thanh. Hơn một lần, chúng ta đặt sách xuống bàn. Giáng lớn Nguyễn Du lừng lững phía sau tác phẩm. Chúng ta nhiều lúc nghẹn ngào, đôi khi nổi giận. Đạm Tiên theo dõi từng bước Thúy Kiều. Nguyễn Du trở thành một ám ảnh. Thúy Kiều chuỗi mình theo sóng Tiền Đường. Chúng ta dõi ngược hướng nhìn vào giữa lòng mình, rồi phân tích, rồi giải phẫu, dò-hỏi, điều tra. Cuộc thẩm vấn đơn chiếc dẫn chúng ta tự vết tích tâm tư này đến vết tích tâm-tư khác, dìu chúng ta vươn lên khỏi lớp-lớp hưng-vong triều đại, bắt chúng ta vững con sào độc mộc, ngược đà cuồn cuộn của sông Thời gian vốn bắt nguồn tự Trời mãi mãi chảy xuôi xuống mé Đại dương, xuống mé vô cùng tận. Đến đó, đến chặng cuối của cuộc độc hành, đến trang cuối của hồ sơ thẩm vấn, đến lúc sửa mình đối chất cuối cùng với nhân chứng cuối cùng, chúng ta bỡ ngỡ bàng hoàng—chúng ta là một đam mê vô ích—chúng ta cúi đầu : nhân chứng cuối cùng phải đối-chất lại chính là lầm lì giáng lớn Nguyễn Du.

Tận cùng sâu thẳm lớp sóng Tiền đường vẳng lên một khúc đàn quen thuộc. Khúc Bạc mệnh. Giọng Đạm Tiên. Thúy Kiều rẽ sóng lên bờ Thúy Kiều chấp nhận làm người.

18-12-65

Mưa và gió bất thường nổi lên tự đâu đâu, tự đêm qua, rớt về Đà Lạt. Bài học Hạnh phúc giảng giữa cơn « tương tư của Trời và Đất ». Nhớ lại một vần thơ của Nguyễn Bính...

Gió mưa là bệnh của trời
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

Tôi nói về Hạnh phúc đã tìm thấy trong đời sống mộc mạc của người nông dân lúc nào cũng chỉ biết có Trời.

Lạy Trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy chén cơm
Lấy rơm đun bếp

Tôi nói đến cuộc độc hành mạo hiểm của Nietzche vạn dặm dò theo Hạnh phúc, vạn dặm kinh hoàng, một sớm bỗng tới. Tôi nói đến cảm giác rợn người của kẻ phiêu lưu trên dặm cuối cùng của cuộc hành trình, dặm cuối cùng dẫn đến một xác chết : Thượng đế. Tôi cố gắng mô tả nỗi bâng khuâng của người cô-độc-và-tự-do ấy khi phải lên tiếng cáo phó, khi hai tay ôm lấy cả cái gia tài không lồ Thượng đế để lại, khi phải bắt đầu tự chỗ bắt đầu, đặt nền cho một ngôi đền Tín ngưỡng mới, đẳng Tối cao điêu khắc theo hình tượng con người

Trở về gian phòng Tu-viện, mưa và gió vẫn chưa ngớt trên đồi Đà lạt, thông giữ chặt gốc, đào gắng ôm nụ trong lòng, tôi nghĩ trong tôi, thầm lặng, về tôi. Tôi nghĩ rằng đây là lần đầu tiên, trong cuộc sống của tôi, cũng không phải là không sóng gió, cũng không phải là không thắc mắc, đây là lần đầu tiên tôi nghĩ đến Hạnh phúc.

NGƯỜI THI SĨ MỸ, ĐỘC GIẢ và các trường Đại học

RENÉ GIRARD

CÁC đại học đường giữ một vai trò càng lúc càng quan trọng trong cuộc sống văn học và nghệ thuật Hoa Kỳ. Các trường sở lớn chẳng những có thư viện, bí viện, nhà bảo tàng, ban nhạc, đài phát thanh, mà còn có cả nhà xuất bản không ngần ngại -do đặc tính bất vụ lợi của nó- phát hành những tác phẩm thi ca. Các thi sĩ cũng như tiểu thuyết gia, họa sĩ, nhạc sĩ, một số đông đã tìm được đất sống tại những cơ sở này. Họ làm việc thường trực tại đây, lương bổng khoảng 4 000 đến 15 000 đô la mỗi năm. Trong tư thế đó, họ sống thoải mái hơn các đồng nghiệp của họ ở Ba Lê. Họ giống như những kỹ sư Pháp phục vụ trong ngành kỹ nghệ tư. Một bài thơ nổi tiếng, dù chỉ trong một phạm vi hạn định, có thể thay thế cho cấp bằng trước mắt một ông giám đốc hiểu biết. Do đó, có những học đường đã thực sự trở thành trung tâm hoạt động thi ca như trường trung học Kenyon trong một tỉnh nhỏ thuộc Ohio chẳng hạn Mặt khác, người ta được biết không thiếu gì những tạp chí văn học được đặt dưới sự đỡ đầu của các đại học đường, ví dụ : như tờ Kenyon Review do thi sĩ kiêm phê bình gia John Crowe Ransom điều khiển.

Thi sĩ giáo sư dạy từ 5 đến 12 giờ mỗi tuần, vì vậy ông có rất rộng thì giờ học hỏi, và có trong tầm tay rất nhiều phương tiện nữa, như những thư viện nơi tập trung tất cả các tác phẩm danh tiếng hoàn cầu.

Vào mùa hạ, trong thời gian các sinh viên được nghỉ học, người ta tổ chức những Buổi Nói Chuyện Thơ Văn. Xung quanh các thi sĩ, các nhà phê bình, qui tụ rất nhiều kẻ ái mộ, đôi khi họ đến không để tìm hiểu nhưng để chiêm ngưỡng những danh tài, những tác giả mà họ hâm mộ. Họ tổ chức những cuộc thảo luận bàn tròn. Mặt khác còn có những creative writing, đối với chúng ta có thể là ngô nghê, nhưng thật ra cũng hữu ích cho sinh hoạt văn học.

Qua trung gian của đại học đường, đôi khi với tư cách thuần túy văn học, người thi sĩ giáo sư có thể được cấp một học bổng do các tổ chức văn học dành cho các nhà trí thức, nghệ sĩ, bác học. Các cơ quan này, với những ngân quỹ có khi rất to tát, giữ một vai trò tương tợ như Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu Khoa học Mỗi học bổng loại này thường tương đương với số lượng trọn năm. Đã vậy, cứ mỗi định kỳ 7 năm, giáo sư còn được hưởng một năm nghỉ hè được trả lương phân nửa. Nếu cảm thấy không hài lòng thì có thể đổi trường. Trên phương diện nghề nghiệp, việc thay đổi chỗ dạy được khuyến khích, vì những gương mặt mới luôn luôn «ăn khách» hơn. Và chính ở đây, những bài thơ tìm được chỗ đứng, nếu được «lăng xê» đúng lúc và đúng cách. Người ta hiểu tại sao đã có đến 12 quyển phê bình và hơn 400 tiểu luận chung quanh một tác phẩm nhỏ của T.S. Eliot. Chưa bao giờ thi sĩ và nhà phê bình gần nhau đến thế, có khi cả hai chỉ là một. Allen Tate, John Crowe Ransom, Louise Bogan, R.P. Warren, Randall Jarrell, và bao nhiêu người khác nữa đã nổi tiếng nhờ ở thi văn và tác phẩm phê bình của chính họ.

Cuộc đối thoại giữa thi sĩ và nhà phê bình, hay giữa nhà phê bình với nhau, cứ tiếp diễn vô tận trong khung cảnh đó. Dù vậy văn chương từ các đại học đường ít khi được thẩm định rộng rãi bởi dư luận quần chúng bên ngoài. Về thi ca, về phê bình, cũng như trong nhiều địa hạt khác, sự hoạt động của đại học đường hầu như được đặt trong tình trạng tự cung.

Do lẽ đáng tiếc đó, người ta không ngạc nhiên mà thấy thi ca Mỹ hiện đại, (được nuôi dưỡng dưới mái nhà trường) thường rất xa cách với truyền thống thi ca thuộc giòng Whitman. Nó cực kỳ « văn hoa », có khi chứa nặng trừu tượng, kiêu kỳ, luôn luôn dấn mình vào những cuộc chinh phục kỹ thuật, tự gán cho mình tài năng xuất chúng. Còn ngành phê bình thì chuộng hình thức, phản lịch sử, không đặt tác phẩm trong hiện tình xã hội mà chỉ chú trọng tìm kiếm một vài khía cạnh «thần thoại» hay rừng rú nào đó để giải thích những ý thức trừu tượng. Có những nhà phê bình không hoàn tất được sứ mạng trung gian giữa thi sĩ và quần chúng, ấy chính vì không có quần chúng nào ngoài các thi sĩ và nhà phê bình, nghĩa là ngoài những nhân vật đại học. Bởi thế mà có những thi tập chỉ bán được 800 cuốn trong khi phải bán được ít ra 2 000 cuốn mới đủ vốn. Rất hiếm những nhà xuất bản kiểu New Directions dám mở cửa cho các thi sĩ chưa tên tuổi.

Cũng như tại Pháp, người ta không thể trông vào Thi Ca mà sống được. Những thi sĩ có can đảm không nhờ đến các đại học đường đều toàn là những người có công việc bận rộn. Ví dụ như Wallace Stevens, phó chủ tịch một Hãng Bảo Hiểm ; hay họ là những y sĩ như William Carlos Wlliams. Cũng có một số ở Greenwich Village (1) tự lập một cách chật vật để giữ lấy nếp sống giang hồ của họ. Có những tạp chí little reviews in nhiều nhất là 10.000 bản, trả nhuận bút rất yếu hoặc là không hề trả nhuận bút cho những người cộng tác.

Ngoại trừ Nữu Ước và vài thành phố lớn có đại học đường, còn thì không thấy ở đâu bày bán thi phẩm. Trong số những tạp chí định kỳ lớn, chỉ có hai tờ « Atlantic Monthly » và « NewYorker » là còn đăng thơ.

●

Để bạn đọc, nhất là các bạn làm Thơ Trẻ, có một nhận định khái quát về Thi Ca ở Mỹ, chúng tôi vừa lược dịch một đoạn trong bài « Situation du Poète Américain » của René Girard. Người ta thấy rằng, về phía quần chúng Mỹ, Thơ là một cái gì cực kỳ xa lạ, khác hẳn với chúng ta. Tuy nhiên, về phía những nhà trí thức, điển hình là những nhà Đại Học và Sinh Viên, Thơ lại rất được qui trọng. Điều này cũng lại khác hẳn với chúng ta. Mặc dầu tỏ ý nghi ngờ sức sáng tạo của các thi sỹ Mỹ, đã bước chân vào các Đại học đường, René Girard vẫn phải công nhận rằng những hình thức hội thảo, phê bình đã giúp ích nhiều cho sinh hoạt Thi Ca Hoa Kỳ từ 1945 đến nay. ■

(1) một khu tương tự Saint — Germain-des-Prés ở Ba Lê

— BỮA nào cậu về ?

— Chưa biết !

Thấy câu trả lời lừng khừng như vậy, Huy mở to mắt nhìn tôi như nhìn con quái vật. Huy được lệnh lên thay tôi để chỉ huy đồn A1 nằm vắt vẻo ngang sườn đồi, trông thẳng ra một vùng thung lũng xanh ngắt tiếp nối với rừng già thăm thẳm. Tôi biết Huy đang nghĩ gì lúc này, nhưng tôi tin rằng hoàn cảnh sẽ tạo cho Huy suy tưởng mới. Chúng tôi là bạn học cùng khóa, chung một Đại Đội, lúc ra trường mỗi đứa phiêu bạt một phương, bây giờ không ngờ, tôi và Huy lại gặp nhau ở đây để bàn giao nhiệm vụ. Tôi nhận được lệnh gọi về Trung-Ương vì nhu cầu công vụ. Tôi không hề chờ đợi sự việc ấy xảy đến. Tôi đã bị lôi cuốn vào một nếp sống khắc khổ ở đó — tôi đã tìm thấy một cái gì thích hợp mà người khác cho là quái gở, Tôi cảm thấy hơi thở của mình đã gắn liền vào giải Trường Sơn hầu như quanh năm khuất chìm trong hơi sương mờ đục. Tâm hồn tôi đã nhuộm thắm màu đất Cao Nguyên. Nắng biên giới đã hun cháy mặt Gió Lào, mưa lũ đã làm sắt se da thịt. Tôi đắm chìm vào cái không khí ấy như đắm chìm trong vòng tay khăng khít. Những phút giây cô tịch làm buốt tê trí não, làm giá băng ước mơ tuổi trẻ đã qua rồi cùng với hình ảnh thành phố, ánh điện, đam mê, tủi hờn, giận dữ về thân phận, một thân phận mà chính mình không có quyền chủ động. Tôi đã dấn thân không tính toán dù cho sự dấn thân đó bắt đầu bằng phẫn nộ và nguyền rủa.

Buổi chiều trước hôm lên đường, đến tìm Vũ, tôi gặp Hà đứng tựa người vào khuôn cửa, ngửa mặt nhìn đàn chim én đang đan lưới ngang trời sau cơn giông. Thấy tôi, Hà reo lên :

— Ồ, anh Hải. Nghe nói anh sắp đi mà !

— Ừ, sắp đi tự tử đây ! Vừa nói tôi vừa bước vào rồi đứng sững như chiếc cột ở giữa nhà.

— Anh cứ rỡn hoài ! Hà đưa đầy đôi mắt sắc sảo dưới bờ mi đen nhánh lườm tôi như trách móc.

— Bộ anh rỡn hồi nào nhỉ ?

— Anh mà có chết ! Hà nhìn tôi cười tủm tỉm để lộ chiếc răng khểnh trắng ngần.

— Nói thật đấy, ngày mai anh lên rừng. Hà nhớ anh không ?

— Nhớ làm gì cho thêm mệt, Thủy nó nhớ đủ rồi !

— Vũ đâu ?

— Em tưởng anh Vũ lại đằng anh.

— Không.

— Anh quay về xem, em chắc anh Vũ lại đằng Thủy trước khi đến anh.

— Ngồi chờ vậy ! Lần thứ nhất tôi đối thoại với Hà bằng giọng điệu nhấm nhẳn như thế. Hà lặng lẽ đi vào nhà trong còn tôi gieo mạnh người vào lòng chiếc ghế bành với giáng điệu chán nản.

Đã đến đây nhiều lần nên sự vật không gây một ấn tượng nào khả dĩ có thể quên được hiện tại. Vẫn từng ấy đồ-đạc với màu sắc và hình thể cũ rích. Vẫn từng ấy cuốn sách xếp ngổn ngang trong những ngăn tủ kê sát khuôn cửa sổ. Vẫn chiếc quạt máy với màu sơn úa vàng để ở góc bàn kia. Vẫn mấy tấm ảnh tài tử chiếu bong hở đùi, hở ngực treo lơ lửng trên mặt tường này. Không một đổi thay, chúng quen thuộc quá đến khó chịu.

Rút điếu thuốc đưa lên môi, vị thuốc ngai ngái thấm qua đầu lưỡi. Quẳng mạnh que diêm xuống nền gạch, tôi hít thật mạnh cho khói thuốc thấm vào lồng ngực. Tôi ngậm miệng lại rồi ngửa mặt lên trần nhà, thả dần từng bụm khói, tạo thành những vòng tròn nối tiếp tan loãng vào không khí chẳng để lại vết tích nào. Tôi nghĩ rồi đây, mỗi con người chúng tôi sẽ nối tiếp nhau tan vào hư vô như các vòng khói thuốc kia, nếu chiến tranh còn hiện diện trên mảnh đất này. Ngồi trong nỗi dày vò đó, tôi có ý nghĩ cần phải xử dụng hơn mười tiếng đồng hồ cuối cùng có mặt tại thành phố với tất cả những gì mình có thể làm được. Tôi sẽ bắt chước các dũng sĩ thuở xưa, uống rượu say rồi vỗ gươm hát khúc biệt ly, hoặc theo gương người đang tử hôm nay băng hoại thể xác bằng thú vui thời đại. Tôi sẽ hưởng lạc bất cứ thứ gì trong tầm tay với, miễn rằng sớm mai, khi chiếc phi cơ quân sự cất cánh đưa tôi đến sống ở hoàn cảnh khác — một hoàn cảnh đầy bất ngờ mà tôi không mong ước ở ngã ba tuổi trẻ — chẳng còn hối hận với bản án đã mang trong túi áo. Tôi nghĩ đến Thủy, một nguồn sống đam mê. Tôi nghĩ đến không khí vũ trường nồng mùi da thịt. Hình ảnh từng đêm dài lang thang trên mặt hè sỏi đá để tìm bóng mình di động dưới ánh đèn hắt từ hai bờ đại lộ. Những nét sống bùng nhùng bám chặt trong tâm hồn tôi rồi ấn sâu vào vũng lầy ảo tưởng.

Hà bưng tách nước rợn khói đặt nhẹ trên bàn kính :

— Anh nghĩ gì mà ngồi như mất hồn thế. Lo hay nhớ Thủy ? Anh uống nước đi.

— Cám ơn Hà, anh đang nghĩ đến thân phận.

— Thân phận anh sướng chán rồi. Học có mấy tháng ra làm quan ngay, còn Trọng thì sao ?

Trọng người yêu của Hà, bạn chúng tôi. Trọng học hành chẳng đến nỗi nào, nhưng ham chơi thi trượt hoài, không bằng cấp nên bị gọi quân dịch từ năm ngoái. Nhắc đến Trọng, Hà cúi mặt, hai bàn tay trắng xanh lồng vào nhau vặn qua vặn lại. Mắt nàng không trong nữa mà tối xầm như màu chiều.

— Chưa biết đứa nào sướng hơn đứa nào đấy Hà ạ ! Vẫn nhận được tin Trọng đấy chứ ?

— Thỉnh thoảng. Chẳng biết kỷ luật quân đội có làm cho nếp sống của anh ấy thay đổi không ? Tại các anh cả đấy.

— Tại sao lại tại chúng tôi nhỉ ?

— Các anh quá quắt lắm, chịu hết nổi !

— Hà cho rằng nếu không có chúng tôi, Trọng nó không biết tìm chỗ chơi bời sao ?

Hà không trả lời, lơ đãng nhìn ra cửa. Trời bên ngoài lúc này tranh tối, tranh sáng. Một vài ánh đèn đốt sớm ẩn hiện lạc lõng sau hàng cây trứng cá trồng trước nhà. Hà buồn như một xác chết. Đôi môi Hà mím chặt như cố giữ cho tiếng khóc quay vào trong ngực. Tôi nhìn Hà ái ngại và quên bẵng hoàn cảnh của mình.

— Anh Vũ đã về.

Những tiếng giày xiết trên mặt thềm vội vã. Hà đứng lên. Tôi vẫn giữ nguyên thái độ.

— Cậu đến lâu chưa ? Mình lại tìm Thủy để rủ đến cậu một thể nhưng nó trang điểm lâu quá. Sợ cậu đi mất, tôi đến đăng nhà thì cậu đã lại đây.

— Ngồi nhà nóng ruột quá. Sao ?

— Chương trình xong rồi, yên chí !

Tôi ngước mắt nhìn Vũ. Hắm đỏm giáng với lối ăn mặc cầu kỳ. Hai anh em Vũ được bố mẹ — ở tỉnh — gửi trọ tại nhà người cô. Bà cô này góa bụa, không con, lấy việc đi chùa làm vui, nên căn nhà coi như thuộc về anh em Vũ. Chúng tôi thường dùng địa điểm này để phô diễn sự « phẫn nộ » của tuổi trẻ. Tôi biết, ở trong hoàn cảnh ấy thế nào Hà cũng nhiễm độc, dù sớm hay muộn. Quả nhiên Hà đã ngã vào tay Trọng, một thằng con trai ăn nói có duyên và biết đàn, hát dăm bảy bài ca lãng mạn. Một hôm, Trọng hớt hải đến tìm tôi để báo tin Hà đã « ứ đọng » rồi. Hắn năn nỉ tôi chỉ cho cách giải quyết vấn đề. Tôi chỉ mỉm cười khuyên Trọng :

— Cậu lấy Hà là xong hết. Thấy tôi trả lời như thế, hắn cúi mặt lặng lẽ quay đi. Rồi những lần sau gặp tôi, Trọng không bao giờ nhắc đến câu chuyện ấy. Chắn hắn đã tìm được lối thoát. Tôi cũng có chú ý đến Hà, nàng chỉ hơi xanh đi một chút và cử chỉ có phần nào mất tự nhiên.

Mấy tháng sau Trọng nhận được giấy gọi nhập ngũ thi hành quân dịch. Trọng định trốn, nhưng nghĩ thế nào hắn lại ngoan ngoãn xách va li đến Quân vụ Thị Trấn trình diện. Có lẽ hành động này để giải thoát một ám ảnh.

— Thôi, mình không đi nữa đâu, Tối nay về nhà ngủ sớm, lấy sức mai lên đường cho khỏe.

NỖI BUỒN TRƯỚC MẮT

TẠ TỲ

— Ơ cậu này điên à ? Thủy nó hẹn tụi mình không đúng giờ nó đi với tụi thằng Thịnh đấy. Mấy bữa nay, nó nhắc cậu hoài. Thôi đứng dậy, muộn rồi.

— Cậu đi đi. Tôi chán rồi. Thủy muốn đi với ai, kệ xác nó !

Chính thật, lúc này tôi không hiểu nổi tôi nữa. Tôi chỉ cảm thấy có sự gì bứt rứt, uất nghẹn muốn nói mà không nói được. Trước đây mấy phút, tôi còn mang những ý nghĩ phóng túng và sẵn sàng làm con thiêu thân lăn mình vào ánh đèn dục vọng. Nhưng đột nhiên bằng giá làm tê dại cảm xúc và biến đổi tôi thành nỗi bi phẫn trong cuộc sống tủi nhục. Tôi nghĩ đến Hà, rồi ngày mai đây chuyện gì sẽ xảy đến cho nàng, nếu nơi đây còn chứa chấp những mầm ung độc ? Nhìn sắc buồn thê thảm in hằn trên khuôn mặt thơ dại kia tôi thấy hổ thẹn vì ít nhiều gì tôi cũng đã góp phần vào sự làm nhiễm độc một tâm hồn, trong những ngày tháng vừa qua. Không khí căn phòng như nghẹt thở. Tôi đứng lên, lầm lũi đi ra cửa. Vũ chạy theo gọi, tôi không quay lại. Con đường thành phố như có gai nhọn. Hai bàn chân nhức nhối như bị ép trong khuôn giày chật mà mỗi bước đi là một đau đớn ê chề.

●

Sau hơn một tiếng đồng hồ chơi vơi mệt mỏi, chiếc C 47 đã thả tôi và các người đồng hành xuống một sân bay nhỏ, xung quanh bao bọc bởi núi rừng trùng điệp. Tôi đã đứng trên mảnh đất lạ, chưa một lần biết dù nó chính là đất mẹ. Niềm xao xuyến trong tôi chợt dâng lên như một ngọn sóng đến muộn. Tôi xoay người nhìn vòng chân trời. Chỉ toàn màu xanh, một màu xanh ngăn ngắt trải rộng như muốn úp chụp tất cả vào hoang sơ.

Một con đường màu gan gà lượn theo sườn đồi, giăng ngang trước mặt như nét phác họa. Ở cuối con đường đó nhấp nhô những mái nhà của một thị trấn bé nhỏ. Tôi xách túi hành trang đi theo mọi người ra khỏi phi đạo.

— Chuẩn Úy về BTL Sư đoàn ? Người chiến binh có khuôn mặt đen đúa gân guốc, đứng thẳng chào tôi với giọng nói hơi nặng.

— Ừ. Tôi về Sư Đoàn.

— Máy bay bữa nay tới sớm quá. Thưa, xe đậu ở ngoài bãi, hơi xa một chút.

Tôi không nói gì cứ lầm lũi đi theo anh ta. Đến nơi, tôi quẳng túi hành trang vào trong lòng xe rồi cho tay đập mạnh vào mặt nệm. Những hạt bụi đỏ bay phới phới trong nắng sớm.

— Trên này bụi quá, làm sao chịu nổi ?

— Thưa, mãi nó quen đi. Chiếc xe rồ máy rồi lao vùn vụt. Từng cơn lốc đỏ lòm cuồn cuộn bắt vào mặt vào người. Tôi rút khăn tay úp lên miệng. Tôi có cảm tưởng như bị lạc vào một thế giới khủng khiếp của bụi. Tôi ho sặc sụa. Độ mươi phút, chiếc xe chạy men theo sườn đồi rồi tiến thẳng vào con đường khá rộng hai bên có trồng liễu tây cao quá đầu người.

●

Chiếc xe 4 x 4 lì-ạch leo đèo lội suối đưa tôi lên nhận đồn từ lúc trời Cao Nguyên còn dầy đặc sương mù. Càng vào sâu phong cảnh càng hoang lạnh. Từng rừng cây ngăn cách nhau bởi lớp sương mỏng bay luồn dưới thung lũng giống như bức tranh thủy mạc. Con đường dẫn tới đồn thật tanh vắng. Tiếng máy xe vang vọng vào rừng cây rồi bật trở ra tạo nên âm điệu não nề. Tôi có cảm tưởng như bị màu xanh trùng điệp của núi rừng bóp nghẹt. Tôi sực nhớ lại từ lúc xuống sân bay trình diện BTL Sư Đoàn, rồi BCH Trung Đoàn, lại xuống Tiểu Đoàn và sau cùng được quẳng đến đồn A1, không đầy 24 tiếng đồng hồ Thân phận con người trong chiến tranh quả thật là một trò chơi. Tôi nghĩ vơ vẩn trong hoàn cảnh này giữa tôi, người tài xế và chiếc xe nào có gì khác biệt ? Con người hay sự vật cũng chỉ được coi như từng bộ phận tạm gắn liền vào nhau để thi hành một nhiệm vụ nào đó.

Tiếng máy xe rú rầm rầm. Người tài xế nghiến chặt hai hàm răng đưa tay bẩt mạnh cần sang số. Con dốc cao và dài hun hút trước mặt. Chiếc xe như con ngựa già cố lết, thân xe rung chuyển theo tiếng máy leo dần lên đầu dốc Tôi xoay người nhìn ra bên ngoài. Một vùng thung lũng xanh tươi trải rộng dưới ánh nắng. Mấy nếp nhà sàn ẩn hiện sau những tàn cây lớn có màu lá đỏ như son, xen kẽ vào từng sắc vàng non của rừng cây trổ lộc Bỗng nhiên người tôi ngã chúi về đằng trước. Tiếng thắng xe kêu kèn kẹt, chiếc xe lạng sang một bên định lao xuống vực. Người tài xế ghì hết đà tay bánh, miệng lẩu bẩu nguyền rủa con đường quá xấu. Chiếc xe bò mãi mới hết con dốc, rồi từ từ đổ xuống chân đèo với tất cả nặng nhọc Vùng thung lũng khuất dần sau rừng cây sâu thẳm. Ngay dưới chân dốc, một con suối khá rộng nước chảy băng băng tung bọt trắng xóa trên những mỏm đá đen xấm nhấp nhô làm tôi lo ngại và thầm hỏi bằng cách nào xe có thể qua suối được ? Tôi liếc sang phía người tài xế. Anh ta vẫn điềm nhiên cho xe tiến thẳng vào lòng suối. Chiếc xe chao đảo rồi lún dần xuống mặt nước. Ra tới giữa, nước ngập cả bốn bánh. Tiếng xe rú mỏi mệt hòa cùng tiếng nước réo ở bên hông.

— Thưa Chuẩn Úy, lúc này còn qua được, mấy tháng nữa mùa mưa nước dâng cao chảy như thác, xe qua không nổi

...ơn tưởng nguy hiểm qua nhỉ ? Gà ...ơ nơi hưa ?

— C...n vài tuần nữa Đồng đồn ở đ... lắ..., thiếu thốn đủ thứ Chuẩn Úy ...a quen chắc nơi vắt vả

T... rồi ... sẽ g... ch... ên với an... ...ữa ... ... sượng s... ... ... qua

trang 22

Lớp học tan đúng lúc một trận mưa đổ xuống bất chợt. Tất cả mọi người đều bị nghẹn lại ở giẫy hành-lang. Ngoài lộ, tiếng còi xe hơi hối-giục inh-ỏi. Tôi ôm mấy cuốn sách, đứng nhìn mưa rơi rào-rạt trên khoảng sân rộng tráng xi-măng. Cây tầm-ruộc với những cành lá xanh non rũ-rượi. Những ngọn cỏ ướt đẫm long-lanh. Và ánh sáng loang ra như những mảnh thủy-ngân lấp-lánh rạn-vỡ trôi theo dòng nước...

Bên khu nhà triển-lãm, các ô cửa kính đã đóng kín. Mấy ông bà giáo sư Mỹ đang đứng tụ tập chuyện trò. Trong đó có Robert — người giáo sư dạy lớp tôi — ông có đôi mắt thật sâu và thật xanh. Hợp từ lầu trên bước xuống, dáng điệu nó vui tươi nhanh nhẹn. Hợp hỏi, An về không? Tôi đáp trời đang mưa quá. Hợp nói, nó có bồ mang xe đến đón. Đó chiếc cortina trắng kia kìa. Thằng bồ tao con nhà giầu lắm, chỉ phải cái tội hơi nhà quê và ăn nói vô duyên. Tôi nhìn Hợp. Chiếc robe sac có dây buộc ngang lưng, bó chặt lấy một thân thể no tròn và nẩy nở. Tôi cúi xuống những ngón tay gầy nhỏ của mình. Cả chiếc áo dài nội hóa màu xám trắng lạc lõng. Tôi khẽ thở dài. Nhưng tự hỏi là tại sao mình lại có mặc cảm như vậy? Hợp kéo tay tôi : Về với mình một thể đi An. Tôi cảm ơn Hợp và nói, chắc lát nữa mình cũng có người tới đón. Hợp búng hai ngón tay thật kêu : Hùng hả Hùng chưa phải đi sao? Tôi gật đầu bừa cho Hợp khỏi hỏi them. Nó giơ tay, chào tôi bằng tiếng Anh, rồi chạy biến ra phía cổng. Tôi vuốt lại mấy sợi tóc sõa. Mấy cậu trai đứng ở đầu cầu thang to nhỏ xầm xì gì đó. Có lẽ họ đang bình phẩm về cái điệu bộ rất tây phương của Hợp. Tôi đi sâu về cuối hành lang. Đám đông đã thưa dần. Có nhiều người cứ đề đầu trần đội mưa mà về. Tôi không dám bắt chước họ, vì mỗi lần trúng nước mưa, là tôi lại bị cảm, và phải nằm bẹp một chỗ ba bốn ngày... Một ông đã đứng tuổi, ngậm ống điếu, tránh lối cho tôi đi. Khi gặp đôi mắt tôi nhướng lên, ông ta mỉm cười đề bày tỏ thiện cảm. Tôi thoáng bùi ngùi, nghĩ đến người cha tàn tật ở nhà. Trước kia, ba tôi thật dễ thương. Ông làm phụ tá hành chính cho quận trưởng X... Nhưng một lần đi công tác, đoàn xe lọt vào ổ phục kích. Ông bị thương và phải cưa bỏ một chân. Từ ngày đó, ba tôi như người mất trí. Ông thường gắt gỏng cằn nhằn. Ông gây gỗ với mẹ tôi, và mắng chửi chúng tôi — nhiều khi vô cớ. Những lúc đó, mẹ con, chị em chúng tôi chỉ nhìn nhau buồn khổ. Người chị lớn của tôi đã về nhà chồng, và người anh tôi hiện là một sĩ quan tâm lý chiến đóng ở miền Trung. Tôi vạch tay áo nhìn đồng hồ. Mưa đã gần mười lăm phút mà vẫn chưa ngớt. Tôi cảm tưởng như tất cả trời đất đang chìm ngập trong mưa. Hai vai tôi đã ngấm lạnh và chân tay bắt đầu tê dại... Nước trong ống máng xối chảy róc rách, tạo thành những âm thanh bất tận buồn tẻ. Tôi ngước lên : Tấm bích chương quảng cáo một buổi dạ vũ sắp được trường tổ chức. Những tà áo xanh đỏ quay tròn. Quay tròn... Tôi hơi choáng váng khi hình dung lại cảnh tượng ấy. Buổi tối trước hôm Hùng lên đường, chúng tôi đã sống với nhau một ngày thật huy hoàng. Hùng dìu tôi bước theo điệu nhạc. Cả hai như đã mọc thêm đôi cánh, và lênh đênh bay bổng lên tít tận vòm trời cao. Hùng nói, bằng giờ ngày mai chắc anh đã đang ở ngoài mặt trận. Sau lưng anh là Saigon, và em... Những ngón tay của tôi hơi run trong lòng bàn tay Hùng. Anh vẫn còn yêu em như ngày xưa chứ? — Tại sao em hỏi vậy? — Tại em bỗng thấy lo sợ. Hùng mỉm cười. Nụ cười ấy không mang một ý nghĩa nào hết. Phía góc phòng, những người ngoại kiều đang đùa rỡn la hét. Họ dậm chân, vỗ tay và nghịch phá như những đứa trẻ con. Tôi nghĩ đến những con thiêu thân bị gẫy cánh. Hùng bảo, có xa gia đình, xa quê hương mới thông cảm họ được. Tôi thoáng thấy bóng tôi trong khung gương dài. Ánh đèn phản chiếu làm khuôn mặt tôi nhợt nhạt. Tôi nũng nịu lấy Hùng như nũng nịu lấy một chiếc phao và mặc chàng đưa đi. Nhạc dứt. Hùng chở tôi về trên chiếc scooter cũ long lở sơn. Tôi ngồi nơi phía nệm sau, ôm xiết lấy chàng. Gió khuya làm lưng áo sơ-mi của chàng căng phồng, và tà áo dài của tôi bay phấp phới... Qua nhiều đại lộ, tôi nhìn những tàn cây đứng chụm đầu trong bóng đêm. — Mai anh phải đi mấy giờ? — Bốn rưỡi : — Sắp đến giờ thiết quân luật rồi, em về nhà anh để thu xếp cho anh — Em không sợ ba em la sao? Tôi im lặng. Có lẽ đã đến lúc tôi chẳng cần gì nữa. Vì tôi muốn được gần gụi Hùng thêm vài giờ đồng hồ. Ngày mai Hùng đã đi, và chưa biết bao giờ chàng mới trở về, chưa biết bao giờ chúng tôi mới gặp nhau... Chiếc xe rẽ vào hẻm nhỏ. Tiếng máy nổ âm lên thật dòn và to. Những bóng đèn nhờe nhạt giữa những chùm lá. Những khung cửa tối đen, và những mái nhà thấp bé xiêu nghiêng. Tất cả mờ đi — mắt tôi đẫm ướt, vì tôi đã khóc — Vô tình, tôi lấy khăn tay lau mặt Có tiếng người hỏi : « Sao vậy? Chị An chưa về ư? » Tôi ngượng ngùng nhìn chị bạn học cùng một lớp. Chị ta đã có chồng, và đâu đang làm ở một công sở. Chị ấy nói : Mưa chi bất tử vậy Năm nay mưa nhiều quá, chị An há. Tôi đáp. Vâng. Chắc trận mưa này là trận mưa cuối mùa. Chị ấy đội chiếc nón lên đầu và như chợt nhớ ra điều gì : À Chị An biết không? Ông John dạy bọn mình đã bị bọn khủng bố sát hại trên đường đi Cap. Tôi sửng sốt: Sao chị biết? — Tôi vừa ở văn phòng ra. Tội nghiệp. Ông John dạy thật hay. Các học viên ai ai cũng có cảm tình. Tôi di di mũi giuốc. Tôi hình dung đến khuôn mặt khả ái của ông John. Lòng như thắt lại vì đau đớn. Ông John là người đã luyện giọng cho tôi, và cũng chính ông đang vận động để tôi được cấp một học bổng ở Gia-Nã-Đại... Dạo này đánh nhau dữ quá chị An thấy không? Tôi đang lo, nếu nhà tôi được gọi khóa sau, thì không biết tôi có đi tu nghiệp ở Mỹ nữa không. Bỏ thì thật uổng.. Tôi ngó nhìn chị bạn. Đầu óc trốn lủi tận đâu đâu, nên tôi chẳng biết nói sao. Những tờ thông cáo dán trên khung gỗ kêu sột soạt. Tự nhiên, tôi bất mãn và bực bội. Hùng nói : Em ngồi tạm xuống. Đồ đạc, anh trả hết bà chủ nhà rồi. Chỉ còn chiếc bàn và chiếc ghế bố này.— Anh định trả luôn cả nhà sao? — Ừ Giữ làm chi Mỗi tháng tốn thêm tám trăm bạc Mấy lại, chắc lâu lắm anh mới được về... Tôi nhìn căn nhà này Nơi đây chúng tôi thường dùng làm nơi để hò hẹn nhau Cũng là nơi Hùng hôn tôi cái hôn đầu tiên.. Tôi đặt tay lên gói hành trang của Hùng Chàng đã cởi áo ngoài Hai cánh tay trần đen, dẫn dỏi khỏe mạnh Và trên vầng trán bướng bỉnh thông minh, những sợi tóc rũ xuống xõ bờ.. Hùng ngồi bên tôi. Chàng móc điếu thuốc, gắn lên môi nhưng không hút. Tôi co hai vai lại. Bối rối như chưa bao giờ bối rối như vậy. Bỗng nhiên, sự im lặng lan rộng, phủ kín lấy cả tôi và Hùng Tôi nghe hơi thở dồn dập của chàng Cả tiếng tim tôi đập không đều trong lồng ngực. Chợt Hùng hỏi : Hết khóa Anh văn này, em sẽ tiếp tục học lên lớp trên sao? Tôi nói vâng Chỉ còn hai ba tháng nữa là xong cả — Còn cái bourse đi Gia-Nã-Đại? — Vâng. Vẫn hy vọng.. Kia, em sao thế? Em nằm nghỉ tạm xuống đây.. Vừa nói, Hùng vừa vỗ vỗ lên chiếc gối Tôi bảo, anh nên nằm nghỉ, để sáng đi cho khỏe. Hùng vòng tay lên ngang lưng tôi. Cánh tay chàng trần ấm làm toàn thân tôi rung động. Tôi nhìn rất lâu hai cái bóng của tôi và của Hùng in mờ mờ trên nền tường. Lúc đó, tôi thật hăng hái và liều lĩnh. Tôi áp đầu xát ngực Hùng, thấy ở đấy thật vững chắc và yên ổn. « Anh Hùng.. » Tôi khẽ thốt kêu nhưng không nói gì được. Bởi tôi thấy dù tôi đang ở ngay trong tầm tay chàng nhưng xa cách biết chừng nào — Ba em hồi này có khá không? Tôi chép miệng : Vẫn vậy Nhiều lúc em thấy ba thật tội, nhưng nhiều lúc cũng thật khó chịu — Ba là người đáng thương hại Nếu một ngày kia anh cũng bị tàn tật như ông? Tôi che miệng Hùng, vì không muốn chàng nói những điều đó trong giờ phút này Dĩ vãng và hiện tại của chúng tôi đều đã quá ảm-đạm tối-tăm Tôi không dử can-đảm nhìn ngó cái tương-lai tăm-tối ảm-đạm hơn... « Anh Hùng. Em yêu anh biết bao. Nhưng em không thể bày tỏ được. Ngày mai anh đi, anh sẽ mang trọn vẹn tâm hồn em đi theo Rồi đây chúng mình sẽ ra sao? Em không biết và chẳng dám đoán biết » Những bản khoản chuyển mình thức dậy, tôi cuốn cuốn vạt áo. Tôi muốn tâm hồn tôi mở ngỏ hoàn toàn. Nhưng tôi không biết nói thế nào. Tôi đành ngồi đó, cảm lặng và khổ sở... Trong khi ấy, Hùng vuốt tóc tôi. Rồi nâng cằm tôi lên. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt một mỏi buồn bã của chàng. — Anh thương em quá, An. Tiếng Hùng vẳng lên dịu ngọt như một lời ru Tôi hiểu, nhưng chỉ có thế thôi không đủ. Chàng cầm bàn tay tôi đặt vào đấy, và bảo tôi làm một cử chỉ âu yếm. Tôi nói, em sợ nhăn áo dài. Hùng bảo, thì em cởi áo ra Đằng nào cũng đã tới giờ giới nghiêm. Tôi ngoan ngoãn vâng lời. Tôi chiều theo tất cả những cái gì Hùng đòi hỏi — như những lần trước kia. Tôi như mê đi trong một trạng thái bồn chồn nao nức. Niềm xúc động như dồn nhanh qua những kẽ tay — và tôi thấy mạch máu tôi rạo rực ấm áp. Nhưng, cũng như lần trước, Hùng đã ngừng lại ở phút chót. Điều đó, làm tôi vừa bực bội vừa tủi buồn. « Sao vậy, em muốn cho anh tất cả mà ». Chắc Hùng đọc được ý nghĩ đó trong ánh mắt tôi. Chàng nói nhỏ nhẹ : Anh xin lỗi An. Chúng ta không thể đi xa hơn nữa Bao giờ anh cũng thương em, và không muốn làm em khổ. Tôi nhếch môi. Tưởng như mình đã già nua cỗi cằn... Một vài tiếng chó sủa bâng quơ trong xóm xa. Chúng tôi cùng ngượng nghịu nhìn nhau dưới ánh đèn sáng. Hùng đứng dậy, tìm hộp quẹt. Chàng đốt thuốc, và tắt công-tắc điện Cả căn phòng đắm chìm trong bóng tối. Tôi vẫn ngồi yên ở ghế. Mong những giờ khắc trôi đi thật nhanh trên chiếc đồng hồ nhỏ bé nơi cườm tay — An.. Tiếng Hùng âm lên sau đốm lửa đỏ ở đầu điếu thuốc Nếu em có được học bổng đi Gia-Nã-Đại thì em cứ đi nghe. Em cần phải học đến nơi đến chốn. Còn anh thì.. Tôi đáp lưỡng lự : Để xem đã. Cũng không hy vọng gì lắm Học bổng bây giờ xin rất khó khăn — Sao bảo có một giáo sư người Mỹ đã hứa can thiệp cho em đi? — Vâng. Ông ấy có hứa, nhưng chưa chắc. Hùng cười. Vậy sao? Thế mà chúng nó đồn em thân mật với ông ta lắm.— Anh nói chi lạ quá, anh Hùng.— Anh bảo, em với thằng Mỹ đó. Hùng cáu giận mau chóng. Anh đừng nói nhảm. Ông ấy là người đứng đắn. Người ta đã có vợ con đàng hoàng. Hùng mai mỉa : Đứng đắn, đàng hoàng. Mỡ để vật miệng mèo, đến tết nó mới chịu buông tha. Cái cô bây giờ cũng biết khai thác, và lợi dụng dữ. Ừ, tội gì không lợi dụng? Một vài cái hôn. Một vài lần ăn nằm. Rồi nó sẽ can thiệp cho đi du học ở ngoại quốc. Thật là hách! Tôi bực bội không muốn nhìn Hùng nữa. Tôi cúi xuống hai đùi mình. Tưởng như đang bắt gặp cái tâm trạng trần lạnh đen tối của tôi ở đấy. Những lời Hùng vừa nói, như có những mũi dao lướt sâu vào da thịt Mọi sự đang vụn nát và sẽ mau chóng xụp đổ. Tôi chấp nhận sự sụp đổ ấy, và sẽ coi tất cả chỉ là một giấc mộng buồn.. Cắn thật đau những ngón tay, tôi nghĩ đến bao sự đổi thay khi xa cách nhau. Và sự đổi thay đã tàn nhẫn hiện đến, ngay từ bây giờ, giữa tôi và Hùng. Bốn năm ở quê người. Bốn năm lạnh buốt đằng đẵng. Một người con gái nhiều tự ái như tôi, chắc không thể vững tâm trung thành với một kẻ hay nghi ngờ như Hùng được. Tôi tự thấy hổ thẹn. Nhưng sự hổ thẹn đó cũng chân thực như khi tôi nghĩ, tôi sẽ quên Hùng chỉ một năm, hay chỉ một tháng sau. Tôi nói cho Hùng biết, nhưng không phải nói bằng lời

truyện ngắn

TUẤN HUY

ở đầu bên kia con đường

mà nói bằng im lặng. Hùng dầm tắt điếu thuốc. Những mảnh lửa nhỏ tung tóe một chút trên mặt đất. Đột nhiên tôi cảm thấy sợ hãi về những cái mong manh của tình yêu — và của cả đời sống trong lúc chiến tranh. Vì thế, không hề giận rồi, tôi ôm cứng lấy Hùng. Như cầu khẩn chàng hãy đưa tôi ra khỏi tấm lưới trùng điệp bi đát này. Hùng cũng xin lỗi và vỗ về tôi. Chàng nói những chuyện gì đó tôi nghe không rõ — hay không cần nghe rõ — Tôi chỉ loáng thoáng thấy những chữ «kiên nhẫn» — «độ lượng» — « chịu đựng ». Những thứ nghi trang đó đối với tôi không lợi ích gì. Bởi tôi muốn, Hùng hãy dứt khoát một lần : Chiếm đoạt tôi, rồi thôi và quên nhau .. Nhưng Hùng chỉ ngồi bệt xuống đất Chàng úp mặt trên hai đùi tôi — như người bơi lội vào miền vực lạnh Tôi không biết Hùng đáng yêu hay đáng ghét. Những sợi râu mọc tua tủa ở cằm chàng, làm tôi nhột nhạt và chịu không nổi. Tôi nói, thôi đi anh. Anh không nghĩ một lát, sáng mai làm sao anh đi Hùng ngừng hôn, và hỏi : Nếu anh chết An có thương anh không ? — Anh chỉ nói dại. Một ngày kia anh sẽ trở về ngực đeo đầy huy chương, và cổ áo có ba bông mai sáng chói. — Cô sẽ đi dự buổi dạ vũ này sao, cô An ? Tôi quay lại. Ông Robert đã đứng bên tôi từ lúc nào. Tôi đáp : Thưa, không. Tôi chỉ đứng trú mưa. Vì người tôi không được khỏe, và tôi không muốn bị cảm. Robert nhìn tôi rất nhanh. Ông phác một cử chỉ ; Hay sẵn có xe, để tôi đưa cô An về. Nhà cô An ở đường nào ? — Tội ở xa lắm. Cuối đường Trương Minh Giảng lận. Robert ân cần : À thế thì cùng đường với tôi. Tôi ở Trương Minh Ký. Mấy lại cô An thấy không, mưa này chưa biết bao giờ mới tạnh. Tôi nhìn quanh. Nhưng mọi người chẳng một ai để ý đến chúng tôi hết, vì ở trường này, giáo sư và các học viên chuyện trò với nhau là việc rất thường. Tôi nói, sợ phiền ông quá. Robert nhún vai : Không phiền đâu Được đưa cô về, phải nói là tôi rất hân hạnh Chúng tôi ra xe. Robert mời thêm cả hai anh chị học viên ở lớp trên đi cùng. Hành động đó, cho tôi thấy Robert thật khôn ngoan tế nhị. Tôi ngồi một bằng với Robert. Và cả bốn chúng tôi đều trao đổi những chuyện thông thường về học hành, và nạn khan hiếm xe cộ ở Saigon. Anh học viên nhắc đến cái chết của giáo sư John. Robert nói, đáng lẽ chuyến ấy tôi cũng đi. Nhưng sau cùng, mắc bận, tôi ở lại Saigon. Giá tôi đi thì tôi cũng cùng một số phận như ông John. Sẽ không bao giờ được gặp các anh các chị... Chiếc xe ngừng lại ở đầu đường Hồng Thập Tự và ngã ba Yên Đỗ, cho hai người kia xuống Còn có Robert và tôi, Robert hỏi : nếu tôi chết, cô An có thương tôi không ? Tại sao đàn ông hay đặt những câu hỏi như vậy ? Ba ngày trước, tôi đã trả lời Hùng. Bây giờ tôi trả lời Robert : Ai chết, tôi cũng thương hết. Vấn đề là thương ít hay thương nhiều. Robert nhìn tôi. Cái nhìn của ông bỡ-ngỡ như cái nhìn của một cậu bé ngô-nghê. Ông nói : Bà mẹ tôi ở bên nhà cứ lo cuống lo cuồng. Bà thấy báo đăng chiến-trường đang lan rộng. Nên tưởng khắp nơi, chỗ nào cũng nguy-hiểm như nhau. Nhưng tôi đã tình-nguyện xin sang phục-vụ ở đây, thì dù có chết như John, tôi coi đấy cũng là một hành-diện... Chốc lát, con đường Trương-Minh-Giảng đã hết. Đằng sau lưng nó là những ngõ sâu thăm-thẳm không đèn. Ngôi nhà của Hợp nằm sau những hàng cây um-tùm. Chắc giờ này Hợp còn đang đi chơi với bồ của nó « Chiếc cortina màu trắng »., Tôi bảo Robert ngừng lại. Trời vẫn mưa. Nước chảy nhòe trắng các khung kính xe. Robert hỏi, làm sao cô An vào nhà ? Tôi nhìn quanh quất rồi chỉ vào những cuốn sách ; Tôi sẽ đội cái này chạy bừa. Robert lấy cho tôi mượn chiếc áo tơi mưa của ông. Và nói : Mai cô An trả tôi ở trường — Thưa ông, ngày mai tôi không có giờ học. — Thì bữa khác. À, chiều mai cô có rảnh không cô An ? Tôi hỏi chi vậy. Robert ngỏ ý muốn nhờ tôi hướng dẫn đi xem một vài gian hàng tiểu công nghệ. để giúp ông ta chọn mua mấy món đồ đặc biệt gửi về biếu bà mẹ và cô em gái ở quê-hương. Tôingần ngại một phút. Rồi nói tôi có thể giúp ông được. Nhưng tôi không phải là một người thành thạo Robert rối rít cảm ơn và vui mừng hẹn đến chiều mai. Tôi chùm chiếc áo lên đầu, chạy băng qua những vũng nước — bắn lên tung tóe.,

Chiều hôm sau, Robert đến đón tôi ở đầu hẻm Tôi đeo chiếc kính râm và cầm một chiếc sắc tay. Robert khen tôi mặc áo dài thật đẹp. Tôi cảm ơn. Robert nói : Tôi không hiểu tại sao các cô gái Việt Nam cứ thích mặc đầm ? Dưới mắt tôi chiếc áo dài trang nhã và duyên-dáng nhất, — Nhưng hơi bất tiện vì nó đã che dấu tất cả những cái cần-phải-phơi mở. Mà thời đại này hình như người ta không ưa những cái gì quá kín đáo.., Robert cho xe chạy, và cười bâng-quơ. Ông hỏi thăm tôi về gia cảnh. Về anh em, họ hàng. Tôi nói cho Robert biết là nhà tôi cũng thường thường như những gia-đình trung lưu Việt Nam khác. Chúng tôi cũng nghèo. Cũng chưa có một căn nhà. Và chưa có phương tiện để di-chuyển — kể cả một chiếc xe solex nhỏ. — Thế ba của An không làm gì sao ? Tôi khẽ thở dài, và xin Robert chẳng nên biết thêm. Robert im lặng. Con đường lênh láng nắng và ngập đầy bụi đỏ Những chiếc quán bán nước. Những người đàn ông đàn bà lam lũ Những đứa trẻ nhớ nhớp... Chiếc xe phải vượt qua những cái đó để đi vào thành phố. Cột đèn xanh đỏ. Những hàng me. Những đại lộ thênh thang. Đến một ngã tư, chiếc xe phải ngừng, để chờ lệnh lưu thông của người cảnh sát. Mấy cô nữ sinh mặc áo trắng — đi xe đạp — nhìn tôi dè bỉu. Tôi dửng dưng. Vì nghĩ rằng sự dè bỉu ấy — nếu có — thật bất công và khe khắt. Cùng ngồi trên chiếc xe hơi sang trọng với một người ngoại quốc chẳng có tội gì — nếu tâm hồn và thể xác tôi còn giữ được trong sạch. Nhưng dù sao, tôi cũng khó chịu, khi họ đưa mắt nhìn nhau cười Chắc họ đang đặt tôi vào khung cảnh một chuyện tình bi thảm — và lố bịch, của một người đàn bà xấu số mà báo chí vừa đăng tải cách đây ít lâu... Robert đột nhiên hỏi : Người thanh niên vẫn thường đến trường học đón An có phải là anh của An không ? Tôi không ngờ Robert để ý đến tôi nhiều như vậy. Tôi trả lời thẳng thắn : Anh đó là người yêu của tôi. Hiện nay anh ấy đã ra mặt trận. — Anh ấy ở trong quân-đội ? — Vâng. Anh ruột tôi cũng ở trong quân-đội. Ông đã thi-hành quân-vụ chưa, ông Robert ? — Rồi... Chúng tôi vào một tiệm bán những đồ tiểu-công-nghệ ở đường Tự-Do. Robert tỏ vẻ ưa thích những tấm lụa toàn tơ và những bức tranh sơn mai. Bà bán hàng nói : Mời ông bà mua dùm. Hàng đẹp lắm. Có lẽ bà ta tưởng tôi là vợ của Robert, nên mới xuống-hô như vậy. Tôi không buồn cải-chính. Nhìn những lồng đèn sặc sỡ. Và những chiếc lọ sứ tráng men đẹp đẽ. Robert chọn mua một sâu chuỗi đeo cổ để tặng tôi. Tôi không nhận. Nhưng Robert nằn-nì bảo, tôi hãy nhận cho ông vui lòng. Chúng tôi ra khỏi tiệm, khi bóng tối đã ập xuống, Robert khệ-nệ ôm một gói hộp lớn để vào thùng xe. Tôi nói : Ông có vẻ là một người thật yêu-thương gia-đình. Chắc khi bà cụ, và em gái ông nhận được những món quà này, họ sung-sướng lắm.

■ xem tiếp trang 23

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

13

NHƯNG không ai nghĩ tới làm phiền rầy tới những người bạn mới của chúng tôi. Mãi tối hôm sau nữa Jasmin mới cho ông chú biết rằng Ganache cũng mang giầy vải như tên trộm. Hai chú cháu đồng ý cần nên báo điều đó với hiến binh. Họ hết sức bí mật quyết định có dịp nào rảnh gần đây sẽ tới tổng lỵ báo cho ông đội hiến binh biết.

Trong những ngày sau đó, chàng bô-hê-miêng trẻ tuổi bị đau vì vết thương lại chảy máu đôi chút, nên không thấy ló mặt.

Tại công viên nhà thờ, buổi tối, chúng tôi lén tới đó chỉ để ngó thấy ánh đèn của gã bên sau bức rèm màu đỏ ở cái nhà lăn. Vừa nóng nảy vừa hốt hoảng, chúng tôi cứ đứng đó, không dám lại gần cái xe đã tàng chúng tôi coi như là con đường bí mật hay nơi tiền đường đưa tới cái xứ chúng tôi đã lạc mất lối.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Bao nhiêu lo lắng và náo động khác nhau, trong những ngày vừa qua, đã ngăn chúng tôi không lưu ý rằng tháng ba đã tới và gió đã bắt đầu dịu bớt. Nhưng ngày thứ ba sau khi xảy ra vụ đó, buổi sáng ra sân tôi chợt hiểu là đã sang xuân.

Một luồng gió ngon lành như nước ấm chảy trôi trên đầu tường ; một cơn mưa nhẹ nhẹ ban đêm đã làm đẫm nước những lá cây thược dược ; đất đã sởi lên ở ngoài vườn có một vị nồng nồng ; tôi còn nghe thấy, trong lùm cây bên cửa sổ, có một con chim đang tập hót. .

Ngay giờ chơi đầu, Meaulnes đã nói chuyện nên lập tức thử lộ trình mà anh học trò bô-hê-miêng đã chỉ. Tôi cố hết sức khuyên anh nên đợi gặp lại anh bạn, và để trời thật hoàn toàn đẹp trở lại đã... chờ bao nhiêu cây mận ở Sainte-Agathe đều nở hoa. Tựa lưng vào bức tường thấp trong ngõ hẹp, hai tay bỏ trong túi, đầu để trần, chúng tôi nói chuyện với nhau và cơn gió lúc thì làm cho chúng tôi rét run lên lúc thì lại đưa từng luồng ấm nóng tới khơi dậy trong chúng tôi niềm háo hức sâu kín từ bao giờ. Chao ôi ! Hai anh em, hai người bạn hay là hai lữ khách, chúng tôi đều tin tưởng biết bao rằng hạnh phúc đã gần kề, chỉ cần lên đường là đạt được !...

Mười hai giờ rưỡi trưa, trong bữa ăn chúng tôi nghe có tiếng trống dồn ở công viên Quatres-Routes. Trong nháy mắt chúng tôi đã chạy ra tới chỗ bước lên ở cánh đồng sắt nhỏ, khăn ăn cầm tay. Đó là Ganache đi loan báo tối hôm nay, hồi tám giờ, « vì trời đẹp », sẽ có một buổi đại trình diễn ở công viên nhà thờ. Đề phòng trời mưa đã có một chiếc lều dựng sẵn. Tiếp theo là một chương trình dài những màn biểu diễn theo gió bay đi nhưng chúng tôi cũng mơ hồ nghe thấy những «hoạt cảnh... bài ca... vũ điệu trên lưng ngựa. . » bấy nhiêu thứ được những tiếng trống dồn điểm nhịp.

Trong bữa ăn tối, tiếng trống lớn báo tin buổi trình diễn vang dội bên ngoài cửa sổ nhà tôi, làm cho kính cửa rung lên. Liền sau đó, cùng với tiếng nói chuyện rì rào, dân ở vùng ngoại ô từng bọn nhỏ đi qua tiến về công viên nhà thờ. Còn hai chúng tôi bị buộc phải ngồi lại bàn ăn, chúng tôi nao nức mong đợi !

Sau cùng, lối chín giờ, có tiếng chân lệt xệt và tiếng cười bị nén lại ở ngoài cổng sắt nhỏ : các cô giáo tới rủ chúng tôi đi. Trong bóng tối đã dầy, chúng tôi một bọn đi ra nơi hát. Từ xa đã thấy tường nhà thờ sáng trưng như có đốt ngọn lửa lớn. Hai ngọn đèn dầu hỏa thắp sáng trước cửa cái nhà lăn đang đung đưa trước gió. .

Bên trong, ghế ngồi được xếp đặt thành nhiều tầng như trong rạp xiếc. Ông Seurel, các cô giáo, Meaulnes và tôi, chúng tôi ngồi trên hàng ghế thấp nhất. Tôi còn nhớ lại nơi này, chật hẹp như trong rạp xiếc thật, với những khu bóng tối, ở đó ngồi thành từng lớp có bà Pignot, bán bánh mì, và Fernande, cô hàng xén, với các cô gái ở ngoài phố, các bác thợ đóng cá ngựa, các bà, các trẻ nhãi, các nông dân, và nhiều người khác nữa.

Buổi diễn đã khởi sự tới quá nửa. Ở chỗ sân diễn có một con dê cái nhỏ biết làm trò đang ngoan ngoãn đặt chân lên bốn cái ly, rồi lên hai cái, sau cùng lên có một cái. Ganache nhẹ nhàng điều khiển con vật, tay cầm chiếc đũa nhỏ đập từng tiếng nhẹ, trong khi lo lắng ngó chúng tôi, miệng mở rộng, hai con mắt mất tinh thần.

Ngồi trên một cái ghế đẩu, gần hai ngọn đèn treo, chỗ sân diễn ăn thông với cái xe, chúng tôi nhận ra anh bạn đang đóng vai chỉ huy buổi diễn, mình bận áo nịt đen, đầu quấn băng.

Chúng tôi vừa ngồi xuống thì một con ngựa con nhảy ra sân diễn, mình có nai nịt hẳn hòi, người trẻ tuổi bị thương sai khiến con ngựa chạy vài vòng, rồi bao giờ cũng ngừng lại trước mặt chúng tôi khi nó phải chỉ xem trong đám khán giả ai là người dễ thương nhất hay ai là người can đảm nhất ; nhưng bao giờ nó cũng ngừng lại trước mặt bà Pignot khi phải khám phá ra người nói dối nhất, người keo kiệt nhất hay « người đa tình nhất... » Thế là chung quanh bà ta nổi lên những tiếng cười, tiếng la, tiếng quang quác, giống như một bày ngỗng bị con chó rượt chạy đi !...

Lúc tạm ngưng, người chỉ huy cuộc diễn tới nói chuyện một lát với ông Seurel, giá có dịp nói chuyện với cô đào hay kép bát nổi danh như Tahna và Léotard, ông Seurel cũng không thấy đắc ý hơn ; còn chúng tôi thì mải mê chăm chú nghe những lời anh ta nói : về vết thương : đã lành lại rồi ; về buổi diễn : đã được sửa soạn trong những ngày mùa đông dài đặc ; về ngày khởi hành của anh ta : chắc không thể trước cuối tháng vì họ còn tính từ nay tới đó còn trình diễn nhiều buổi với nhiều trò mới lạ.

Buổi diễn sẽ kết thúc bằng một tuồng câm dài.

Sắp hết đoạn tạm nghỉ, anh bạn của chúng tôi cáo lui. Muốn trở về chỗ cửa xe, anh phải đi ngang một bọn đang đứng tràn ra ngoài sân diễn, ở giữa đám chúng tôi bỗng thấy có Jasmin Delouche. Các bà và các cô đều tránh ra. Bộ quần áo đen, cái vẻ người bị thương, kỳ dị và can đảm

của anh khiến cho họ thấy mê. Còn Jasmin, hình như gã mới đi đâu về, đang nói nhỏ với bà Pignot ra vẻ hăng hái lắm, xem ra gã thú sợi dây cột cổ, thứ cổ còn mềm và cái quần ống chân voi hơn. Với một dáng điệu vừa hợm hĩnh vừa lúng túng, hắn đứng, móc hai ngón tay vào ve áo. Khi anh chàng bô-hê-miêng đi ngang, vì bực tức, hắn nói lớn với bà Pignot một câu gì tôi không nghe rõ, nhưng chắc chắn là một câu chửi, một lời khiêu khích ám chỉ anh bạn tôi. Dường như đó là một lời đe dọa nặng nề và bất ngờ, vì chàng trẻ tuổi không thể đứng không quay lại ngó gã kia, gã này muốn khỏi lúng túng nên cười gằn và lấy khuỷu tay thích vào hai người ngồi bên như để kéo họ về phe với mình... Việc đó xảy ra trong vòng có mấy giây. Hình như chỉ có một mình tôi ở hàng ghế này là lưu ý thấy mà thôi.

Người chỉ huy buổi diễn quay vào với đồng bạn ở bên sau tấm màn che kín ở chỗ cửa nhà lăn. Ai nấy về chỗ ngồi của mình ở trên các tầng ghế; cho rằng phần thứ hai của buổi diễn sắp bắt đầu ngay đó, ai nấy đều im lặng. Trong khi đó ở sau tấm màn, khi bên ngoài những tiếng nói chuyện xì xào bắt đầu ngớt, có tiếng cãi cọ nổi lên. Chúng tôi không nghe thấy nói những gì, nhưng nhận ra hai tiếng nói của anh chàng cao lớn và của cậu thanh niên. Tiếng nói thứ nhất thì biện bác; tiếng nói kia thì mắng mỏ, vẻ vừa giận dữ vừa buồn nản.

Tiếng đó nói:

— Đồ khốn kiếp! Tại sao không nói cho ta biết trước...

Tuy mọi người đều lắng tai nghe, chúng tôi không nghe rõ đoạn sau. Rồi bỗng im lặng hẳn. Cuộc cãi lộn tiếp tục rất nhỏ; bọn trẻ nhãi ở những tầng cao nhất bắt đầu la:

— Bật đèn, mở màn!

và đập mạnh chân.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Sau cùng lách qua tấm màn một bộ mặt chi chít những vết nhăn, bị căng thẳng lúc thì bằng một vẻ vui tươi lúc thì bằng một nét buồn thảm và đầy những vết tròn như đóng dấu! — một thân hình ăn bận kiểu pierrot chia làm ba phần không ăn khớp, bụng gập lại như đang cơn đau, chân đi nhón gót một vẻ thận trọng hay sợ hãi quá đáng, hai tay ở trong hai ống tay quá dài kéo lê dưới sàn diễn.

Tôi không thể hồi tưởng lại đầy đủ đề tài của tấn kịch câm. Tôi chỉ nhớ rằng liền sau khi ra sân diễn, sau khi cố gắng một cách thất vọng để đứng thẳng người, anh chàng ngã nhoài ra. Cố gắng mãi để đứng lên mà không được, anh ta ngã lăn ra. Cứ té lên té xuống mãi như vậy. Rồi liền một lúc anh ta vướng luôn vào bốn cái ghế, lại kéo theo thêm một cái bàn mới đem đặt ở giữa sân diễn. Rốt cuộc anh ta té nhào ra ngoài hàng gỗ ngăn sân diễn, xuống ngay gần chân các khán giả. Hai người phụ rất khó khăn mới kiếm được trong số khán giả, phải mất bao nhiêu công sức mới nắm chân lôi được anh ta lên rồi khó nhọc mới đặt anh ta đứng thẳng lên được. Cứ mỗi lần anh ta ngã lại cất tiếng kêu nho nhỏ, mỗi lần kêu một khác, một thứ tiếng kêu rất khó chịu có trộn lẫn đều nhau vừa vui vừa thảm. Khi kết thúc, anh ta leo lên một mở ghế chồng chất rồi té nhào, té rất chậm, phát ra một tiếng la hân hoan, the thé mà thảm thương, kéo dài cùng với nhịp té, khiến cho các bà cũng kinh hoảng la theo.

Trong phần thứ hai của tấn tuồng câm, tôi nhớ lại, tuy vẫn không hiểu lý do vì sao, « anh chàng pierrot đáng thương hay té sấp » bỗng rút trong tay áo ra một con búp bê nhỏ nhồi cám và cùng với con búp bê diễn một đoạn bi hài kịch câm. Sau hết, anh ta bóp chó bao nhiêu cám trong người con búp bê phụt hết ra miệng. Rồi, điểm theo những tiếng kêu thảm hại, anh ta nhét đầy cháo lỏng vào ruột con búp bê và đúng lúc mọi người đang chăm chú ai nấy đều há miệng, hai mắt dán vào đứa con gái nhỏ nhầy nhụa và thủng ruột của anh chàng pierrot đáng thương, anh ta chợt một tay vung con búp bê liệng thật mạnh vào mặt Jasmin Delouche, nhưng con búp bê chỉ làm ướt một bên tay hắn, rồi văng qua nằm xẹp trên bụng bà Pignot sau khi đụng phải phía dưới cằm bà ta. Bà hàng bánh mì thốt lên một tiếng la kinh hãi, né người về đằng sau, các bà ngồi bên cũng né tránh như vậy đến nỗi chiếc ghế dài gẫy ra làm đôi, và bà hàng bánh mì, Fernande, bà sương phụ buồn rầu Delouche với hai chục khán giả khác nữa cùng ngã xuống, hai chân đưa lên trời, giữa những tiếng la, tiếng cười và tiếng vỗ tay, trong khi anh hề cao lớn, cũng ngã nằm rạp xuống đất, đứng lên cúi chào và nói:

— Thưa quý ông, quý bà, chúng tôi xin trân trọng cảm tạ.

Nhưng giữa lúc đó, giữa tiếng ồn ào vang dậy, anh Meaulnes nín lặng từ đầu tấn tuồng câm và tỏ ra ngày càng chăm chú, chợt đứng lên, nắm lấy tay tôi, không thể đè nén nổi anh la:

— Coi kìa, coi kìa anh chàng bô-hê-miêng! Tôi nhận ra hắn rồi!

Dường như từ lâu lắm, ý tưởng đó đã được ấp ủ một cách vô ý thức trong đầu tôi và chỉ chờ dịp phát lộ ra, nên trước khi kịp ngó ra, tôi đã đoán rõ. Đứng gần một ngọn đèn, ở lối bước lên xe, người trẻ tuổi kia đã gỡ cuốn băng quấn trên mặt và khoác trên vai một chiếc áo choàng. Trong ánh đèn ám khói, giống như hồi nào dưới ánh ngọn nến, trong căn phòng ở nơi trang viện, ta trông thấy một gương mặt rất thanh thú, mũi rất cao và không có râu. Nước da tái xanh, đôi môi hé mở, anh ta đang vội vã lật từng trang một cuốn sách nhỏ bìa đỏ, ý hẳn một cuốn bản đồ bỏ túi. Ngoại trừ vết thương nằm ngang trên thái dương, lẫn vào mái tóc rậm, chính là anh chàng chú rể nơi trang viện xa xôi kia, đúng như anh Meaulnes đã cặn kẽ tả cho tôi nghe.

■ còn nữa

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

Hơi lửa nóng từ chiếc lò than hắt lên người tôi nực nội. Tôi cầm cái que sắt cời đống than, vun lại cho ngọn lửa chụm một chỗ ngay dưới đít nồi. Nước bắt đầu sủi, tiếng nước reo nhỏ rồi to dần. Chỉ chừng năm phút nữa thì nước sôi. Tôi bỏ đó, với tay lên tường lấy chiếc chậu nhôm cỡ trung móc ở chiếc đinh xuống. Tôi ra khạp múc lưng chậu nước lạnh đem vào. Tôi ngâm tay vào chậu nước lạnh, hai bàn tay đen thui của tôi nổi bật trong màu nước trong, tôi lật ngửa lòng bàn tay lên, lòng bàn tay đỏ. Da tôi đó, màu da của một con bé lai Maroc. Khắp người tôi đen và bóng lưỡng như đồng, tóc tôi xoắn tít như bị cháy, môi tôi dầy và mắt trắng dã. Thật đúng nhé, giống hệt sức, mày chỉ còn thiếu ba vạch ở mặt nữa thôi. Thế nào cũng có lần tao gạch mặt mày cho giống thằng bố tây đen gạch mặt của mày. Chị Dan Nét vẫn thường đay nghiến tôi câu đó mỗi lần bực tức tôi chuyện gì. Mày thật tởm Ma Ri ạ! Vâng tôi tởm lắm tôi đen như củi than. Tại sao má không đẻ con ra màu trắng như chị Dan Nét. Tôi không thể nào so sánh với chị Dan Nét được, da chị trắng, mặt đẹp như ngọc, hai chiếc chân chị thuôn dài, ngực đầy đặn, mông phốp pháp. Tôi vẫn thường phải kỳ cọ thân thể chị Dan Nét mỗi lần chị tắm. Chị nằm ngâm mình trong bồn nước, đôi mắt có rèm lông mi cong vút màu kim nhũ lim rim khi tôi xoa vuốt thân thể chị. Tắm xong trước khi tôi choàng chiếc khăn lông hồng lên người chị, chị thường đứng xoay người soi vào chiếc gương lớn gắn ở tường. Chị có vẻ tự mãn về sắc đẹp lai đầm của mình và chị mỉm cười trong gương. Chị đứng nguyên cho tôi lau người :

— Mày có thèm được sắc đẹp như tao không hả Ma Ri.

Dĩ nhiên tôi thèm; nhưng tôi coi câu nói của chị là một lời mỉa mai, tôi im lặng. Chị nhìn tôi cười :

— Bởi vậy suốt đời mày chỉ đáng hầu hạ tao.

Mỗi ngày chị cho tôi ăn hai bữa cơm thịt cá, thỉnh thoảng ném cho tôi vài chục bạc. Chị quên rồi, chị không còn nghĩ tôi là em của chị nữa. Tuy khác cha nhưng cùng một mẹ. Mẹ đã chết được bao lâu rồi nhỉ! Năm năm, sáu năm. Thời gian đó cả hai chị em đều còn bé. Mẹ chết không để lại của cải gì ngoài căn nhà nát ở ngoại ô. Đêm hôm đó cả hai đứa ôm nhau khóc bên xác mẹ. Mẹ đã kiệt lực, mẹ chết còng queo trên giường, khuôn mặt xanh nhạt, mắt trũng sâu, mái tóc phi dê trong thời gian bệnh hoạn rụng gần hết. Mẹ là một con điếm thập thành chết già. Trong những năm cuối cùng sắc đẹp mẹ tàn phai trông thấy, son phấn không thể nào che lấp nổi nếp da ngày một nhăn, môi ngày một khô. Tôi nghe nói ngày xưa mẹ là một ả làng chơi đẹp có tiếng. Mẹ là gái bao của hết ông tây này đến ông tây khác. Mẹ từng ở nhà lầu đi xe hơi : Đứa con đầu lòng của mẹ là chị Dan Nét. Hai năm sau sắc đẹp mẹ tàn phai dần, những ông tây trắng chán mẹ, mẹ về cặp bồ với một người lính da đen khác trong quân đội viễn chinh Pháp. Kết quả cuộc tình duyên ngắn ngủi đó, tôi ra đời. Tôi lớn lên trong ngõ hẻm, bần thỉu lầy lội, Chị Dan Nét cũng thế. Buổi chiều khi chị Dan Nét và lũ trẻ trong xóm chơi đùa vui vẻ thì tôi ngồi co thu mình cho nhỏ lại ở ngưỡng cửa. Tôi sợ những lời trêu chọc của chúng nó. Buổi tối mẹ son phấn ra đi cũng là lúc tôi và chị Dan Nét leo lên giường ngủ. Mãi khuya lắm mẹ mới về, có hôm mẹ chán nản ném cái túi xách xuống bàn rồi để nguyên quần áo leo lên giường nằm. Mẹ ôm hai chị em tôi vào lòng vuốt ve, thở dài thườn thượt. Một hôm tôi nghe mẹ nói với cô Hường, bạn thân nhất của mẹ :

— Tao hết thời rồi, không còn khứa nào chịu đi. Tao không thể ngờ có ngày hôm nay, tao lại bắt đầu bịnh rồi. Tội hai đứa nhỏ, nếu tao có bề gì mày trông nom chúng nhé!

Mẹ đã đi, mẹ lịm đi sau bao nhiêu tháng năm dài mệt mỏi. Khi bàn tay cô Hường vuốt mắt mẹ, tôi còn thấy giọt lệ đọng ở rèm mi. Cô Hường ơi! cô lại chết nốt sau ba năm nuôi nấng chị em cháu. Ba năm đó đủ để chị Dan Nét trở thành một thiếu nữ dậy thì. Chị đẹp mê hồn, còn tôi hình như mỗi ngày một xấu đi, tôi trở nên kệch cỡm, ô dề trong tuổi dậy thì.

— Mày có trát vàng vào người cũng vẫn thế thôi Ma Ri à!

Câu nói của chị Dan Nét xoáy vào tai tôi. Chị thay đổi nhiều sau khi mẹ và cô Hường chết. Chị đã kiếm được tiền, tôi từng nghe thấy tiếng những tờ giấy trăm rút sột soạt sau tấm ri đô khi tôi bưng chậu thau nước nóng pha thuốc tím vào để dưới chân giường. Tiếng người đàn ông nào đó cười hả hê :

— Dù có phải cho em thêm một hai bò chăng nữa anh cũng đâu có tiếc. Em đáng giá ngàn vàng.

■ ■ ■

Trời xẩm mầu dần, trong căn biệt thự tĩnh mịch này tôi chỉ nghe thấy tiếng gió reo trong lá cây buổi chiều, tiếng chim hót buổi sáng. Tiếng cười rú lên của chị Dan Nét mỗi khi tôi ngồi đun nước ở dưới bếp. Khi đó chị Dan Nét nằm với ông Thiếu Tá Bi Sốp ở phòng ngủ. Chị Dan Nét đã trở thành gái bao của ông Bi Sốp, chị được phép coi ngôi biệt thự này như nhà của chị. Chị đã trở nên cực kỳ sung sướng. Nghe nói ngày xưa mẹ cũng đã từng được sống như chị. Mẹ từng vung tiền qua cửa sổ, từng có những kẻ đồng loại đến quỵ lụy mẹ để mong được một ân huệ của một ông quan tây nào đó. Chị Dan Nét bây giờ cũng vậy, chị đang đi vào con đường vàng son cũ của mẹ.

Nước đã sôi già trên lò than. Tôi ngóng chờ tiếng chuông, cái nút bấm chuông ở ngay trên đầu giường chị Dan Nét, vừa tầm tay với. Lâu quá rồi, suốt từ năm giờ chiều đến giờ. Chậu thau nước lạnh phẳng lặng, trong suốt. Tôi soi mặt vào đó, khuôn mặt đen đủi của tôi lờ mờ hiện ra. Tôi há miệng, chiếc lưỡi đỏ lòm như cục huyết heo, tôi nhe răng, hàm răng trắng nhởn. Tôi rắc một chút thuốc tím vào chậu, mặt nước xao động, khuôn mặt nhoè nhoẹt, khối đen tan rộng, khuôn mặt tôi vỡ ra trăm ngàn mảnh. Tôi khoắng tay vào đó, chất thuốc tím tan, nước trong chậu đổi màu.

Có tiếng chân người đi thong thả từ ngoài sân vào bếp. Tôi ngẩng lên. Anh Chín. Anh Chín là tài xế lái xe riêng của ông thiếu tá Bi Sốp. Anh đứng ở ngưỡng cửa nhìn tôi đang khoắng tay trong chậu nước. Lửa trên lò than đã tàn, ánh hồng chỉ hắt lên một khoảng nhỏ ở đó. Khắp căn bếp phủ bóng tối. Tôi nhìn thấy nụ cười ở trên khuôn mặt rám nắng của anh nhờ hàm răng trắng nhởn :

— Tôi bật đèn nghe cô Ma Ri ?

— Dạ!

Tiếng công tắc đèn kêu một tiếng tách khô khan. Ánh sáng chan hòa. Anh Chín ngồi xuống cái đi văng kê sát tường :

— Nếu không thấy cái áo trắng của cô thì hồi nãy chắc tôi không nhìn thấy cô ngồi trong này.

Tôi có cảm tưởng mình bị châm chọc, mặc dầu nụ cười anh vẫn giữ nguyên trên môi khi nói câu đó, tôi biết anh đùa, anh không hề có ác ý. Nhưng tôi vẫn cau có :

— Dạ tôi là con mọi đen, ai cũng nói thế, cả chị Dan Nét cũng vậy.

— Ơ hay cô Ma Ri, cô giận tôi đấy sao?

— Tôi không giận ai hết. Sức mấy mà giận mới chẳng hờn.

Nói xong tôi đứng dậy ra bếp nhấc ấm nước sôi xuống. Tôi đứng nguyên như thế chúc vòi nước cho chảy tồ tồ xuống chậu thau xong xuôi tôi thò một ngón tay xuống chậu thử. Tôi chế thêm một ít nước sôi. Nhiệt độ vừa phải. Anh Chín nhìn tôi làm việc cười một cách ngớ ngẩn. Tôi hiểu anh đang nghĩ gì về chậu thau nước ấm pha thuốc tím đó. Anh gật gù cái đầu, rón hai ngón tay cầm lên một chiếc khăn bông nhỏ để một đống ở đi văng :

— Còn thiếu chiếc khăn bông này mới đủ cô Ma Ri ơi!

Tôi cau mặt, không nói không rằng giật phắt cái khăn trên tay anh. Anh Chín phá ra cười. Sau khi pha nước đủ ấm, tôi đặt cái ấm lên bếp lửa. Tôi cho thêm than, than bén lửa trong lò nổ lép bép. Anh Chín nín cười :

tình bạn muốn thôi

— Ủa, cô định đun nước nữa sao ?

— Phải đun thêm nước pha vào bình mời anh uống chứ !

Anh Chín không trả lời tôi. Anh nhìn tôi khủng khỉnh cười nhạt. Anh nhìn lên nhà, điện ở phòng ngủ bật sáng :

— Lâu dữ thần ta, ổng đi hành quân những một tuần lận, hôm nay mới được về...

Xong việc, tôi ra đi văng gấp những cái khăn lông lớn bằng bàn tay. Vừa làm tôi vừa hỏi anh Chín :

— Anh đói rồi hả ?

— Ừa, chắc ở nhà má bày trẻ chờ cơm giữ !

— Trong tủ lạnh có nhiều đồ ăn, anh ăn không, toàn đồ hộp không hà.

Anh Chín chợt thấp giọng xuống như thì thào :

— Nè cô Ma Ri, tôi đề nghị cô điều này nghe.

— Gì vậy ?

Nụ cười anh Chín chợt trở nên ngượng ngập :

— Nhưng tôi với cô phải « bắt tay » nhau mới được.

— Bắt tay là thế nào ?

Anh Chín chặc chặc lưỡi :

— Trời, cô không hiểu gì ráo trọi.

Tôi cười, tôi hiểu ý anh muốn đề nghị tôi chứ, tôi nói huỵch toẹt ra :

— Anh đề nghị tôi toa rập với anh ăn cắp chứ gì ?

Anh Chín cười, lúc nào anh cũng có thể cười được hết :

— Trời cô Ma Ri, mình đâu có phải « ăn cắp », họ thừa thãi quá mình lấy đi chút đỉnh bán lấy tiền tiêu chơi.

Tôi ngừng tay, ngẩng lên cãi :

— Không phải là ăn cắp thì .. cái đó kêu là cái gì ?

Bị hỏi vặn bất tử, anh Chín trả lời liều :

— Ừ thì ăn cắp cũng được đi, ăn cắp của thằng giàu đâu có lấy gì làm nhục.

Tôi giả vờ về hùa với anh :

— Nhưng anh biểu tôi ăn cắp cái thứ gì mới được chớ !

Anh Chín đưa mắt nhìn lên nhà, anh cúi thấp xuống nói nhỏ với tôi :

— Thiếu gì thứ cô, chẳng hạn như đồ hộp để trong tủ lạnh. Cô lấy đưa cho tôi, tôi mang ra chợ trời bán rồi chia lời cho cô.

— Sau đó còn ăn cắp gì nữa ?

— Ồ thiếu gì thứ, từ từ mình mới làm ăn lâu dài được chớ.

Tôi cười nhạt, thu gọn đống khăn đã xếp xong để vào một góc đi văng. Anh Chín tán thêm :

— Bọn làm với Huê Kỳ tụi nó khôn ngoan trời chứ đâu có khù khờ như cô. Cô nghe tôi đi, hơi đâu mà làm thằn giữ của. Có đứa nó làm cho Huê Kỳ mấy tháng trời mà mua được nhà đó cô.

Tôi nhìn anh Chín :

— Anh mua được nhà chưa ?

— Tôi mà mua được nhà, lái xe thì lương tháng nào đủ tháng đó thôi hả, có bổng lộc gì đâu.

Tôi mỉm cười, tôi nhìn anh chăm bẩm :

— Tôi không tin.

Anh Chín cười khà khà :

— Chút đỉnh xăng nhớt đâu có ăn thua gì. Mấy con nhỏ lấy Mỹ cũng vậy, chúng nó chỉ có tiền chứ tình nghĩa mẹ gì. Cô chủ của mình cũng vậy nữa, mình là thằng làm thuê mà.

Anh Chín nói thao thao bất tuyệt toàn là thứ lý luận ăn cắp. Một thứ ăn cắp có chính nghĩa. Anh kết luận :

— Ở trên đời này chán vạn thằng bằng trăm mình còn ăn cắp nữa là mình.

Chờ cho anh nói xong tôi mới nói thẳng :

— Tôi nói thiệt với anh nghe, tôi thì tôi không ăn cắp, anh ăn cắp mặc anh. Anh có vợ có con anh muốn kiếm chác thêm cho bầy trẻ no thì cứ việc.

Anh Chín nghe tôi nói đâm chưng hửng, bây giờ thì anh hơi có vẻ lo sợ, anh sợ tôi tố cáo chăng :

— Trời, cô Ma Ri, tôi bàn vậy thôi, còn cô nghe hay không thì có ăn nhậu gì.

Tôi xoay lưng lại phía anh, tôi mở tủ lạnh, tôi lấy những hộp đồ ăn bỏ dở xếp ra bàn. Tôi gói ghém lại cẩn thận :

— Anh đừng lo, tôi không nói lại những lời của anh với chị Dan Nét đâu. Anh cầm những thứ này về cho bầy trẻ ăn. Đồ này là đồ ăn còn dư chứ không phải đồ ăn cắp. Lát nữa anh cứ đàng hoàng mang ra, chị Dan Nét hay ông Bi Sốp biết cũng không nói gì đâu vì họ biết tôi cho.

Anh Chín tần ngần đỡ gói đồ trên tay tôi. Lúc đó tôi không biết anh đang nghĩ gì. Hồi chuông rung lên bất thần, tôi vội bỏ anh chạy vào bếp, anh Chín vui vẻ trở lại, anh lại đùa bỡn được ngay :

— Chèng đéc ơi ! dữ thần ta.

Tôi bưng chậu nước và lấy hai cái khăn bông mang lên nhà. Tới cửa phòng tôi nghe thấy tiếng những chiếc khoen ri-đô bằng nhựa bị kéo lạch xạch, rồi tiếng chị Dan Nét :

— Bưng nước vào đây mày ơi !

Tôi đẩy nhẹ cánh cửa lách mình vào, tôi để chậu nước ngay dưới chân giường. Tiếng tằm ra loạt xoạt, rồi bàn chân trắng muốt của chị Dan Nét từ trên giường thòng xuống khua tìm dép. Chị Dan Nét nói léo nhéo gì đó với ông Bi Sốp, tiếng ông Bi Sốp cười khúc khích. Bàn chân to, cổ chân đầy lông của ông Bi Sốp cũng thòng xuống, bốn chiếc chân loay xoay bên cạnh nhau. Rồi tôi thấy chị Dan Nét ngồi xuống, chị thò tay kéo cái chậu thau, tiếng đít chậu nhôm lẹ lẹt xẹt trên nền gạch bông. Chị Dan Nét ngồi xụp xuống, tôi nhìn thấy cái mông chị trắng nhễ nhại. Tôi quay đi. Cảnh đó diễn ra trước mắt tôi hàng ngày thường quá mà. Tiếng chị Dan Nét mắng vọng ra ngoài :

— Cái con mọi đen này không làm được gì hết trơn, nước nguội tanh nguội ngắt hà, chỉ có mỗi một việc đó mà làm cũng không xong.

Tôi quen luôn cả những lời mắng chửi đó.

■ ■ ■

BUỔI sáng thật yên tịnh, trong vườn cây gió nhẹ, nắng như ngân nhũ lấp lánh trên cỏ còn ướt sương đêm. Tôi ngồi ở sân, bên cạnh bể nước giặt những chiếc khăn bông bẩn chị Dan Nét thải ra đêm qua. Khi nhúng những chiếc khăn bông đó vào nước, chất nhờn rã ra, nổi váng trên mặt nước. Chúng lập lờ như những con sứa biển. Từ chậu thau xông lên mùi vừa tanh tưởi vừa khăm khẳm. Tôi rắc xà bông bột kín mặt nước, thò tay vào châu mạnh dạn khoẳng. Xà bông nổi bọt vung lên kín mặt chậu thau như một mâm sôi trắng. Tôi bắt đầu vò xát, bọt xà bông dâng cao, tràn ra khỏi miệng chậu thau.

Nắng mỗi lúc một gay gắt, màu da tôi bắt nắng nên nực nội khó chịu vô cùng. Mồ hôi vã ra trên trán, nhỏ giọt chảy dài xuống trán, xuống mắt cay xè. Tôi cứ phải đưa cùi tay lên chùi mồ hôi luôn luôn. Lưng tôi mỏi rần. Tôi không than thở, nói đúng ra tôi không có quyền than thở, số phận tôi như vậy. Chị Dan Nét thường nói thế. Khối người ao ước được làm việc, như mày đó Ma Ri ạ ! Mày ghê tởm hả ? Trời, mày tưởng mày nõn nường lắm sao. Mày hãy nhìn mày có đẹp không ? Tôi đã nhìn rồi nhìn quá rõ từ hồi tôi và chị Dan Nét còn là trẻ con. Một hôm ngày tết hai đứa chúng tôi đều được mặc quần áo mới. Chị Dan Nét mặc cái váy đầm màu trắng. Tôi thích chiếc váy đó, tôi tới gần định sờ tay vào, chị Dan Nét né tránh rồi đập vào mặt tôi. Tôi

■ xem tiếp trang 26

mùa nắng của tiếng trống

từ kế tường

tuổi thơ chợt già từ bằng dấu chân chim
ngày tháng úp mặt làm chiếc gối thêu hoa
đứa con gái cuối cùng buồn như một mùa hè
tôi trở về đó
căn nhà bỏ trống với thời gian tháp cánh

■

đừng bao giờ cho anh đồng tiền trên má em
bởi lẽ cuộc sống anh suốt đời vẫn là hai giọt
tròn chưa tới đất
bao nhiêu nước mắt mồ hôi nhểu xuống
tảng đá này bóng loáng tương lai
tương lai của từng đêm nhịn đói

■

hãy vuốt ve đời mình bằng bàn tay xanh mướt
tìm đến khúc sông của kỷ niệm
để nhìn thấy dĩ vãng đen sâu
này tiếng kêu của loài cỏ trên vai
có nghe nhịp chân anh chạy ngoài sa mạc
còn có bao giờ còn có bao giờ
hỏi còi rút sâu trong hang đá
đó là hơi thở anh

■

anh vẽ thật nhiều mắt người yêu trên biển
biển của màu xanh và màu xanh của tình yêu
em mau trở về trên cánh tay mùa hạ
vì có tháng ngày chờ mong của một lá cây
lá cây thật buồn

■

đừng nói rằng cuộc đời bị đập tan
ngòi thuốc súng âm thầm hay em
tôi trở lại nơi đó để nghe biển cuộn thân dài
tiếng trống bập bùng bập bùng
này tuổi thơ ơi
giã biệt mày cùng giọt nước mắt. ■

son nam

TIỂU THUYẾT PHỒN TỤC

13

vạch một chân trời

SÁU Hiền lắc đầu :

— Tôi luôn luôn rộng lượng với mọi người.. Nhà tôi đâu có vàng bạc ngọc ngà gì mà sợ. Chẳng lẽ nó điếm chỉ cho bọn trộm cướp phá nhà tôi.

— Nó phá hại chuyện khác. Nó làm cho ông điêu đứng. Thằng này hơi trắc nết.

Sáu Hiền nói :

— À ! Thầy muốn nói rằng nó sẽ.. tình tự với con Nhung ? Khó lắm. Con gái tôi là đứa nết na.

Bỗng dưng Hai Tam chạy vô nhà :

— Bác ơi ! cô Nhung làm gì mà chạy xấn xả về ! Hay là cọp rượt.

Sáu Hiền và thầy rắn ra sân :

— Đâu ! Kìa ! Cái gì vậy Nhung ?

Nhung xám mặt, chưa thốt nên lời. Từ phía ngọn rạch ông Rầy, tiếng mõ nổi lên vang dậy, ở mấy nhà kế cận dân chúng tìm khúc củi, đập mạnh vào cột nhà, vào bộ ván, vào nồi đồng mâm thau.

Hai Tam hỏi lại :

— Cọp hả ? Gây tiếng động cho cọp chạy hả ?

Sáu Hiền và lão thầy rắn chạy thẳng đến đầu xóm. Hai Tam và Nhung đứng gần nhau. Hai Tam đánh bạo nắm tay nàng :

— Em. Anh tới đây vì nhớ em.

Nhung giựt tay ra :

— Sợ gần chết. Ông Hổ.

— Sợ nỗi gì ! Chẳng lẽ cọp tới đây ăn thịt anh em mình. Ba đi rồi.

— Rắn. Ông Hổ tức là ông rắn hổ. Lớn bằng cây cột nhà, quán trọn con nai

— Nếu vậy thì nó là con trăn ?

Nhung lắc đầu. Hai Tam lại đánh bạo nắm tay nàng lần thứ nhì :

— Tội nghiệp anh. Sau lần gặp gỡ đầu tiên, anh nhớ em. Nhưng vì bận rộn công việc tìm vàng trên rừng U Minh, anh theo chúng bạn, cốt ý tìm... vàng để gây dựng tương lai cho em. Hồi nãy, em nhớ mặt anh không ! Anh chèo xuống qua lại trước bến năm bảy lần, thấy em, anh mừng quá. Dè đâu lên nhà gặp thằng cha già dịch...

Nghe lời tâm sự của Hai Tam, Nhung cảm động bồi hồi. Nàng thấy tương lai chói sáng trước mắt. Hai Tam tìm mỏ vàng ở U Minh. Chàng trở lại đây, chắc là vì gặp mỏ vàng. Rõ ràng Hai Tam là người trọng tình yêu hơn tiền bạc. Nhưng hỏi han tin tức về mỏ vàng vào giờ này thì quá sớm. Hai Tam sẽ khinh nàng, cho rằng nàng yêu vì tiền bạc chăng.

Tiếng mõ, tiếng đập ván, đập mâm thau càng vang dội. Nhung trở lại thực tế :

— Ờ. Họ đánh mõ cho rắn chạy trốn. Thầy rắn với ba em tới gốc cây đa ở cuối xóm. Thầy ta chờ bắt rắn để trổ tài cho bà con lối xóm biết mặt và để... cưới em đó.

Hai Tam chợt nghĩ ra :

— Anh em mình nên tìm chỗ nào vắng vẻ, bàn tính chuyện mai sau.

Nhung cau mày :

— Rủi ba em thấy được thì sao !

— Ông lo bắt rắn với thầy rắn. Bà con lối xóm sợ chết, ai hơi đâu mà rình rập anh em mình.

Nhung đồng ý nhưng đưa ra điều kiện :

— Em sợ lắm. Anh đừng làm điều gì trái ý em là được.

Hai Tam mừng rỡ vì người đẹp đã ưng thuận :

— Mình nói chuyện ở đâu cho kín đáo ?

— Ở ngoài vàm có cái ao, xung quanh đầy sậy đế. Mùa này ao cạn, người ta tát cá hết rồi. Ra đó mà ngồi thì ấm áp vô cùng, chẳng ai thấy.

Đến bờ ao, Nhung len vào đám sậy già. Gió thổi hiu hiu, đọt sậy rung rinh mớ bông trắng tuyết. Vào giữa đám sậy, Nhung ngồi xuống, dọn một khoảng đất trống rồi lấy sậy lót cho khô.

Hai người ngồi xuống.

dư luận

nguyễn như hồ

nàng chết nàng đã chết
trong rừng cây cao su
còn xanh như hi vọng
còn xanh như tuổi nàng

nàng chết đã chết thật
sau những ngày lấy chồng
cổ kề trên dư luận
nhọn sắc như lưỡi dao

khi người ta phát giác
máu nàng đã đọng đen
cổ họng nàng đứt lìa
từng vũng đầy tiếng nói

khu rừng vẫn thản nhiên
như khi nàng chưa chết
dư luận thì xôn xao
như một bầy nhặng xanh

xác nàng còn nguyên đó
đôi mắt vẫn mở to
như chưa hết kinh hoàng
còn đầy trong nhát chém

xác nàng còn nguyên đó
miệng nàng vẫn mở to
như chưa hết tiếng kêu
còn dồn trong sợ hãi

nàng chết nàng đã chết
những đồn đãi ra vô
lao đi như mũi giáo
kẻ sống cũng trúng thương

nàng chết đã chết thật
khi mặt trời lên cao
chiếc quan tài hạ thấp
nằm im trong đất sâu. ■

ngoài trời mưa

hoàng ngọc biên

còn nhớ không buổi chiều mưa rơi trên đường phố
anh đến tìm em gõ cửa xin vào em chạy ra mừng rỡ

nhớ không em lá me xanh anh đi dọc hè phố đến nhà
đường phố bấy giờ vắng người anh băng qua vội vã
rồi đưa tay phủi những hạt mưa anh đứng đợi em ra
không chuyện gì nói anh đến để được nhìn thấy em

và buổi chiều xám ngắt nào mưa đổ xuống đô thành
có anh đến để được nhìn thấy em chạy ra mừng rỡ
không chuyện gì nói anh trở về dưới cơn mưa tầm tã

tiếc đã không có can đảm nghĩ đến chuyện tôn em ■

Hai Tam xít lại gần :

— Em.

Nhung làm nghiêm :

— Đừng. Em chạy bây giờ,

— Xin lỗi em. Em muốn anh nói chuyện gì ?

— Chuyện làm ăn, chuyện lập gia đình. Hôm rày, lão thấy rắn tới nhà, gây cảm tình với ba em. Nếu phen nầy bắt hoặc đuổi được con rắn « hổ chúa » thì lão ta trở thành ân nhân của xóm. Sớm muộn gì ba em cũng gả em cho nó.

— Sao vậy ?

— Vì sợ nó thù oán: Em thì vì chữ hiếu mà đành chịu ép duyên. Ở U Minh vui không anh ?

Hai Tam cố ý nói láo :

— Vui lắm.

— Kho vàng, mỏ vàng ở đâu ? Anh gặp chưa ? Chỗ bùn lầy nê địa làm sao có mỏ vàng ? Em nghe nói ở trên núi cao mới có mỏ.

Hai Tam ngồi gần bên Nhung, nói rỉ vào tai nàng :

— Bí mật. Coi chừng có kẻ nghe lén.

— Ờ..

Nhung liếc vòng quanh. Lau sậy khua vào nhau sột soạt : -

— Gió thổi vậy thôi Anh cứ nói.

Hai Tam nói thao thao bất tuyệt về cảnh vật rừng U Minh, sự tích ông Bao Công chằn bằn, chiếc ghe bằng đồng.. Chú ta kết luận :

— Kho vàng của người Tàu bỏ sót trên đất mình. Anh gặp nhưng chưa muốn tri hô. Anh còn chôn dấu kỹ lưỡng Nếu tri hô thì bọn cướp giết anh để chia của. Hiện giờ, mấy người tìm vàng đã qua vùng khác... Một mình anh hiểu rõ chỗ chôn vàng của người Tàu...

●

Đám người nhóm nhau, ngơ ngác. Người thì bảo rằng con rắn hổ to tướng đã chạy vào khu rừng chồi. Kẻ khác quả quyết :

— Ổng chun vô hang, còn đó. Hồi nãy ông bắt trọn một con heo con.

Mặc cho thiên hạ cãi vã, lão thầy rắn ung dung hút thuốc, bên gốc cây dừa. Sáu Hiền ngồi bên cạnh lão, hỏi khẽ :

— Thầy nghĩ thế nào ?

— Để đó. Thiếu gì dịp. Bữa nay không nhằm giờ linh thiêng. Ông rắn hổ này tới xóm để đòi nợ.

Sáu Hiền vẫn thắc mắc :

— Cái hang còn sờ sờ Thầy phải làm bùa phép như thế nào cho ông rắn hổ bò lên. Bằng không thì khó ăn khó nói... Ai nấy đều trông mong thầy trổ tài...

Lão thầy rắn cứ giữ thái độ nghiêm nghị, ra vẻ suy nghĩ, hai tay chắp lại để trước ngực như một tu sĩ chân chánh đang tham thiền nhập định. Chẳng ai đoán ra tâm trạng xao động của lão: Lão nhớ tới con Nhung. Nó chạy về đâu ? Hay là nó ngồi nhà, tha hồ tình tự với Hai Tam: Hai Tam là ai ? Biết đâu Hai Tam đã từng chung chạ với con Nhung, lão chỉ là kẻ đến sau mà thôi. Dầu sao đi nữa, lão không chịu thua trí một đứa trẻ ranh như Hai Tam. Đầu đuôi cũng tại con rắn hổ nầy. Vì nó xuất hiện bất ngờ nên lão mất thời giờ quí báu.

Sáu Hiền thúc hối :

— Thầy nhằm bề bắt ông rắn hổ nầy được không ?

Lão thầy rắn muốn về lập tức. Trong đám người đứng lao nhao lố nhố chung quanh cây già, nào thấy bóng dáng con Nhung và Hai Tam. Nhưng làm sao về trong khi lão chưa làm xong nhiệm vụ, Sáu Hiền buồn rầu hơn ai hết. Nuôi quân ba năm để dụng quân một ngày. Sau mấy tháng ròng rã ăn nhậu, giờ đây lão thầy rắn ngồi trơ trơ, bất lực như bao nhiêu kẻ khác.

Sáu Hiền nói :

— Nếu hôm nay chưa nhằm giờ linh, thầy cho anh em biết kẻo họ chờ đợi.

Lão thầy rắn gật đầu. Cái hang rắn còn đó, miệng hang trơn láng chứng tỏ rằng con rắn đã chui vô. Tài nghệ của thầy quanh đi quẩn lại chỉ là đùa giỡn với mấy con rắn nhỏ, do thầy nuôi nấng. Con rắn dưới hang quả to. Lão chưa biết nó thuộc loại gì, làm sao gọi nó bò lên được ? Trước đám đông, lão biết cách gây uy tín, dàn cảnh khéo léo. Hồi lưu lạc ở núi Thất Sơn, lão học được kinh nghiệm : rắn luôn luôn sợ đám đông, sợ loài người. Hễ gặp loài người là rắn tìm cách tẩu thoát. Giờ đây con rắn hổ mà lão chưa bao giờ thấy mặt đành nằm chui rúc dưới hang tối. Nhứt định nó nằm miết dưới đó, chẳng bao giờ dám chui ra.

Sáu Hiền nói :

— Thầy định liệu thế nào ? Xế chiều rồi. Hay là đốt nhánh cây rồi quạt cho khói chui xuống hang để rắn ngộp thở, bò lên.

Cái sáng kiến bất nhơn ấy khiến lão thầy rắn xám mặt. Nếu chui lên rắn sẽ mổ ngay lão vì lão là người ngồi gần miệng hang. Chừng đó, lão sẽ co chân tẩu thoát trước hơn ai hết.

Để bác bỏ ý kiến ấy, lão thầy rắn chẳng cần suy nghĩ dông dài :

— Ông anh đừng chơi dại như vậy. Điều trước tiên là nếu xông khói, chúng ta xúc phạm quỉ thần. Con rắn hổ nầy đã thành tinh, nó biết... nghe tiếng nói của loài người.

Sáu Hiền hơi giận :

— Tôi đốt lửa, tôi quạt khói cho. Nếu quỉ thần linh thiêng thì tôi chết trước. Thầy cứ lo bắt con rắn cho thiên hạ thấy.

Lão mỉm cười :

— Rắn có hang.

Sáu Hiền nóng nảy đáp

— Điều đó đứa con nít cũng hiểu.

■ còn nữa

NỖI BUỒN TRƯỚC MẶT

tiếp theo trang 13 ■

suối rồi băng theo lối mòn chứ không còn đường. Đi xuyên qua một rừng cây khá dài tôi lại nhìn thấy màu xanh của thung lũng hồi nãy, nhưng nó không còn đẹp như lúc nhìn từ trên cao. Tôi cố ý tìm vị trí mà tôi có bổn phận phải trấn giữ, tôi chỉ bắt gặp toàn màu tràm ngăn ngắt phủ đầy không gian xa lạ làm ngợp suy tư.

Tiếng còi xe kêu inh ỏi. Mấy người Thượng đang đi phía trước dừng lại, nép sang một bên, với thái-độ rất thản nhiên như đã quen thuộc. Tôi đoán là một gia đình Thượng, mà cũng là những bóng người đầu tiên mà tôi nhìn thấy trong gần 30 cây số đường rừng. Qua tấm kính chắn gió, tôi nhận thấy người đàn ông đen trũi vạm-vỡ, tóc bới ngược để lộ vầng trán cao và thuôn giống hình trái lê. Chiếc tẩu thuốc sù-sì dài ngòng ngoèo trễ một bên mồi làm cho nét mặt càng thêm gân guốc. Người đàn bà tuy chưa đến tuổi già nhưng có lẽ hoàn-cảnh và thổ ngơi làm cho da thịt sắt lại, khô cong như sỏi đá. Chiếc gùi to chắt đầy trái dưa rừng đè nặng trên bả vai, ẵn chiếc lưng còng xuống. Bộ ngực như hai trái mướp đắng xệ đến ngang rốn nối liền với mép váy mau đã bạc phếch. Còn mấy đứa trẻ đen thui như khoai nướng đứng nhìn ngơ ngác. Chiếc xe lướt qua với từng nét hình ảnh in hằn trong tôi. Nếu cuộc sống ở nơi đây chỉ gồm có thế thì bằng cách nào tôi có thể hủy hoại được thời gian, hủy hoại ngay chính cuộc sống đơn độc và nhỏ bé này nữa để giải thoát ám ảnh ?

Chiếc xe chạy chậm chậm men theo một cánh rừng thưa đưa lên một sườn đồi đầy cỏ lau cao quá nửa thân người.

— Thưa Chuẩn Uý, tới rồi. Người tài xế đạp mạnh chân thắng. Tiếng máy gầm gừ rồi tắt ngấm. Một đám người ăn mặc đủ kiểu từ một căn nhà lá chạy ra. Anh tài xế nhanh nhẹn mở cửa xe nhảy xuống. Đám người ấy quây chặt lấy anh tài xế, họ nói chuyện với nhau bằng tiếng địa phương. Tôi xuống xe đi vòng ra phía sau đứng nhìn sa mù phủ kín một nửa dãy Trường-Sơn ở phía cuối chân trời. Tôi phân vân vì không có một ý niệm gì về nhiệm vụ, dù bắt đầu từ giây phút này tôi đang đối diện với nhiệm vụ ; một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp mà cấp trên đã nhấn mạnh trước lúc tôi lên đường. Sự thật đã hoàn toàn trái ngược với cái tôi dự tưởng. Khi nhận lệnh đi chỉ huy đồn A1, tôi cứ đinh ninh mình sẽ làm chủ một cơ sở với những chiếc lô-cốt bê-tông vững chắc, với doanh trại tương đối khang trang, với tiện nghi dù tối thiểu. Nhưng lúc này đây, tôi đang đứng trước sự thật, một sự thật làm tôi nản lòng đến muốn buông trôi tất cả. Trước mặt tôi là niềm bi phẫn. Tôi mang ý nghĩa của kẻ lưu đày tủi nhục. Tôi nhìn ha. mái lá gọi sơ sác, một sân nhỏ với chiếc cột cờ làm bằng tre được quét vôi trắng, lâu ngày loang lổ, một hàng rào hoa cẩm sơ sài và mấy ụ cát. Tất cả những thứ đó nằm ngang trên sườn đồi trông giống khu nhà ở hơn là một cơ sở quân sự. Với ý nghĩa chủ quan tôi cho rằng, cái đồn chết tiệt nằm giữa nơi đèo heo hút gió này chả cần đến tôi, chỉ cần một Hạ sĩ quan có kinh nghiệm chiến đấu, am hiểu địa phương là đủ. Tôi đang hoang mang với những ý nghĩ giận hờn thì anh tài xế đã dẫn đám người đến trước mặt tôi, họ nhất loạt nghiêm chào, tôi chào lại và niềm nở bắt tay từng người xong tôi lững thững tiến dần lên đồn theo sự hướng dẫn của một Trung sĩ người Thượng nói tiếng Kinh rất sõi. Nắng đọi chói chang, một thứ nắng hun đốt khó chịu lạ lùng làm cho mồi bước chân di chuyển thấy ngại ngùng. Tôi đi độ nửa vòng sân rồi dừng lại trú nắng dưới bóng cây me cằn cỗi, chớp chớp mắt nhìn về phía thung lũng, lơ thơ năm bảy mái nhà sàn dài thườn thượt nằm im lìm sau rừng cây tím ngắt cùng dãy Trường Sơn lớp lớp che khuất chân trời.

●

Màu chiều đùng đục đổ trên ngọn soan rừng với sắc hoa nhàn nhạt. Tiếng cồng từ Buôn xa rung qua rừng già ngân vọng lên âm thành rờn rợn rồi chìm khuất vào không gian ngưng đọng. Tôi đi men theo bờ suối. Tiếng nước chảy rào rạt xô đuổi nhau cho tới bao giờ mới tắt khúc bi-ca ? Tôi muốn níu lấy khoảng thời-gian còn vương đọng nơi đây để giải thoát phiền muộn và ám-ảnh. Sự thù-nghịch bám chặt vào trí não để trở thành niềm đau sót khôn-nguôi. Thêm một lần, tôi lại bất lực trước cuộc sống, một cuộc sống của riêng tôi không những được đan kết bằng phiền muộn, mà còn là sự rã tan của đam-mê nữa chừng. Tôi rời bỏ ngọn suối đi lên ngọn đồi đầy cỏ may và hoa dại. Từng đoàn sương trắng mỏng bay vương-vất ở cánh rừng trước mặt đã gây cho tôi ảo-giác như vừa bước sang một cuộc sống khác mà tôi tin rằng nó tốt đẹp hơn, dù niềm tin đó rất trừu-tượng. Đứng trên ngọn đồi, tôi hướng mắt về những mái nhà ống vang nối tiếp nhau trải rộng như thách-đố với thiên nhiên, ở đây, một nếp sống mới đang thành hình, một niềm thương đang trỗi dậy.

Sau nhiều tháng cố gắng để tìm lãng quên, nhất là tôi đã chọn lựa một lối sống được tạo nên do lòng hiếu thắng của tuổi trẻ, dù sự chọn lựa bất đắc dĩ. Trong những ngày đầu lao mình vào công tác, tôi nhầm tưởng rằng, chỉ là một cách để giết chết bi phẫn, nhưng thực tình tôi đã quên tôi để trở thành kẻ dấn thân lúc nào không hay.

Tôi đã dùng hết khả năng của sức người để kiến tạo. Đứng trước một gia tài sơ sác mà cấp chỉ huy muốn dành cho tôi khai thác, tôi phải chiến đấu để bảo vệ cuộc sống cho chính tôi và kẻ khác. Tôi chiến đấu bằng bản năng chứ không bằng kinh nghiệm. Nếu quả gian khổ làm con người cao cả thì chính tôi đã góp phần. Tôi chiến đấu dũng mãnh như con thú rừng. Tôi đã sống những giây phút hãi hùng trong lòng dãy Trường Sơn bí mật. Tôi đã cố gắng trong mọi hoàn cảnh chiến trường. Tôi đã vuốt mắt nhiều anh em đồng đội ở giữa trận tuyến và tôi đã nghẹn ngào khi thấy thi hài của họ bó bằng lá cây rồi

■ xem tiếp trang 33

■ Tiếp theo trang 15

— Vâng. Tôi rất thương mẹ tôi và em gái tôi. Ba tôi chết đã lâu rồi. Nhưng mẹ tôi vẫn kiên-nhẫn nuôi anh em chúng tôi nên người. Tội nghiệp, mẹ tôi chỉ lo, nếu chẳng may tôi bị bọn khủng-bố giết hại. Nhưng có bảo làm thế nào ? Những tội-ác đều có thể xảy ra ở bất cứ đâu khi đất nước ấy đang có chiến tranh... Tôi đan những ngón tay vào nhau. Và cố tránh nói chuyện về chính trị vì tôi sợ không đủ từ ngữ để diễn tả cho thật đúng xác. Nhưng Robert rất giỏi tiếng Pháp. Điều đó đã giúp chúng tôi dễ hiểu nhau hơn. Ông mời tôi đi ăn. Tôi chưa kịp từ chối thì ông đã nói : Hết tuần này tôi sẽ không còn ở Saigon nữa cô An ạ. Cơ-quan đã chính thức cử tôi đi để tiếp tục cái sứ mạng của ông John. Tôi sẽ về những vùng mất an ninh để lo gia tăng phương tiện cứu giúp những người tị nạn... — Như vậy ông sẽ hết dạy học.— Vâng. Tôi sẽ không được dự cả buổi dạ-vũ cuối năm của trường. Cô An biết không, tôi đã định hôm đó sẽ mời An... Tôi nhìn Robert. Đôi mắt ông như sâu hơn và xanh hơn. Tôi muốn cảm-ơn ông, nhưng chẳng biết cảm ơn cái gì. Tôi cúi xuống lòng lộ trải nhựa mênh-mông như một dòng sông đen. Trái đất này đã đứng yên hay vẫn còn chuyển động ? Tôi chẳng sao biết được. Như cũng chẳng hề biết nhịp đập nhanh chậm của trái tim mình. Chúng tôi ngồi đối-diện nhau nơi một nhà hàng gần cầu tàu. Lúc bước qua những bậc thang trải thảm đỏ — gió ùa thổi lên làm tà áo của tôi bay quấn-quít sang người Robert. Tôi chợt nhớ chính nhà hàng này hồi giữa năm đã có những trái mìn claymore nổ, gây ra những cái chết kinh khủng. Nhưng tôi không hề sợ hãi. Vì tôi cảm thấy đời sống chẳng còn có nghĩa gì... Robert nói : Tôi nhận xét, trong lớp, lúc nào An cũng buồn. An không cười đùa như các bạn. Tại sao vậy ? — Đó là bản tính của tôi — Chứ không phải tại hoàn cảnh của gia đình An sao ? Tôi lắc đầu. Robert kéo ghế ngồi gần lại : Một lần ông John đã nói với tôi về An... — Ông ta nói gì ? — Ông ta khen An thật thông minh, và đề nghị những giải pháp để giúp đỡ... Tôi vuốt ve chỗ nếp gấp chiếc khăn bàn trắng. Thế là tôi không thể dấu gì được Robert cả. Cũng như John, ông đã hiểu thấu tình cảnh gia đình tôi — ba tôi — anh chị em tôi — Và dưới mắt ông, tội chỉ là một cô gái nghèo khó đáng thương hại ? Tôi mỉm cười : Tôi vẫn chịu đựng được. Và tôi sẽ cố gắng chịu đựng... Robert xin lỗi. Ông ta mời tôi gọi món ăn. Tôi đáp, có lẽ tôi không ăn gì cả. — An giận. Tôi coi An như em gái tôi vậy. Lúc được tin John chết, việc đầu tiên là tôi nghĩ đến An. Tôi tự nhủ, sẽ phải giúp An bằng được, để An xin cái học bổng... Mắt tôi rưng rưng. Tôi nhìn qua Robert mà nghĩ đến John — nghĩ đến Hùng. Tôi nhớ những lời Hùng đay nghiến. Thấy uất ức nghẹn đầy cuống họng.

Tôi không biết những gì sắp xảy đến cho tôi nhưng tôi nghe trong bụng mình cứng ngắt và không thiết nuốt trôi cả ngụm nước mát. Ba bốn người Mỹ dắt mấy người đàn bà Việt Nam kéo nhau lên bậc thang ồn-ào. Họ cười nói rất to và cử-chỉ của những người đàn bà kia làm tôi hổ thẹn. Tôi ngoảnh sang mạn sông. Gió từ mặt nước thổi lên vo vuốt nỗi cô đơn như nhốt của tôi. Tôi muốn được khóc. Nhưng không đủ can đảm. Và chính lúc đó tội ơhợt tự hỏi không hiểu tôi đang ngồi đây để làm gì ? Bên kia vùng Thủ Thiêm đầm chìm trong bóng tối. Tiếng đại bác vọng về như làm bàng hoàng những cột ánh sáng gầy đỏ ngoằn-ngoèo. Nỗi đau khổ trong tâm hồn tôi như một vết chàm in trên thân thể. Không thể nào gột rửa và tẩy xóa được. Robert nói : Hay nếu An không muốn đi học tôi sẽ xin việc cho An làm. Với khả năng của An, có thể kiếm được từ mười đến mười lăm ngàn một tháng. Tôi gượng cười. Những số tiền đó để làm gì? Để tôi trưng diện và tiêu-pha-phí-phạm. Để tôi sẽ biến thành những người đàn bà diêm dúa như những người đàn bà đầy rẫy trong thành phố này sao ? —. Không Tôi muốn một cái khác. Tôi cần một người yêu tôi và hiểu tôi chân thành. Nhưng tình yêu đã cháy xém và rã-rời tan tác. Tôi biết khó lòng chắp vá lại, dù với ai, dù với cả Hùng... Robert gắp thức ăn vào bát. Ông khẩn khoản mời tôi hãy dùng một chút « Tôi sẽ đưa địa chỉ của mẹ và em tôi cho An Nếu chẳng may tôi cũng gặp trường hợp như John nhờ An giải thích cho họ hiểu ». Tôi bảo, tôi sẵn sàng Robert hỏi, An và Hùng bao giờ lấy nhau ? Tôi nói, việc đó chúng tôi chưa hề nghĩ tới — Sao thế ? À có lẽ tại chiến tranh. Nếu cuộc chiến tranh chấm dứt An sẽ lấy chồng.— Vâng, thật là dản dị. Nhưng sẽ không bao giờ có cả, vì chúng tôi đã cãi lộn và Hùng bảo không trở về với tôi nữa. — Ồ Tội rất tiếc. Đáng lẽ tôi không nên nhắc đến — Tại sao lại không nhắc đến ? Dù thế nào, giữa tôi và Hùng cũng đã đổ vỡ rồi... Im-lặng một lúc, Robert uống cạn ly rượu chát. Một nỗi nhớ tiếc không rõ-rệt kéo đến khiến bàn tay tôi vờn nhẹ lên thành lan-can. Robert thấp giọng : Nếu chiến-tranh chấm dứt, tôi sẽ trở về quê-hương. Lúc đó, tôi mong còn được liên-lạc với An, bởi vì tôi quý An và muốn An coi tôi như một người bạn... Chợp mắt, tôi thương sót Robert đến một mức độ cao nhất trong lòng. Nhưng tôi vẫn đứng nguyên ở vị-trí của mình Robert nói tiếp : Tôi trình bầy không được khéo léo. Nhưng mong An thông cảm... Tội quay trở lại với nội-tâm mình. Tội muốn hoàn-toàn yên-lặng mà đau-khổ. Những que tăm bẻ gẫy vụn, rồi tôi xếp lại thành một ông sao, Tội đổ nước cho ông sao đó nở ra và quay tròn trên mặt kính mờ... Lúc ra khỏi nhà hàng, tội đặt tay lên chỗ gò ngực. Tôi thấy tội khô-héo như một con mực nướng. Một chiếc xe thồ-mộ lăn hai bánh lọc-cọc về phía ngoại-ô. Tiếng bánh xe lăn chậm-chạp và buồn. Đột-nhiên. tôi sợ-hãi tất cả. Tội nghĩ đến căn nhà chật-chội nóng bức của gia-đình. Tội nghĩ đến những lời ba tôi cằn nhằn chuyện kia chuyện nọ. Tội nghĩ đến người mẹ cặm - cụi vất vả ở dưới bếp. Nghĩ đến mấy đứa em hỗn láo bướng bỉnh. Rồi tôi phải trèo lên chiếc cầu thang. Mùi khai nồng của căn phòng có cái tên rất mâu-thuẫn trái ngược là phòng vệ-sinh — nhớ-nhớp. Tội lại phải nhìn những bức hình chụp Ông bà nội tôi — các chú các bác, các cô các cậu tôi. Cả tấm hình anh ba tôi cầm súng đứng ở một bìa rừng giữa những người bạn đồng-đội... Rồi những giờ đợi xe buýt. Những chiều thiếu nước. Những đêm tắt điện. Ôi, sao nhàm-chán quá. Nhàm chán quá lắm... Chắc tôi không chịu thấu nữa. Đột ngột, tôi muốn cầu-khẩn Robert. «Ông hãy giúp tôi, Làm sao cho tôi đi khỏi xứ sở khô-héo này. Không phải tôi sợ hãi gì chiến tranh hay chết chóc. Nhưng tôi sợ tôi — Tôi sợ cuộc sống tẻ nhạt vô vị của chính tôi. Tôi kiệt lực rồi Ông Robert ạ » Nhưng miệng ú ớ tôi chẳng nói được gì hết. Robert thấy tôi đứng sựng không cử động Ông nắm nhẹ bàn tay tôi và dìu tôi đi. Tôi ngơ ngơ như kẻ mất hồn. Robert hỏi : Cô vẫn thường chứ, cô An ? Tôi gật đầu buồng mình ngồi ngay đơ trên ghế, mặt mày choáng váng như sắp sửa té. Robert quàng một tay lên giữ bả vai tôi. Chiếc xe hơn thật chậm như chiếc thuyền buồng mặc theo dòng. Qua những công viên xanh mát ru ngủ tâm hồn như một nấm mồ êm ả. Tôi ngơ ngác nhìn những con đường thấp thoáng chơi vơi. Hình như có lúc tôi nghe Robert bảo, Ông yêu tôi, và muốn tôi sưởi ấm cuộc đời thiếu hụt của Ông. Tôi cảm động. Nhưng không thể được Robert ạ. Ông ở ngoài — quá xa — đời sống của tôi. Chúng ta mỗi kẻ đứng ở một điểm nhỏ trên một vòng tròn. Vòng tròn đó đang quay tít đi — và không bao giờ cho chúng ta lại gần nhau được. Chẳng biết Robert có hiểu thế không, nhưng Ông lầm lũi không nói. Tôi cảm tưởng như Ông đã im lặng và sẽ mãi mãi im lặng. Đến chỗ đầu ngõ Robert đỡ tôi bước xuống. Tôi nhìn Ông. Cắn chặt môi để đàn áp những nỗi xúc động không cùng Chỉ thiếu một chút tôi đã ngã người vào tay Ông — và có lẽ sẽ mặc Ông muốn đưa đi đâu thì đưa. Tôi cố gắng đứng vững. Thật vững. Tuy hai đò chân mềm sụn, và sống lưng đau thắt lại. Robert hỏi, An có cần gì tôi không ? Tôi tàn nhẫn đáp Tôi không cần đến sự giúp đỡ của Ông nữa. Ông hãy để tôi yên. Robert ngó tôi như kinh ngạc. Ông nhún vai. Phác một cử chỉ thất vọng rồi buồn bã trèo lên xe Ông nói : Chào An. Tuần sau tôi đi rồi. Tôi gật : Ông đi đi... Các Ông ai ai cũng đi hết. Chỉ có những người ở lại là đau-khổ. Robert rầu buồn : Tại chiến-tranh. Một ngày kia chắc chiến-tranh sẽ chấm dứt.. Tôi nói như một con khùng : Rồi sao ? Chiến-tranh chẳng khác một thiên-tai đã gieo-rắc trên quê hương tôi suốt hai mươi năm rồi : Robert giơ cả hai tay lên trời... Rồi hai cánh tay đó mệt mỏi buông xuống bánh lái. Tôi đứng chỗ bờ rào đó, cảm-giác như mình đã bị gẫy đôi cánh nhỏ. Không còn sức để bay cao nữa, tôi xin đáp xuống, và chúi sâu cái mỏ vào lòng cát nóng ngoài biển cả. Chiếc xe hơi rồ máy. Mùi khói ét săng ngột ngạt muốn nôn muốn mửa. « Tôi cầu chúc cho các anh lên đường bình an. Rồi sẽ trở về. Để gặp mẹ, gặp em anh ở quê-nhà » .. Mái đầu bên kia con đường, ánh đèn thành-phố lấp lánh như những vì sao. Tôi biết tôi không thể tới đó. Vậy tôi đành cam-phận sống cô-đơn ở vùng bóng tối yên-tĩnh này...

PHAN TÙNG MAI

ÁM ẢNH

Phòng khách sang trọng của nhà ông Bách ở vùng vắng vẻ gần thành phố Đà Lạt. Tấm ảnh người đàn bà đẹp treo giữa phòng, Ông Bách ngồi cạnh bà Ngọc, người vợ mới.

Bách : Có bấy nhiêu thôi à ?

Ngọc : Bấy nhiêu thôi. Thường thì cảo phó trong báo cái nào chả như thế.

Bách : Hắn chết gần mười lăm hôm rồi mà sao hôm nay gia đình mới đăng cáo phó nhỉ.

Ngọc : Anh đã biết quá kỹ về cái chết của ông Thu ấy, còn tìm báo xem thêm làm gì ?

Bách : Tôi muốn xem người ta nói gì, hắn nói gì ?

Ngọc : Ai lại đi nói gì trong cáo phó đăng báo bao giờ.

Bách : Thường thì gia đình hắn hay bắt chước người Âu Tây đăng thêm một câu trích trong thánh kinh dưới cáo phó.

Ngọc : Ừ đây cũng có đây này.

Bách : (*Đứng vụt dậy, giận dữ*) Thế sao không đọc cho tôi nghe.

Ngọc : Ơ hay, em đâu có biết, việc gì anh....

Bách : (*Dịu giọng*) Xin lỗi, xin lỗi em. Anh hơi nóng, đọc cho anh nghe đi.

Ngọc : Anh thật kỳ lạ...

Bách : (*Gạt ngang*) Thôi đọc ngay cho anh nghe đi.

Ngọc : (*Đọc*) Vì tình yêu mạnh như cái chết và sự ghen tương cay nghiệt như nấm mồ (*Nói*) Câu này trích trong cựu ước kinh, thánh Thi Nhã Ca chương 8 bài số 6.

Bách : (*Lầm bầm*) Hừ, tình yêu mạnh như cái chết.. (*Bực tức*) Hắn vẫn cố tình trêu tôi à.

Ngọc : Tại sao anh cứ lo lắng, chú ý mãi về các hành động của ông Thu ấy nhỉ, ông ấy có gì là đặc biệt đâu ? Hay là tại người ta đồn..

Bách : Đồn thế nào ? (*Giận dữ*) Đồn tôi giết vợ tôi phải không cứ nói đi (*Dịu giọng*) nhưng... em, em có tin rằng tôi đã giết vợ không ?

Ngọc : Dĩ nhiên là không tin em mới ưng anh.

Bách : Thật ra thì em không biết về Thu đâu. Hai mươi năm trước lúc còn ở trường hắn là một người rất lanh lợi hoạt bát, chinh phục tất cả người nào nói chuyện với hắn.

Hắn bám theo anh, làm những gì anh làm, cố tập thích những gì anh thích, đó là một lối ganh ghét kỳ lạ, chính vì thế anh phải chú ý đến hắn. Và ngay đến hôm gần chết hắn còn cố ý làm khổ anh bằng cách báo tin cho anh biết rằng thằng con trai hắn sẽ đến ở nhà nầy.

Ngọc : Có lẽ anh đã từ chối.

Bách : Dĩ nhiên rồi. Thằng nhỏ đó không khi nào bước chân vào nhà tôi được.

(*Có tiếng chuông reo. Ông Bách nhìn vợ*).

Bách : Em ra xem chúng nó muốn gì đó.

(*Bà Ngọc uể oải đứng lên đi về phía cầu thang nói vọng xuống dưới nhà*).

Ngọc : Chuyện gì đó ?

(*Có tiếng đáp từ thật xa : Có người xin việc làm*).

Ngọc : (*Quay lại phía ông Bách*) Có người vào xin việc làm. Có lẽ họ đã đọc mục cần người của mình trên báo.

Bách : (*Thở dài nhẹ nhõm*) Bảo cho họ vào và lên đây.

Ngọc : (*Quay xuống nhà*) Cho họ vào và bảo lên đây nhé.

(*Bà Ngọc trở lại ghế ngồi. Ông Bách vỗ vai vợ*) :

Bách : Em gặp họ đi nhé. Anh ngại phải vặn vẹo mấy người xin việc, lập đi lập lại mãi mấy câu... «có chứng chỉ không, làm ở đâu chưa, tại sao thôi chỗ cũ .» Thôi anh vào trong sửa soạn đi dạo một tí. (*bước đi*)

Ngọc : (*đứng lên*) Anh lại lên trên thác ?

Bách : (*dừng lại*) Đừng hỏi gì cả.

(*Bách xô cửa buồng, đi khuất*)

Ngọc : (*buông mình xuống ghế*) Lại lên trên thác : (*Thở dài*)

(*Có tiếng gõ cửa. Ngọc quay lại*)

Ngọc : Vào đi.

(*Nơi cầu thang xuất hiện một thanh niên cúi đầu chào bà Ngọc*).

Hùng : Dạ, chào bà.

Ngọc : Chào cậu.

Hùng : Xin lỗi, tôi muốn gặp ông Bách.

Ngọc : Ông Bách đang bận việc một tí. Cậu có chuyện chi ?

Hùng : Dạ, tôi thấy trong báo có đăng ở đây tìm người.

Ngọc : À, ra thế. Cậu có chứng chỉ làm ở đâu không ?

Hùng : Dạ, không có. Nhưng tôi có một lá thư gửi cho ông Bách.

Ngọc : À, có người giới thiệu cậu. Đâu, đưa đây cho tôi.

Hùng : Không được, tôi đã được dặn chỉ đưa cho ông Bách thôi.

Ngọc : Tôi là vợ ông Bách đây mà.

Hùng : Tôi biết bà là vợ kế của ông Bách...

Ngọc : (*Ngắt*) Tôi không muốn cậu nhắc như thế.

Hùng : Xin lỗi bà về việc này. Còn việc lá thư này tôi đã được dặn không được đưa cho ai, ngoài ông Bách.

Ngọc : Thôi được, cậu để thư lên bàn kia. Cậu tên gì, ở đâu đến.

Hùng : Dạ, Nguyễn văn Hùng. Nhà tôi dưới Định quán, gần đá chồng. (*Hùng bước lại cạnh chiếc tủ kính đầy sách*)

Ngọc : Cậu biết đọc chứ ?

Hùng : Dạ, tôi có học hết chương trình trung học,. Còn bà, bà có đọc nhiều không ?

Ngọc : Cậu đừng hỏi vô lễ như thế.

Hùng : Tôi... tôi lại xin lỗi vậy ? Tôi hỏi thế vì tôi thấy ở đây sách nhiều quá.

Ngọc : Tôi tưởng ở vùng cậu thiếu gì việc làm, sao phải đến đây xin việc

Hùng : Thật ra thì tại ba tôi muốn tôi đến đây làm. Vả lại tôi thích căn phòng nầy lắm. (*đưa mắt nhìn khắp phòng*)

Ngọc : Cậu thật là hỗn hào. Nếu ở đây có mượn cậu thì cũng chỉ cho cậu một phòng nhỏ ở dưới mà thôi. Phòng nầy là phòng riêng để ông Bách đọc sách. Từ rày cậu đừng bén mảng tới đây nữa, trừ khi nghe trên nầy bấm chuông gọi.

Hùng : (*Nhìn bà Ngọc*) Vâng, tôi sẽ nhớ.

Ngọc : Thôi bây giờ cậu xuống dưới hỏi thằng tư, thằng nhỏ lúc nãy mở cổng cho cậu vào đấy, xem phòng nào dành cho tài xế. Trong phòng có quyển sổ điện thoại, cậu có thể

gọi cho hãng xe Minh Trung đến đón ngay cậu trở về Định Quán nếu cậu thấy không thích ở đây nữa.

Hùng : Tôi đến đây thì tôi cố ở lại đây.

Ngọc : Không chắc đâu, ông Bách khó tính lắm, tôi còn hỏi lại ông ấy đã. Thôi cậu xuống đi.

Hùng : Dạ, chào bà.

(Hùng chậm rãi đi xuống cầu thang)

Ngọc : *(Với theo)* Nhớ, hễ nghe chuông gọi thì lên nhé.

Hùng : *(Từ xa)* Dạ, tôi nhớ.

(Ông Bách trở ra với một chiếc áo ấm)

Bách : Thôi anh đi dạo tí nhé.

Ngọc : À, anh. Người đến xin việc...

Bách : *(Tiếp lời)* À, người đến xin việc thế nào ? Xem được không ?

Ngọc : *(Nhún vai)* Nhanh nhẹn lắm nhưng hơi quê. Nó chưa làm ở đâu cả.

Bách : Và em từ chối chứ, ai lại muốn người chưa làm đâu cả.

Ngọc : Chưa, em chưa quyết định, vì nó có một bức thư giới thiệu gửi cho anh.

Bách : *(Nhíu mày)* Một bức thư à ?

Ngọc : Đấy để trên bàn đấy.

(Ông Bách bước vài bước về phía chiếc bàn)

Bách : *(Sợ)* Trời : Lại.. lại... *(Tiếng nói nghẹn đi vì sợ hãi)*

Ngọc : *(Lo)* Cái gì vậy anh ? Sao trông anh có vẻ hoảng hốt thế.

Bách : *(Lắm bầm)* Thu ! thằng Thu ! Nó...

Ngọc : Đâu ? ai đâu ?

Bách : *(Đưa tay run run chỉ bức thư)* Tuồng chữ của nó trên bao thư kia. Đúng là tuồng chữ của nó rồi. Tôi không lầm được chữ B kiểu cọ đó. Thằng nhỏ tên gì ?

Ngọc : Hùng, Nguyễn văn Hùng.

Bách : Tại sao là Nguyễn văn Hùng ? Ba nó là Lê văn Thu kia mà.

Ngọc : Có chắc gì nó là con của ông Thu đâu ? Anh sao hay tưởng tượng nhiều quá.

Bách : Anh chắc chắn nó là con của thằng Thu khốn nạn đó.

Chính thằng Thu đã nói với anh là con nó sẽ đến đây.

Ngọc : Ừ nhỉ, tôi quên mất, anh vừa nói.

Bách : *(Giận)* Hừ, thằng Thu nầy gớm thật, đã chết rồi mà vẫn chưa chịu buông tha cho anh.

Ngọc : Thì anh xé thư ra xem.

Bách : Anh tởm trò nầy lắm. Thôi em xé ra hộ đi.

Ngọc : Đưa đây em.

(Bà Ngọc cẩn thận mở chiếc thư : nhìn chăm chặp vào đấy).

Ngọc : *(Ngạc nhiên)* Ơ hay !

Bách : *(Lo sợ)* Cái gì đó em ?

Ngọc : Thật là vô phép. Đùa thế nầy thì nghĩa lý gì chứ.

Bách : Thế nào ? Nó viết một câu tục tĩu à ?

Ngọc : Không ! Một tờ giấy trắng.

Bách : Một tờ giấy trắng ? Nó làm khổ tôi chi mà nhiều thế ?

Ngọc : Một tờ giấy trắng thì có nghĩa gì đâu mà anh khổ sở thế ?

Bách : Một tờ giấy trắng thì có nhiều nghĩa lắm. Nghĩa đẹp hay nghĩa xấu tùy theo mình nghĩ, mình trốn tránh.

Ngọc : Trí tưởng tượng của anh lại bắt đầu làm việc rồi. Thôi để em tống cổ thằng nhỏ đó đi cho rồi, nó làm rộn mình quá. *(Đưa tay bấm chuông).*

Bách : *(Ra hiệu cản lại)* Khoan ! Khoan đã.

Ngọc : Nhưng em đã bấm chuông gọi nó rồi.

Bách : Vậy để anh nói chuyện với nó một tí.

Ngọc : Một mình anh phải không ?

Bách : Ừ, em có thể đi dạo quanh nhà một vòng, trời hôm nay đẹp.

Ngọc : Em cũng nghĩ thế.

(Bà Ngọc uể oải đứng dậy đi về phía cầu thang và gặp Hùng ở đó)

Hùng : Thưa bà gọi tôi.

Ngọc : *(Chỉ vào trong)* Không, ông nhà tôi muốn gặp anh đấy. Vào trong ấy đi.

Hùng : Vâng, chào bà.

(Hùng đi vào cúi đầu chào ông Bách)

Hùng : Thưa ông, gọi tại ?

Bách : *(Ngạc nhiên)* Thật, tôi không ngờ.

Hùng : Thưa ông, chi ạ ?

Bách : Không ngờ được cậu giống ba cậu đến thế.

Hùng : *(Cười nhẹ)* Vâng. Ba tôi cũng có nói rằng ông sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy tôi giống ba tôi đến thế. Y hệt như hồi ba tôi 20 tuổi, phải không ông.

Bách : Ừ, không khác tí nào cả. *(Một lúc im lặng)*. Này, ba cậu thường nói về tôi lắm à.

Hùng : Có thể bảo gần như luôn luôn nói về gian nhà này.

Ba tôi tả căn phòng này cho tôi nghe từ thuở bé.

Bách : *(Khó chịu)* Lại nói về căn phòng này nữa à ?

Hùng : Vâng, ba tôi nói về căn phòng này mãi. Mỗi ngày hai cha con thường để ra nhiều thì giờ để đi dạo tưởng tượng trong căn phòng này. Đó là một trò chơi mà tôi rất thích. Những lúc đó, tôi thấy rất rõ tôi đang ở trong phòng này, tủ sách nằm kia, màu gì, ghế sa lông ở đâu và tấm ảnh..

Bách *(Bước sấn đến)* Tôi cấm cậu nói đến tấm ảnh.

Hùng : Người trong ảnh đẹp thật, ba tôi nói không sai tí nào cả.

Bách : *(Gầm lên)* Ừ, cứ ngắm Diễm đi anh Tnu. Cứ ngắm cho kỹ đi anh Thu. Diễm chưa chết đâu. Diễm còn đứng trên thác Gouga kia. Cứ ngắm và khen Diễm đi.

Hùng : *(Ngơ ngác)* Ơ, kìa. Ông nói gì lạ thế. Hay tôi đã làm gì cho ông phải...

Bách : *(Chợt tỉnh)* Không, không, chả có gì. Bỏ qua đi. Tôi có chuyện nầy

ĐOẢN KỊCH

muốn hỏi cậu. Tại sao cậu lại đùa với tôi vô ý thức thế.

Hùng : Thưa ông... tôi... tôi không phải định trêu ông. Quả tình tự nhiên tôi buột miệng khen người trong ảnh thế thôi. Tôi không có ý gì...

Bách : Tôi đã nói cấm cậu nói đến tấm ảnh đó. Tôi đang muốn hỏi cậu về bức thư kia.

Hùng : Bức thư ? Thưa, thế nào ạ ? Tôi chả biết gì về bức thư cả.

Bách : Cậu có cam đoan là cậu không biết gì về bức thư đó không ? Cậu không xem trong thư viết gì chứ.

Hùng : Đời nào tôi lại vô lễ như thế. Ba tôi đã dặn trao tận tay ông là tôi nhất định đưa cho ông.

Bách : Cậu nghe theo lời ba cậu đến thế cơ à ?

Hùng : Vâng. Đó là lời trối của ba tôi trước khi chết Cả chuyện ba tôi bảo tôi đổi họ để đến xin việc.

Bách : Tại sao phải gian dối như thế.

Hùng : Ba tôi bảo rằng người ta sẽ không cho tôi vào nếu biết tôi là ai.

Bách : Thế cậu còn cố đến đây làm gì cho xa xôi, tốn kém ?

Hùng : Vì ba tôi muốn thế.

Bách : *(Bực)* Cái gì cũng ba cậu muốn thế, ba cậu muốn thế.

Hùng : Thật mà. Ba tôi bảo tôi phải đến đây và ở đây. Ba tôi nói khi tôi ở đây thì cũng như chính ba tôi đang được nhìn lại gian phòng nầy với đôi mắt trẻ trung say sưa của tôi.

Bách : Như vậy thì ba cậu sẽ thất vọng. Tôi đuổi cậu đi.

Hùng *(Mỉm cười)* Tôi biết ông sẽ không làm như thế.

Bách : Tại sao ?

Hùng : Ba tôi đã nói như thế.

Bách : *(Đập bàn, quát)* Cái gì cũng ba cậu nói thế, ba cậu nói thế ! Ba cậu có quyền lực gì mà nói thế ?

Hùng : *(Lo lắng)* Tôi... xin lỗi đã làm ông tức giận. Nhưng thật ra thì... ba tôi đoán rằng khi gặp tôi, nhìn thấy tôi thì ông sẽ cho tôi ở lại.

(Ông Bách im lặng nhìn Hùng rồi chắp tay đi qua lại một lúc. Cuối cùng dừng lại).

Bách : Ừ, không chừng đúng đấy.

em tiếp trang 30

■ Tiếp theo trang 19

k hóc, mẹ tôi hỏi gì đó. Chị Dan Nét chu chéo : Nó làm đen váy đẹp của con má à ? Em mới tắm sạch mà. Sạch sao không t rắng như con. Nó đen ngòm. Chị Dan Nét mang mãi mặc cảm người tôi đen thì sờ vào đồ trắng sẽ bị nhọ. Tôi cũng vậy, tôi cũng tưởng mình là cục than, tôi tránh đụng chạm vào người chị. Chị em tôi vì vậy mà trở nên xa lạ. Cho tới khi lớn, chị Dan Nét kiếm được nhiều tiền, đi đâu chị cũng mang tôi đi theo. Nhưng chị không coi tôi là một người em có đôi phần máu mủ, chị cũng không coi tôi là một người bạn. Mặc nhiên chị hạ thấp tôi xuống hàng tôi tớ. Tôi nhẫn nhục, không biết đã nhẫn nhục từ bao nhiêu năm trời nay Tôi trở nên lầm lì Có lẽ chính sự lầm lì đó làm tôi càng trở nên đáng ghét hơn Ai vào nhà này cũng nghĩ tôi là một con ở. Chị Dan Nét không hề cải chính, tôi chẳng nói chuyện này với ai. Mỗi buổi sáng những hôm ông Bi Sốp ở nhà tôi giặt cả chục chiếc khăn bông. Buổi tối tôi đun nước, pha thuốc tím sẵn , chăm thêm một bình thủy nước sôi để cạnh chậu thau. Công việc chỉ có thế, thật là nhàn hạ vô cùng.

Tôi rũ ba lần nước lạnh, những chiếc khăn bông trở nên trắng thơm mùi bột xà bông. Còn dấu vết gì đâu. Những thứ đêm qua đã trôi cả xuống cống, chúng luân lưu cùng với mọi thứ bẩn thỉu khác trong thành phố. Chúng sẽ ra sông, sẽ tan ra không còn vết tích gì.

Tôi giăng những chiếc khăn lên giây kẽm, tôi lấy kẹp cặp cẩn thận lại, dù có gió lớn cũng không thể bay được. Tôi vặn mình cho đỡ mỏi Bầu rời phía trên đầu tôi xanh ngắt. Có lẽ giờ này chị Dan Nét đã dậy. Muộn lắm rồi. Tôi nghĩ mình phải pha một ly sữa lạnh cho chị, sửa soạn bữa ăn sáng sau.

Tôi xuống bếp mở tủ lạnh lấy sữa. Khi tôi bưng sữa lên nhà, chị Dan Nét đã ngồi ở ghế sa lông tự bao giờ. Ông Bi Sốp không có đó, ông đã đi khỏi từ năm giờ sáng nay. Ông ra mặt trận đánh Việt Cộng, anh Chín nói thế với tôi từ tối hôm qua.

Tôi đặt ly sữa xuống trước mặt chị Dan Nét, chị nhìn tôi chằm chằm. Dáng chị đầy mệt mỏi và bực dọc, đuôi con mắt tô chì xanh đã nhem bẩn bỗng quắc lên :

— Mày làm gì xuốt từ sáng đến giờ ?

— Em giặt đồ.

— Giặt đồ mà mất tới mấy tiếng đồng hồ. Ngủ chương xác ra sướng thế đấy.

— Em dọn dẹp đồ đạc trước khi giặt đồ.

— Mày chỉ nói láo.

Tôi bỗng nhiên nhìn thẳng vào mặt chị. Chưa bao giờ tôi nhìn chị như thế :

— Chưa lần nào tôi nói dối chị.

Bỗng nhiên chị ngồi bật dậy, môi chị mím lại, chị cầm cả cái ly sữa giang thẳng cánh ném vào mặt tôi :

— Mày giám trả lời tao thế đấy hả!

Tôi tránh không kịp, ly sữa đập thẳng vào mặt tôi có tiếng vỡ, tôi thấy tối tăm mặt mũi. Tôi ôm lấy mặt ngồi ngã ngồi xuống sàn gạch bông. Tôi vén thốc áo lên chùi sữa trên mặt. Khi tôi mở mắt ra được tôi nhìn thấy một bệt máu dính vào chỗ sống áo, vết thương mặt tôi bắt đầu sót. Chị Dan Nét hình như không để ý đến tôi, chị cũng đang chùi sữa đổ ra người, chị xa xả nói :

— Mày tưởng tao sung sướng lắm sao, có rạc người ra mới có cái mà đổ vào miệng chớ. Tao không phải đứng đường đêm đêm bắt mối là may đó. Nhưng cái ngày đó cũng chẳng còn xa đâu mày ơi... Chắc mày chưa quên được má...

Câu nói của chị Dan Nét trở nên một lời rền rĩ. Từ lâu lắm, mãi tới hôm nay tôi mới thấy chị Dan Nét nhắc đến má. Tôi quên đau, ngước lên nhìn chị. Chị cũng đang vén vạt áo lên chùi nước mắt. Chị bỗng cau mặt, chị nhìn lại tôi, những giọt máu từ mặt tôi chảy xuống, đỏ thẫm trên nền gạch bông trắng bong. Máu em đỏ chị, máu em cũng đỏ vậy. Tôi bỗng thấy tủi thân, nước mắt tôi chan hòa, hình ảnh chị Dan Nét trước mắt bỗng trở nên nhòa nhòa. Tôi thấy chị biến hình dần. Trong trí nhớ của tôi chợt nghĩ đến mẹ. Đến bàn tay cô Hường vuốt xuôi trên mắt mẹ, giọt nước mắt cuối cùng của mẹ đọng trong trũng mắt sâu. Có thể như thế được chăng? Tôi nghe tiếng gọi đâu đó, hình như ở ngay cạnh tôi. Ma Rí ơi Ma Rí !

■ ■ ■

VẾT thương ở mặt tôi đã đóng vảy, nhưng vẫn chưa hết sưng. Mảnh vỡ thủy tinh cứa đứt mặt tôi hai nhát. Một ở trán và một ở má bên trái. Ban ngày làm việc thì thôi, đêm đến, khi nằm ngủ tôi lại bắt đầu thấy nhức nhối. Tôi phải nằm nghiêng một bên, mặt tôi vô tình hướng ra chỗ nấu nướng. Một cục than nào đó trên bếp lò chưa chịu tắt hẳn còn rực lên một chấm sáng hồng. Ở trong căn bếp này thật vô cùng yên tịnh.

Phía nhà trên còn sáng đèn, đèn ở phòng khách chứ không phải ở phòng ngủ như mọi khi. Ông Bi Sốp đã đi khỏi từ gần một tuần lễ nay. Tối tối căn phòng khách trở thành một vòng bạc. Những người đánh bạc toàn là những cô mẹ Mỹ, đại loại như chị Dan Nét, đôi khi cũng chen vào đó một vài người đàn ông. Tôi đoán họ là những tên Ma Cạo giặt mối. Khi bắt đầu vào chiếu bạc, họ ồn ào cười nói, họ vật từng xấp đô la xuống chiếu Canh bạc càng về khuya càng trở nên yên tĩnh. Những tiếng cười, tiếng bông đùa, bớt dần rồi mất hẳn. Chỉ còn lại những tiếng xướng quân, tiếng lá bài vật xuống chiếu lách chách. Đồng thời tôi cũng đoán canh bạc đang đến hồi sát phạt nặng. Lúc chập tối tôi phải lên nhà hầu nước khách chơi một lúc. Gần một tuần lễ nay rồi, từ sau hôm ông Bi Sốp đi, tối nào ở nhà cũng tổ chức đánh bạc. Việc đánh bạc như một cái lệ, ngoài thì giờ « làm ăn » ra các cô mẹ Mỹ cũng như chị Dan Nét đều không biết làm gì cho hết giờ. Họ tổ chức đánh bạc, nhiều người thua đậm. Buổi sáng chị Dan Nét dậy thật muộn, chị hay cau có gắt gỏng vô lý. Hình như tất cả mọi bực tức đều trút lên đầu tôi Những hôm đó, tôi để ý là những hôm chị thua đậm. Trên bàn tay đẹp của chị không còn lấy một món đồ nữ trang nào Khi ông Bi Sốp về, ông lại sắm sửa loạt nữ trang khác, ông cho chị tham đô la. Và đời sống cứ thế xoay vần. Ngót tuần lễ nay tôi không phải lo đun nước sôi buổi tối và giặt khăn bông mỗi buổi sáng. Đầy một hộc tủ trên nhà. Tôi lúc nào cũng làm đầy đủ bổn phận, tôi đỡ chị Dan Nét một tay trong công việc kiếm cái mà đổ vào mồm.

Dầu sao tôi vẫn nghĩ tôi ăn bám vào chị từ bao nhiêu lâu nay. Thân thể chị đó với vú vê mông miếc. Mỗi lần nghĩ thế tôi lại thấy lòng thương chị dâng lên. Tôi cúi đầu chịu đựng tất cả mọi sự dằn vặt của chị úp chụp lên đầu tôi . Tôi nghe như ngày nào, buổi trưa trời nắng tiếng võng đưa kẽo kẹt và tiếng mẹ tôi hát ru. Tôi nằm ngủ bình thản trong khi chị Dan Nét đứng cạnh, bàn tay trắng hồng của chị vờn trên da thịt đen đủi của tôi. Những ngày đó còn đâu nữa. Nhưng lời ru của mẹ còn sống mãi trong hồn tôi : « Ầu ơ ! ví dầu tình bậu muốn thôi... bậu gieo tiếng ác cho dời bậu ra... » Tôi lớn lên, tôi không nói tiếng tây đen, như chị Dan Nét không nói tiếng tây trắng. Tôi nói tiếng của mẹ Tôi thuộc năm lòng những câu ca dao.

Một bên đầu tôi lại đau, vết thương vẫn chưa lành hẳn. Canh bạc trên nhà trở nên yên lặng lạ thường. Gần sáng tôi tỉnh dậy vì những tiếng ồn ào của khách chơi ra về. Kẻ được bạc mời tất cả lên xe hơi đi dùng bữa ăn sáng. Tôi nghe tiếng ngáp của chị Dan Nét kèm theo một lời từ chối. Chị trở vào nhà. Khi tôi lên nhà chị đã vào phòng ngủ. Trời lúc ấy đã sáng hẳn. Chị Dan Nét nằm trên giường, tay co lên khỏi đầu, tóc tai rối bù, son phấn trên mặt đã tàn phai, mầu da chị tai tái, có lẽ vì thức đêm nhiều. Tôi không nhìn thấy nhẫn hột xoàn trên ngón tay áp út mà chị Dan Nét đã đeo đêm qua. Chị đã thua sạch, thật thế, chị đã thua sạch. Trên tấm nệm trắng chỉ còn lại thân thể chị. Tôi giở rộng tấm mền phủ lên người chị. Tới canh bạc đêm nay, khi tôi nấu nước sôi ở dưới bếp thì chị sẽ lột sạch quần áo. Chưa biết được chị được hay thua keo này ? ■

NGUYỄN THỤY LONG

Sợi tóc tìm thấy

■ tiếp theo và hết

■ DƯƠNG NGHIỄM MẬU

PHƯƠNG đứng trong nắng che tay nhìn về phía đầu đường, tôi bước ra, chúng tôi đi đến tiệm ăn ở ngay đầu đường, tiệm bán mì, hủ tiếu, cà phê, la de, nước ngọt, bánh bao, síu mại. Ông chủ là một người Tàu khoảng năm mươi có tóc muối tiêu, ngồi vào chiếc ghế tròn tôi nói :

— Cậu ăn gì ?

— Ở đây có gì ?

— Có đủ thứ hết...

Tôi gọi cho tôi một ly cà phê sữa, một tô hủ tiếu dai. Phương kêu mì và cà phê đá. Một cô con gái mặc áo ngắn đi vào cùng với một người già, người già này là đàn bà, tôi đoán chừng là người làm cho cô kia. Trông những cô gái mặc áo ngắn, loại áo ngủ là tôi liên tưởng ngay đến chuyện bậy bạ, chuyện ngủ với người ta, tôi hích tay cho Phương, Phương cười nhạt, nói :

— Cũng được đó.

Chuông đổ rồn từ một nhà thờ gần đó, tôi nói :

— Cậu đi lễ rồi sao.

— Rồi.

Phương cúi xuống ăn mì, tôi ăn hủ tiếu, cọng hành đập dập, hai mảnh rau xanh bị nước sôi làm tái đi, bốn miếng thịt mỏng đen lại, những váng mỡ nổi và hơi bốc, tôi gắp bỏ bốn khoanh ớt đỏ tươi ra ngoài mặt bàn. Phương ngừng ăn lấy thêm dấm, nước mắm, ớt, rồi trộn lên, tô mì có vẻ đã nguội không thấy hơi bốc. Hồi có chúa chưa có mì và hủ tiếu để ăn, hồi đó chúa không đi nhà thờ. Tôi uống cà phê, sữa quá ngọt, mùi hôi như mùi dán. Tôi đốt thuốc và thở thành những vòng tròn. Xong Phương đứng lên trả tiền và chúng tôi trở vào nhà, Phương lấy xe ra cho nổ máy, rồi đi.

●

Sao Phương vẫn chưa đến, tôi mở cửa rộng và ngồi vào chiếc ghế của cha tôi đã hai năm nhưng chiếc ghế vẫn còn tốt, nó chỉ hơi phai màu, nhưng vì màu vải nhạt, như bằng một thứ nỉ nên khó nhận ra sự phai màu của nó. Cha tôi chỉ nói những khi cần thiết, ông thường im lặng mỉm cười, những người già còn cười được là một điều nên mừng, tôi nghĩ tới một lúc người ta không biết thế nào là cười hay khóc, người ta dửng dưng như cây cỏ vô tri, có khi cây cỏ không như thế và cái độ người ta sống như những tượng đá, những tượng đá đi đứng nằm ngồi... Một người tới bắt tay tôi nói chào ông, ông cười tôi coi, tôi nói ngạo nhau chi vậy, người đó kéo tôi đi, Phương gọi tôi, gọi rất lớn, rất vội, cà rem... Phương chặn lại, sao bảo chờ Phương, Phương đi từ phía bên kia, phía đầu đường, sau đó là một đám tang, tôi nhận ra anh tôi chống gậy mặc áo tang, tôi nói đám ai vậy, anh nói đám tang cha chứ ai nữa, tôi dắt Phương chạy phía sau, tôi không gặp một ai hết, có hai con ngựa đi phía sau đó, Phương đang cỡi ngựa, nó ngẩng cao mặt như một đại tướng, Phương bưng tô mì nói cậu ăn không, tôi cầm tô mì đưa cho Phương, Phương nói thuốc bắc thơm quá. Đi đâu vậy, tiếng người quát lên, tôi thấy tôi đang đi trên một con đường vắng tanh, chung quanh là một cánh rừng thưa, không có người nào sao, tôi chợt gặp một cái hố, tôi cúi xuống và thấy cha tôi nằm ở dưới cỏ ngậm ống điếu, ông cầm ống điếu ra tay và cười. Ông đứng dậy, nhảy lên khỏi hố cầm lấy tay tôi kéo đi, ông chạy nhanh quá, lúc sau tôi thấy tôi nằm một mình trong một cái giường, rộng, cha tôi ngồi trên chiếc ghế nhìn tôi, tôi ngồi dậy đến bên thì Phương ngồi đó, Phương từ ngoài đi vào, Phương chạy từ trong nhà ra ôm lấy chân tôi, một người khác nằm trên giường tôi không hiểu đó là ai, từ đâu đến, tên là gì, ông ta cũng cười, rồi ông ta khóc hu hu, tôi tới bên dỗ dành, thôi ông khóc chi vậy, ông ta nín bặt, tôi ngó lại và thấy Phương nằm đó rực rỡ tôi vuốt lên tóc, những sợi tóc dài mượt óng, tôi cầm lên nhưng nó cứng và trở thành một bó củi khô, từ một đầu bó củi bốc lửa cháy, tôi cầm dơ lên cao, ánh lửa làm tôi bị rát trên mặt, tôi vội vàng buông bỏ rồi vùng chạy, nhưng chân tôi như bị cột bằng giây và tôi chúi xuống. Tới một lúc người ta không thể cười được, người ta cũng không thể khóc được.

Tiếng Phương gọi từ phía ngoài, rồi cánh cửa mở, Phương bước vào tiến tới cái bàn cầm lấy chiếc bật lửa dơ lên cao, Phương bỏ vào túi rồi đi ra, đóng cửa lại, Phương có cái lưng thật lớn nhưng hơi gù, đầu bao giờ cũng húi ngắn, có một hàm răng hô, đôi mắt nhỏ và đuôi mắt có nhiều nếp nhăn, chiếc mũi thật lớn. Xưa kia Phương yêu em gái một người bạn, sau người này lấy chồng, Phương về nằm ngủ với tôi và khóc thút thít như một đứa trẻ con. Hồi đó Phương còn làm dáng, bây giờ thì không, con trai xấu tức là đẹp ra, Phương nói chờ làm con rể tôi cũng được, tôi nói chờ thì có khi cậu chết rồi tôi vẫn chưa có con gái, tôi nhất định chỉ để con trai mà thôi, không bao giờ để con gái cả. Vậy thì được ta đi tu. Bây giờ xe Phương đang chạy trong thành phố.

Tiếng Phương gọi ngoài cửa, tiếng bước chân nhẹ nhàng, Phương ló đầu từ cửa sổ vào nhà và cười, Phương gọi :

— Anh, anh...

— Em đẩy cửa vào đi.

Khuôn mặt Phương còn ở đó, tôi đứng lên khỏi chiếc ghế, ra mở cửa, tà áo trắng bay ngang vào cửa, Phương đi đôi dép đen, quần trắng, tay cầm nón có một chiếc quai màu tím như giải lụa trên mũ của Phương, gió trên xe làm rối những sợi tóc trước trán, ánh sáng lộng lẫy phía sau Phương :

— Chị đâu anh, Phương nữa.

— Chị đi chơi rồi, Phương nó đi theo, Phương cũng vừa ở đây ra, Phương rủ anh đi chơi, anh nói có hẹn với Phương khiến anh ấy phải đi một mình.

Phương bỏ nón lên trên mặt bàn rồi ngồi vào chiếc ghế của cha tôi, tôi ngồi vào chiếc ghế màu xanh đối diện với Phương qua mặt bàn, trên đó có chiếc nón, cái gạt tàn thuốc và một bao thuốc, lúc trước Phương bỏ quên chiếc bật lửa ở đó, chiếc quai nón thò ra một chút màu tím thật tươi, có lẽ tươi hơn màu tím trên giải mũ của Phương.

■ xem tiếp trang 32

SINH HOẠT NGHỆ THUẬT

Trong tuần qua, tòa soạn Nghệ Thuật đã nhận được thư và bài của các bạn có tên dưới đây. Từ Nghệ Thuật số sau, chúng tôi sẽ cố gắng trả lời từng bạn một, theo thứ tự thời gian trên thư các bạn Thân ái.

Mạnh Châu, Ngọc-hương-Huyền, Minh-Trí, Sương-Khuya, Vũ-hoài-Tâm, Dương-danh Hiệp, Huyền-Thành-Tâm, Hoài-dạ-Linh, Trần dzạ Lữ, Trúc-Lan, Hoàng-Đài-Nhựt-Thảo, N-Hương-Thanh-Giang-Trinh Hoài-Ngọc, Trần bất-Bạt, Hoàng quốc-Anh Tô, Hoàng-trinh-Tâm, Lữ-dạ-Lý-Hương, Hoài-xuân-Long, Nguyễn-Thảo, T-H-Châu, Dạ-Lữ-Huyền-Lan, Biệt-Dạ, Thy-Lệ-Huyền-Vân, C-R-Tứ, Trần-my-Huyền, Trang-thiên-Nhất-Phương, Phúc Linh, Minh Trí, Trần-quý-Huy, N-B-Hoàng-thụy-Vũ, Lê văn Ái, Triều nghiêm Nguyên, Thanh-Phong, Tế Như, Nguyễn thái Lăng (Hải Bằng, Vương thị Phùng) Cung Tâm, Thu Quế, Hồ dạ Thoại, Trần thị Yến, Từ dạ Mẫn, Nguyễn thế Hà, Phùng lưu Nguyễn, Từ thế Mộng, Lâm-vũ-Nguyên, Lâm-thiên-Giang, Thanh-giang Tùng Hi-Viễn, Lý-anh-Sang, Nghiêm-Giáo-Nghiêm, Liên-Hương, Trần văn-Xuân, Trang thệ-Hải, Phan-Phượng, Dzu, Cung-ngọc-Nguyên-Ly, Vương-Trần, Nguyễn-văn-Châu-Dy, Bi-Độc, Hoài-phong, Nguyễn thị-Vũ-Phong.

Thiều-Quang Tường-Thy, Phan-Hải Tùng, Thanh-hoài-Minh, H-G-N-Hàn Giang, Thái-bình-Dương, Hoàng-thụy-Vũ Cao-giôn-Nghiệm, Hoàng-Nguyên-Trang, Nguyễn-đình-Cường, Nguyễn-hiền-Lương, Hoàng-uyên-Trang, Phan-huy-Mộng, Vũ-Nguyễn-Quế Hương, Hải Nguyên Huỳnh-hửu-Vỹ, Trần thụy-Giang, Trần Nguyễn-Mai-Ngân, Uyên-Luân, Triều-uyên Phượng, Hoài diễm Từ, Vũ Dạ Uyên, Nguyễn Ngọc huy Lam, Hồng Nhân, Mai Trâm, Ngọc hương Huyền, Mai thúy Uyên Trang, Hồng Châu, Tâm Cương Ngọc, Đỗ Nguyên, Nguyễn Dũng. Lê Hoài Bích Ngọc, Dạ linh Phương, Lan sơn Đài, Đinh quang Tô Ngọc, Trần thị Mặc Huyền Thương, Hương đào thị Bạch Du, Trần hoài dạ Vũ, Nguyễn hoài Thanh.

nói với anh trang

✱ SƠN

Từ căn phòng phía trước, tiếng mẹ vang vọng như một tiếng hét. Tôi cúi mình lướt nhẹ một tràng dài trên phím đàn bằng năm ngón tay. Tiếng mẹ càng to như một lời truyền lệnh. Tôi vuốt tóc ngửa mặt rồi cúi xuống tiếp tục cho di động những ngón tay trên phím dương cầm.

Âm thanh thưa thớt rời rạc như những bước chân hoang, những nai tơ dã thú về rừng. Khúc nhạc kéo dài nhưng chưa kết thúc. Tôi bỏ lửng, đứt đoạn, đưa bàn tay lên làm cánh quạt khẽ nhịp cho hơi mát vào mặt. Buổi chiều gió im. Căn phòng bỗng hoang vắng như giáo đường. Sau giờ mãn lễ. Bằng tưởng tượng, tôi vẽ ra trước mặt một đường lằn làm ranh giới cách ngăn. Đường lằn dày và trong như một bức tường pha lê. Tôi có thể nhìn suốt bên kia bức tường đó, anh với thân phận nghèo nàn, suốt đời ăn nhờ ở đậu và gối đầu một mớ lo nghĩ tương lai như anh đã nói. Tôi khinh anh hay không điều đó chắc anh thừa hiểu. Mọi lời nói cử chỉ tôi đã cố gắng làm vừa lòng anh

Sách mới

Ý NIỆM BẠC MỆNH
TRONG ĐỜI THÚY KIỀU

của ĐÀM QUANG THIỆN

NAM CHI TÙNG THƯ Xuất Bản

Giá 60 đồng

buổi mai
triều uyên phượng

SINH HOẠT NGHỆ THUẬT

Trong tuần qua, tòa soạn Nghệ Thuật đã nhận được thư và bài của các bạn có tên dưới đây. Từ Nghệ Thuật số sau, chúng tôi sẽ cố gắng trả lời từng bạn một, theo thứ tự thời gian trên thư các bạn Thân ái.

Mạnh Châu, Ngọc-hương-Huyền, Minh-Trí, Sương-Khuya, Vũ-hoài-Tâm, Dương - danh Hiệp, Huyền-Thành-Tâm, Hoài-dạ-Linh, Trần dzạ Lữ, Trúc-Lan, Hoàng-Đài- Nhựt - Thảo, N-Hương-Thanh-Giang-Trinh Hoài-Ngọc, Trần bất-Bạt, Hoàng quốc-Anh Tô, Hoàng-trinh-Tâm, Lữ-dạ-Ly-Hương, Hoài-xuân-Long, Nguyễn-Thảo, T-H-Châu, Dạ-Lữ-Huyền-Lan, Biệt-Dạ, Thy-Lệ-Huyền-Vân, C-R-Tứ, Trần-my-Huyền, Trang-thiên-Nhất-Phương, Phúc Linh, Minh Trí, Trần-quý-Huy, N-B-Hoàng-thụy - Vũ, Lê văn Ái, Triều nghiêm Nguyễn, Thanh-Phong, Tế Như, Nguyễn thái Lăng (Hải Bằng, Vương thị Phùng) Cung Tâm, Thu Quế, Hồ dạ Thoại, Trần thị Yến, Từ dạ Mẫn, Nguyễn thế Hà, Phùng lưu Nguyễn, Từ thế Mộng, Lâm-vũ-Nguyên, Lâm - thiên - Giang, Thanh - giang Tùng Hi - Viễn, Lý - anh - Sang, Nghiêm - Giáo - Nghiễm, Liên-Hương, Trần văn-Xuân, Trang thệ-Hải, Phan-Phượng, Dzu, Cung-ngọc-Nguyên-Ly, Vương- Trần, Nguyễn-văn - Châu-Dy, Bi-Độc, Hoài-phong, Nguyễn thị-Vũ-Phong.

Thiều-Quang Tường-Thy, Phan-Hải Tùng, Thanh-hoài-Minh, H-G-N-Hàn Giang, Thái-bình-Dương, Hoàng-thụy-Vũ Cao-giôn-Nghiệm, Hoàng-Nguyên-Trang, Nguyễn-đình-Cường, Nguyễn-hiền-Lương, Hoàng - uyên-Trang, Phan-huy-Mộng, Vũ-Nguyễn-Quế Hương, Hải Nguyên Huỳnh-hữu-Vỹ, Trần thụy-Gioan, Trần Nguyễn-Mai-Ngôn, Uyên-luân, Triều - uyên Phượng, Hoài diễm Từ, Vũ Đạ Uyên, Nguyễn Ngọc huy Lam, Hồng Nhân, Mai Trâm, Ngọc hương Huyền, Mai thúy Uyên Trang, Hồng Châu, Tâm Cương Ngọc, Đỗ Nguyên, Nguyễn Dũng. Lê Hoài Bích Ngọc, Dạ linh Phương, Lan sơn Đài, Đinh quang Tô Ngọc, Trần thị Mặc Huyền Thương, Hương đào thị Bạch Du, Trần hoài dạ Vũ, Nguyễn hoài Thanh.

nói với anh trang

✱ SƠN

Từ căn phòng phía trước, tiếng mẹ vang vọng như một tiếng hét. Tôi cúi mình lướt nhẹ một tràng dài trên phím đàn bằng năm ngón tay. Tiếng mẹ càng to như một lời truyền lệnh. Tôi vuốt tóc ngửa mặt rồi cúi xuống tiếp tục cho di động những ngón tay trên phím dương cầm.

Âm thanh thưa thớt rời rạc như những bước chân hoang, những nai tơ dã thú về rừng. Khúc nhạc kéo dài nhưng chưa kết thúc. Tôi bỏ lửng, đứt đoạn, đưa bàn tay lên làm cánh quạt khẽ nhịp cho hơi mát vào mặt. Buổi chiều gió im. Căn phòng bỗng hoang vắng như giáo đường. Sau giờ mãn lễ. Bằng tưởng tượng, tôi vẽ ra trước mặt một đường lằn làm ranh giới cách ngăn. Đường lằn dày và trong như một bức tường pha lê. Tôi có thể nhìn suốt bên kia bức tường đó, anh với thân phận nghèo nàn, suốt đời ăn nhờ ở đậu và gối đầu một mớ lo nghĩ tương lai như anh đã nói. Tôi khinh anh hay không điều đó chắc anh thừa hiểu. Mọi lời nói cử chỉ tôi đã cố gắng làm vừa lòng anh·

Sách mới

Ý NIỆM BẠC MỆNH
TRONG ĐỜI THÚY KIỀU

của ĐÀM QUANG THIỆN

NAM CHI TÙNG THƯ Xuất Bản

Giá 60 đồng

buổi mai
triều uyên phượng

ÁM ẢNH
kịch

■ tiếp theo trang 25

Tôi sẽ để cậu ở lại đây. Hình dáng cậu giống hệt ba cậu, để xem tính tình cậu thế nào. Thôi bây giờ mình đi xuống dưới đi. Tôi để Ngọc đi một mình lâu rồi. Cậu không nên ở phòng nầy nếu không có ai ở đây.

Hùng : (*Ngoan ngoãn*) Vâng, tôi sẽ nhớ lời ông dặn.

(*Hai người im lặng đi xuống cầu thang. Thoa đứng nhìn hai người*)

Thoa: À, ba xuống đó hả ? (*Thoa đến gần hai người*).

Ô. Bách : Ử, thấy dì Ngọc đâu không ?

Thoa : Ở ngoài vườn kia.

Ô. Bách : (*Với Hùng*) Anh Hùng, đây con Thoa, con gái tôi đây. (*Với Thoa*) Cậu Hùng, tài xế mới.

Hùng, Thoa : Chào cô, chào ông.

Ô. Bách : Cậu biết chỗ ở của cậu rồi chứ ?

Hùng : Vâng, có biết rồi.

(*Hùng đi xa dần. Thỉnh thoảng quay lại nhìn Thoa*).

Thoa : Hôm nay ba có lên thác không ?

Bách : Chi vậy ?

Thoa : Con muốn dùng xe

Bách : Con cứ dùng đi. Ba thích đi bộ cho khoẻ người.

Thoa : Cám ơn ba. Thôi ba ra vườn với dì Ngọc đi. Con lên sửa soạn một tí.

(*Thoa lên lầu*)

(*Một lúc sau, giữa tiếng huýt sáo sai giọng của Thoa, Hùng đi nhè nhẹ lên lầu. Khi bóng Hùng hiện ra trong chiếc kính trước mặt Thoa, tiếng huýt sáo tắt*)

Thoa : Ủa ! Anh đi đâu vậy ?

(*Hùng đứng lại*)

Hùng : Xin lỗi cô. Tại bỏ quên chiếc kính trên bàn.

Thoa : Anh làm tôi hết hồn. Sao không để lúc khác lên lấy ?

Hùng : Tôi biết có cô ở đây nên mới dám lên. Ông nhà đã dặn tôi không được lên đây nếu không có ai trong phòng.

Thoa : Phải chiếc kính kia của anh không.

Hùng : Dạ phải.

Thoa : Sao anh biết có tôi ở phòng này. Nhỡ tôi ở trong phòng riêng của tôi thì sao ;

Hùng : Tôi nghĩ cô ngồi trước chiếc bàn phấn ở đây trang điểm thích hơn chiếc bàn phấn trong phòng riêng của cô.

Thoa : (*Ngạc nhiên*) Anh đã vào phòng riêng của tôi rồi à ?

Hùng : Dạ không.

Thoa : Chứ sao anh biết ?

Hùng : Ba tôi có tả cho tôi nghe tất cả những gì trong nhà nầy.

Thoa : Ba anh ?

Hùng : Vâng, ba tôi. Ông Thu đó.

Thoa : À, ông Thu thuở nhỏ là bạn học với ba tôi phải không ?

Hùng : Vâng.

Thoa : Thảo nào. Có lẽ ba tôi vẫn mời ông Thu đến chơi đây luôn.

Hùng : Thuở trước kia thôi. Chứ mấy lúc sau nầy ba tôi phải lén lút mời đến được đây.

Thoa : (*Nhíu mày*) Lén lút ? Tại sao thế ?

Hùng : Hình như tại vì ông nhà không bằng lòng cho ba tôi đến.

Thoa : Tôi không hiểu gì cả.

Hùng : Tôi cũng thế. (*Đi về phía tủ sách*)

Hùng : Chà, mấy quyển sách đẹp quá. Thảo nào ba tôi cứ khen mãi.

(*Thoa lật đật chạy lại cản khi Hùng định đưa tay cầm 1 quyển sách*)

Thoa : Ấy chết, đừng động đến mấy quyển sách đó Ba tôi đã cấm tất cả mọi người trong nhà động đến đồ đạc trong phòng nầy.

Hùng : Thế à ? Sao lạ thế !

Thoa : Những sách nầy là sách mà mẹ tôi ưa thích lúc còn sống. Bà ấy đọc luôn. Chính mẹ tôi đã dùng sách nầy dạy tôi tập đọc lúc nhỏ.

Hùng : Những quyển gì thế ?

Thoa : Nhiều lắm. Nhưng mẹ tôi ưa thích nhất là quyển « Bé Alice lạc vào thế giới thần tiên ». Mẹ tôi vẫn thích sách của trẻ em mà không thích sách người lớn, lạ không ?

Hùng : Không lạ đâu. Ít người được ở lâu trong thế giới thần tiên của tuổi thơ lắm. Cả trẻ con cũng thế. Như tôi chẳng hạn. Tôi không có tuổi thơ, ba tôi xài cả tuổi thơ của tôi cho một chuyện tưởng tượng ở đâu đâu để ông ấy được sống lại tuổi thơ của ông ấy.

Thoa: Anh có vẻ buồn. Thảo nào trông thấy sách anh thích. Nhưng đừng động đến sách nầy, ba tôi sẽ nổi khùng lên đấy. Anh muốn đọc quyển nào tôi có đủ trong phòng tôi.

Hùng : Cám ơn. Tôi lười đọc lắm. Bức ảnh người đàn bà kia có phải là mẹ cô không ?

Thoa : Đúng, mẹ tôi hồi trẻ đấy.

Hùng : Tôi hỏi thế thôi chứ tôi biết đó là ảnh của bà Diễm rồi Cô giống mẹ cô như khuôn đúc.

Thoa : Thật thế à ? Tôi thích được nghe nói như thế lắm.

Hùng : Đôi mắt bà ấy đẹp quá, tôi thích đôi mắt ấy lắm.

Thoa : Ấy chết, đừng nói thế. Ba tôi mà nghe được thì khó lòng cho anh lắm đấy. Nhớ đừng khi nào nhìn ảnh này hoặc nói gì về tấm ảnh trước mặt ba tôi nhé.

Hùng : (*Cười*) Ông nhà đã dặn tôi rồi. Nhưng tôi thấy tôi không đừng được, phải nói ra khi đứng trước tấm ảnh và khi đứng trước cô. Có lẽ tại ảnh hưởng bởi những gì mà ba tôi cố nhồi vào óc tôi. Tôi không có suy nghĩ gì cả, suy nghĩ đều thuộc ba tôi hết, cả tình cảm cũng thế.

Thoa : Anh hay nói dông dài quá. Thôi, bỏ qua chuyện ba anh đi. Anh nói tôi thế nào ?

Hùng : Cô đẹp lắm, và giống hệt bà Diễm. Giá cô mặc áo dài màu thiên thanh...

Thoa : (*Hốt hoảng*) Trời ơi ! Sao lại thế ? Anh toàn nói những chuyện ba tôi cấm cả.

Hùng : Ông nhà không cho cô mặc áo màu thiên thanh sao ?

(*Có tiếng chân nho nhỏ từ xa*)

Thoa : (*Nhìn về phía cầu thang*) Hình như có người lên. Ông đừng nói về chuyện đó nữa.

(*Một lúc im lặng*)

Hùng : Chả có ai cả. Mình lại nói chuyện chiếc áo dài thiên thanh. Cô không được mặc sao ?

Thoa : Có chứ. Nhưng thỉnh thoảng ba tôi bảo mặc vào, đi dạo một mình ngoài vườn cho ba tôi đứng trên lầu ngắm, thế thôi, chứ không được mặc đi ra ngoài.

Hùng : Thế à ?

Thoa : Ba tôi bảo tôi tung tăng như thế trông giống mẹ tôi lắm. Những lúc ấy, ba tôi không gọi tên tôi mà lại gọi tôi là Diễm !

Hùng : Diễm. Cái tên nghe êm đềm và đẹp đẽ lạ. Thế, à quên chứ, xin lỗi cô tên chi.

Thoa : Thoa .

Hùng : Thoa, tên cũng đẹp đấy. Nhưng tôi thích tên Diễm quá, tôi gọi cô bằng tên Diễm ấy nhé.

Thoa : Thôi, thôi, không được đâu. Ba tôi mà biết được thì cả tôi và anh đều nguy.

Hùng : (*tặc lưỡi, lắc đầu*) Ba cô có nhiều thứ muốn giữ độc quyền quá.

Thoa : Không phải thế đâu. Từ hôm ba tôi gặp lại ông Thu, biết được chuyện gì đó, bỗng nhiên tình yêu đối với mẹ tôi nổi lên dữ dội rồi ba tôi không được bình thường. Hình như ba tôi có nghĩ rằng mẹ tôi còn sống, nhất là lúc thấy tôi mặc áo màu thiên thanh. Chuyện ấy làm khổ dì Ngọc lắm.

(*Có tiếng bật khóc ở xa*)

Thoa : (*Hoảng hốt*) Ai vậy ?

(*Thoa chạy ra phía cầu thang*)

Thoa : (*Xa*) Ủa, dì Ngọc. Dì làm gì ở đây ?

Ngọc : (*Xa, trong tiếng khóc*) Xin lỗi Thoa nhé, tôi tôi...

Thoa : (*Xa*) Có lẽ dì mệt. Con đưa dì vào trong nghỉ nhé.

(*Hai người đi vào*)

Ngọc: Thôi, tôi ngồi đây chơi với Thoa một tí.

■ Xem tiếp trang

...m ảnh kịch của phan tùng mai

tiếp theo trang 30

Thoa : Con xin lỗi đã làm dì buồn.

Ngọc : Không, chính những chuyện đó đáng nói ra.

Thoa : Nhưng gì đừng buồn làm chi. Ở đây ai cũng quí nét đẹp và vui tươi của dì.

Ngọc : Rồi sao nữa ?

Thoa : Cả ba của con cũng thế, quí dì lắm. Nhiều người nói ba xem dì như một thiên thần.

Ngọc : Thiên thần. Tôi đâu có muốn làm một thiên thần. Tôi muốn được thương yêu và chia xẻ như bao nhiêu người vợ khác.

Thoa : Dù sao thì.. mẹ con cũng chỉ là một bóng ma.

Ngọc ! Không, chị Diễm là một người thật, ít ra cũng có anh Bách và tôi tin thế. Anh Bách chỉ biết có chị Diễm, chỉ nghĩ đến chị Diễm. Tôi đã cố gắng giúp anh ấy vui tươi, trở lại thực tế (*khóc*) Nhưng vô ích. Nếu có ai nói tới một bóng ma ở đây, bóng ma đó là tôi chứ không phải chị Diễm đâu (*Tiếng khóc kéo dài*)

Hùng : Xem chừng bà ấy mệt rồi. Thoa đưa bà ấy vào nghỉ đi.

(*Thoa bước đến cầm tay bà Ngọc*)

Thoa : Thôi con đưa dì vào nghỉ nhé.

(*Hai người đi vào trong, Hùng thẫn thờ nhìn bức ảnh. Tiếng chân Thoa trở ra làm Hùng giật mình*)

Hùng : (*Thở dài*) Thật, đến lúc này tôi không hiểu được tôi là bóng ma hay một người sống. Tôi không có cuộc đời của tôi.

Thoa : Tôi không hiểu tại sao ra đến thế ?

Hùng : Cô hỏi như thế lại buộc tôi nói về ba tôi. Tôi tin là câu mà ba tôi trích trong thánh kinh và bảo đảng dưới cảo phó giải thích được tất cả. Cô đã xem rồi chứ ?

Thoa : Chưa, tôi chưa biết gì cả

Hùng : Ba tôi đã chọn một câu chuyện thật ngắn, nhưng đủ cả nghĩa cho hoàn cảnh này. Đó là một câu trích trong đoạn Thánh Thi Nhã-ca Sa-lô-mông, chương 8 bài thứ 6 (*Đọc chậm*) Bởi vì tình yêu mạnh như cái chết và sự ghen tương cay nghiệt như nấm mồ.

Thoa : (*Lẩm bẩm*) Vì tình yêu mạnh như cái chết. Thảo nào có nhiều người chết được sống lại bằng tình yêu.

Hùng : Lúc Diễm nói đến tình yêu, gương mặt Diễm sáng và đẹp quá.

Thoa : Kìa, anh Hùng đừng gọi tôi tên ấy. Ba tôi mà nghe được thì..

Hùng : (*Cười*) Ông Bách nghe được thì sao, hả Diễm ?

(*Ông Bách đột nhiên từ cầu thang vọng ra*)

Bách : (*Hét*) Thì sao rồi anh sẽ biết. Anh Thu, anh sẽ biết.

Thoa : (*Hoảng hốt*) Kìa, ba. Ba lên hồi nào đó ?

Bách : (*Cười gằn*) Hai người cứ tiếp tục nói chuyện đi. Kìa Thu, sao anh không nói tiếp với Diễm đi.

Thoa : Ba, ba nói gì lạ thế ? Anh Hùng đây mà.

Bách : Diễm đừng mong gạt tôi, Diễm trẻ lại, anh Thu trẻ lại, còn có mình tôi, tấm gương đã nói rõ kia, tôi già lắm rồi. Nhưng không ai được nói tôi già.

(*Chợt một vật cứng trên bàn của Thoa ném mạnh vào kính vỡ loảng xoảng*)

Hùng : Kìa, ông Bách Tôi.. tôi đâu có làm gì mà ông giận đến thế ? Chiếc gương đẹp.

Bách : (*Cười*) Anh Thu ! Nếu anh cũng hiểu tình yêu mạnh như cái chết thì anh cũng phải nhớ là sự ghen tương cay nghiệt như nấm mồ. Cả em cũng phải nhớ thế nữa, nhé Diễm.

Thoa : Ba, ba nói gì lạ vậy ? con đây mà.

(*Ông Bách đứng yên nhìn Thoa một lúc*)

Bách : (*Khẽ*) Thoa !

Thoa : Dạ, con đây.

Bách : Con giống mẹ con lắm.

Thoa : Con rất hãnh diện nghe ba nói thế vì mẹ con đẹp lắm.

Bách : Ừ, mẹ con đẹp lắm (*Khóc*) Nhưng đã chết rồi.

Hùng : Nhưng tình yêu còn lại đó.

Bách (*thẫn thờ*) Ừ, tình yêu mạnh như cái chết. Diễm (*To*) Diễm :

(*Chạy nhanh về phía cầu thang*)

Thoa (*quay phắt lại*) Ba; ba làm cái gì vậy ?

(*Thoa vừa chạy theo vài bước thì có tiếng máy xe hơi nổ ở sân*)

Thoa : (*Đứng khựng lại*) Chết rồi ! (*Kêu*) Anh Hùng ơi, anh Hùng ! Nhanh lên đi.

(*Bà Ngọc từ trong chạy ra*)

Ngọc : Chuyện gì đó Thoa ?

Thoa : (*Xa*) Gọi anh Hùng đi ! Ba con đã lấy xe chạy đi rồi.

Hùng : Mình chạy theo đi. Ông ấy vừa nhắc đến tên bà Diễm và gọi tôi là Thu.

Ngọc : Thôi nhanh lên !

(*Tất cả chạy nhanh xuống dưới nhà Một lúc sau họ cùng ngồi trong một chiếc xe phóng như bay*)

Hùng : Chết chưa mất dấu rồi.

Thoa : Anh cứ quanh bên phải, đường lên thác Gougа, ba tôi hay đến đó.

(*Tiếng xe quẹo nhanh kêu ken két*)

Ngọc : (*To*) Kìa, xe đỗ phía trước kia. Anh ấy đang đi về phía thác. (*Tiếng xe thắng gấp lại rồi tắt máy. Có tiếng thác xa xa*)

Thoa : Anh Hùng, chạy nhanh theo ba tôi đi. Giữ ông ấy lại.

Ngọc : Mình cũng chạy nhanh theo đi.

(*Mọi người mở cửa, xuống xe chạy theo hướng ông Bách đang chạy*)

Ngọc : (*Gọi to*) Anh Bách, anh Bách

Bách : (*Xa*) A, mấy người theo tôi hả Không, không ai được gặp lại Diễm hết, nhất là thằng Thu kia.

Ngọc : (*To*) Anh Bách, đứng lại đi.

Bách : (*Xa*) Diễm, Diễm, cứ chạy đi, anh sẽ chạy theo.

Thoa : (*To*) Kìa ba, coi chừng, đứng lại đi không khéo rơi xuống thác. Đứng lại. (*Hét*) Đứng lại...

Bách : (*Xa*) Không, không, Diễm, cứ chạy đi Diễm. Diễm, Diễm.

(*Tiếng dội vang đi lời gọi, trong khi đó có tiếng thét của Thoa và Ngọc*)

●

Mọi người chạy đến bên vực nhìn xuống, trong đầu từng người nghe tiếng vang lập đi lập lại mãi câu : « Vì tình yêu đẹp như cái chết và ghen tuông cay nghiệt như nấm mồ ». ■

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

sợi tóc tìm thấy • sợi tóc tìm thấ

■ tiếp theo trang 27

Tôi hỏi :

Em tới bằng xe gì ?

— Xích lô đạp, em tưởng anh quên rồi đi chơi.

— Anh mà quên ; em ăn gì chưa ?

— Chưa hôm nay em dậy hơi trễ, cả nhà đi đâu hết người nhà nói cả nhà tưởng em đã đi từ sớm không biết em còn ngủ trong phòng.

— Mình ra ngoài này ăn cái gì vậy.

Tôi đứng lên mở cửa. Phương đứng lên theo. chúng tôi ra ngoài, tới tiệm tôi vừa ngồi với Phương. tôi kéo chiếc ghế tròn ngồi xuống tôi nói có thể ăn hủ tiếu, mì, cà phê. bánh bao... Phương gọi một vắt mì nhỏ, một ly cà phê sữa đá, tôi nói tôi không ăn gì, anh mới ăn với Phương Phương cho dấm, nước mắm, gắp bỏ những khoanh ớt đỏ ra ngoài mặt bàn Rồi Phương cúi xuống ăn, những sợi tóc sõa xuống khiến Phương phải lấy tay giữ lấy một bên Tô mì còn lại một ít nước. Phương uống cà phê và lau miệng bằng một chiếc khăn tay trắng mỏng.

Trong nhà bốn chị em gái, Phương thứ ba, người chị cả chửa hoang với một thanh niên có nước da ngăm đen, đôi mắt lớn. đôi môi thâm. đứa con ba tháng chết, chị không hề khóc, cười lên xe hoa lấy một ông bốn mươi có nhà cho thuê và xe hơi. Chị thứ hai lấy một sĩ quan không quân thích đánh bạc và về nhà khóc xin tiền vợ rất thân yêu, Phương học luật năm thứ hai. Phương muốn trở thành luật sư cãi cho những người gian dối lấy tiền. người em một chân bị tật đi không đều. Phương nói thương nó, nó đáng thương phải không anh. tôi nói để anh giới thiệu cho Phương, Phương đấm vào lưng tôi, đùng đùng, kỳ cục phát chết, ai lại thế, tôi nói sao đâu

Phương sỉa răng, một tay che lên miệng, tôi kêu tính tiền rồi đứng lên. nắng chan hòa trên mặt đường. Bây giờ Phương đang chen lấn nhỏ bé trong hè phố đông người, chiếc mũ cầm ra tay, Phương phóng xe trong lòng phố đầy khói.

Về tới nhà tôi đứng ngoài cửa một lúc, Phương vào trong Phương kêu :

— Anh làm gì ngoài đó

— Nắng hôm nay đẹp ghê

— Sao không nói : nắng hôm nay trông ngon lành lạ.

Tôi và Phương đứng bên cạnh bàn thờ cha tôi. Tôi vào trong nhà thay quần áo, trở ra tôi thấy Phương ngồi trên chiếc ghế của cha tôi, tôi nói mình đi chơi,

Phương đứng lên :

— Đi đâu anh ?

— Đi phố. ăn cà-rem, coi ci-nê, hôm nay chủ nhật mà.

— Ai coi nhà cho anh.

— Khóa cửa lại, chị dặn thế, mười hai giờ chị mới về.

Đứng ra cửa, tôi thử tại ổ-khóa, đóng của sổ, Phương đứng bên tôi cầm lấy tay Phương :

— Hôn anh đi.

Phương mỉm cười áp lại và hôn lên má tôi. Tôi giữ Phương lại, đôi mắt Phương mở lớn long lanh. tôi cúi xuống và hôn lên môi nàng tôi nghe đâu tiếng cha tôi cười. tôi bế Phương đi lại chiếc ghế của cha tôi Phương nếu lấy tôi :

— Không đi chơi nữa sao anh

— Đi chứ.

Tôi hôn Phương rất lâu rồi đứ lên ra ngoài. khóa cửa và chúng tôi đường. chiếc xe chạy đến, tôi vẫy, dừng tôi mở cửa cho Phương lên trư tôi bước lên sau. xe chạy, nắng lo loáng trên cửa kính xe, Phương n xích lại gần tôi và cầm lấy tay,

Xuống tới phố chúng tôi xuống xe lẫn vào đám đông, đầy người đi cuồn cuộn như nước chảy. Chúng vào một tiệm nước đầu đường n ngắm phố ; lúc sau tôi thấy Phương với một người bạn, hắn vẫy tay c với chúng tôi, tôi kêu :

— Phương, Phương...

Phương đi luôn không ngoái cổ Chúng tôi tới rạp ci-nê mua vé rồi v trong, người ta đứng chen lấn, không nhìn rõ mặt ai, tôi cố chen lên mất tìm một chiếc ghế trống, ng lúc đó có một người đứng lên khỏi g tôi dắt Phương vào ngồi nơi chiếc g trống, tôi đứng ngoài, lúc sau tôi khô nhận ra Phương ngồi chỗ nào nữa, muốn cất tiếng gọi, tôi muốn Phương ơi... Phương ơi...

Buổi trưa trở về nhà, cửa nhà m tôi bước vào, Phương nói chú đi đ vậy, cháu mất cái mũ rồi, làm bay mất khi xe đang chạy Phương lấy nón đội lên đầu, tôi em ở lại ăn cơm đi. Phương lấy n của Phương chạy vào trong n Phương chạy vào theo, tôi nghe tiế Phương nói với bà chị, tiếng Phươ đòi ăn bánh, tôi ngồi vào chiếc ghế c cha tôi...

Tôi gọi : Phương ơi, Phương ơi

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Ngày tháng cuối năm ■ ngày tháng cuối năm

ếp theo trang 7

khốn kiếp của chú bác mày. Nghe chưa con Nghe chưa con.

Tôi cũng muốn viết thư cho em gái tôi, nhắc lại điều đó. Nhưng sợ nó cười, tôi lại thôi. Tôi cũng muốn viết thư cho Nga, cho Dung nữa. Nhưng thôiCó viết tôi cũngchỉ nói những điều tvớ vẩn vớ vẩn vậy thôi. Mùa này Huế lạnh, chắc Ngọc, chắc Dung cũng bận vớ vẩn vẫn ghê lắm.

Còn ở Sài gòn, các bạn bè gặp tôi vẫn hỏi : Bao giờ bế bầu ? Muốn con trai hay gái. Tôi nói : Tôi chỉ chờ đi đẻ.

Cái gì bỏ qua cũng rất uổng. Nhưng tôi đã bỏ qua gần hết rồi. Nhiều lúc nghe một đứa nhỏ gọi chúng tôi : Ba mí con Nam đó. Từ nhìn tôi, cười : Tụi mình đã là ba mí Nam rồi đó. Tôi nghĩ tới những bạn bè của Từ còn độc thân, những Uyển, những Long, những Nghiễm. Tôi vẫn nghe anh Nghiễm bảo sắp lấy vợ. Cứ sắp hơ mà tôi vẫn thấy anh mồ côi một mì hoài. Rồi tôi cũng không còn ngạc nhi khi thấy Uyển thích mặc cao bồi. Thấ Long hay nói nhảm và Từ thích nhiều con nữa.

Làm đàn bà để đẻ chứ không phả để viết. Tôi nghĩ ngu muội vậy đó. Đ xong rồi hãy viết. Có phải vậy khô anh ? Có phải vậy không các bạn

NHÃ CA

In tại CHƯ LÂM ẤN QUÁN 88 Phạm ngũ Lão Saigon K.D số 3573 - ngày 21-12-[illegible] số [illegible] ngày 07-52[illegible]

Henry Miller

tiếp theo trang 6

ó biết sự tàn bạo của họ làm tôi
phát sợ ?

Ông đang viết gì đó ?

M.– Phần thứ hai cuốn Nexus và
phần kết của cuốn tự chuyện
tôi.

Làm sao người ta có thể kết thúc một tự truyện ?

M.– Bởi vì lúc khởi đầu viết, tôi muốn trình bầy một thời kỳ 7 năm (dĩ nhiên tôi cũng lan sang thời trước và sau đó một chút.) Đo là thời kỳ đáng kể nhất trong đời tôi, thời kỳ mà tôi quyết định viết văn thời kỳ mà tôi yêu điên cuồng Mona đời có ảnh hưởng rất lớn đối với cả đời tôi, thời kỳ mà tôi quyết định rời Hoa kỳ..

Đó là sự khởi đầu của tất cả..

Điều đó đã khiến ông viết về ông ?

H.M Đúng như vậy tôi tin chắc rằng đó là một môn thuốc trị liệu cho Nếu tôi không làm thế, tôi có thể đã thành một tên điên khùng và ngày nay một tên loạn óc ! Biết bao nhiêu điều đã xảy đến cho tôi trước khi tôi trở thành một nhà văn Biết bao nhiêu khó khăn, biết bao cơ cực, biết bao đau khổ , Viết làm tôi nguôi đi được rất nhiều.

– Và bây giờ ?

H.M — Tôi đã lấy lại được thăng bằng bởi vì tôi đã làm tất cả những gì tôi muốn làm. Tôi nhận thấy điều đó ở Big Sur, thế là đột nhiên thời kỳ chiến đấu kết liễu, tôi đã được đón nhận, và rồi tôi cảm thấy tôi đã làm tất cả những gì tôi có thể làm, tôi còn đòi hỏi cuộc đời điều gì hơn nữa ? Đây là tấn thảm kịch thực sự nhiều người đau khổ vì không làm điều họ muốn làm.

– Già cả, ông nghĩ sao về điều đó?

H.M. - Già còn tệ hơn cả chết. Già cả, tệ hơn nết chúc Nhưng thực ra tôi không cảm thấy già.

Ngoài sự kiện tôi chạy nhanh và không thể lấy quyền Anh chẳng hạn, tôi chưng cảm thấy một sự sai biệt thể chất nào khác nữa. Bù lại tôi tươi trẻ hơn lúc còn trẻ rất nhiều, không còn gì làm tôi xúc động mạnh mẽ nữa. Và rồi tôi sống ngày nào cũng ngày ấy, đó là cách sống duy nhất. ●

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủ đô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

Tất cả những kiểu giầy mới nhất ở các kinh thành thế giới

Đúng catalogue 100/100

và giầy phụ nữ các kiểu.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 tân phẩm chọn lọc :
HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc Kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH - TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập Âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tăm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11 1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 tân phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN *ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI*

Nỗi buồn trước mặt

tiếp theo trang 24

chôn vùi giữa rừng già thăm thẳm. Mỗi một chiến sĩ ngã xuống tôi cảm thấy như chính thân thể tôi mất mát đi thứ gì quý mến. Tôi đã huấn luyện họ bằng tất cả nhiệt thành. Từ cương vị của người nghĩa quân giữ đồn tới một chiến sĩ am hiểu tường tận về kỹ thuật tác chiến. Từ một tinh thần rời rạc trở thành một ý chí sắt đá. Tôi còn nghĩ đến các công tác cải thiện đời sống biến khu nghèo đói buồn khổ này thành một vùng trù phú. Tôi nghĩ đến những đứa trẻ ốm đau chờ chết được cứu sống bởi các viên thuốc xinh xinh. Tôi nghĩ đến những người con gái sống lớn nhiên như muông thú và những người con trai can đảm trong nhiệm vụ. Tôi nghĩ đến lớp học quốc ngữ vỡ lòng. Tôi nghĩ đến cái nắng chát chúa của vùng Cao Nguyên với từng cơn gió sắt se da thịt. Tôi nghĩ đến mùa mưa như không bao giờ tạnh. Tôi nghĩ đến men rượu cần, cùng những đêm trăng rừng gái trai bát luợn. Tôi nghĩ đến tiếng cồng ngân dài thê thiết và tiếng khène dìu dặt trời khuya.

— Chuẩn Úy à? Tôi giật mình quay lại.

— Ồ, Htring, đi đâu lên đây?

— Đi tìm Chuẩn Úy! Htring hơi cúi đầu xuống lơ đãng nhìn từng loạt hoa may đung đưa theo chiều gió. Tôi thấy Htring ôm theo chiếc gùi con đằng trước ngực. Tôi nhớ đến Rcomphan, một thanh niên Thượng phụ giúp trong việc giảng dạy và thông-dịch, giới thiệu với tôi cô học trò nói. Thoạt nhìn, tôi tưởng Htring là phó tượng. Htring có khuôn mặt đặc biệt với những nét thô mạnh như chạm. Thân hình nàng giống như một phiến gỗ quý đánh bóng. Tôi chợt nghĩ tới Thủy, tới Hà và rất nhiều người con gái khác sống ở các đô thị, đã xa rời thiên nhiên bằng ngụy trang mà họ cho đấy là hình thức tiến bộ. Đã từ lâu, tôi quên lãng và hình như có sự chia lìa giữa tôi và thành phố. Tôi không còn coi cuộc sống phải được đo bằng những thước đai Đại lộ hay nỗi đam mê trong ánh sang vũ trường. Tôi đã đón nhận trong tôi nguồn sống mới với tất cả hăng say của tuổi trẻ. Tôi đẩy lui dĩ vãng hư hỏng vào bóng tối.

— Htring tìm tôi có chuyện chi vậy?

— Bao giờ Chuẩn Úy về Saigon?

— Sớm mai. Htring có nhớ thầy giáo không

— Nhớ.

Tiếng nhớ Htring thốt ra, tôi nghe như một tiếng than. Mắt Htring chớp mau hơn thường lệ. Cả thân hình Htring như cắm chặt trên ngọn đồi. Từng lọn tóc bay che khuất nửa khuôn mặt buồn. Htring chiều nay mặc bộ quần áo mới. Mùi thuốc nhuộm còn nồng nồng trong hơi gió. Những hình thể trang trí bằng màu sặc sỡ nổi bật dưới ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều sắp tắt trong lòng thung lũng.

Những chiếc vòng lạc rối nhau ôm đầy chiếc cổ no tròn. Lần đầu tiên tôi thấy Htring có những bối rối khác thường. Để tránh giây phút suợng sùng, tôi đưa câu chuyện sang ngả khác:

— Mấy bữa nay Htring có học bài không?

— Buồn quá, không học được. Htring trả lời rất tự nhiên làm tôi sửng sốt

— Sao buồn? có lẽ mùa mưa sắp tới Htring không đi hát lượn được chứ gì?

— Không phải đâu. Biếu Chuẩn Ủy cái này Htring đưa cái gùi ra phía tôi.

— Cái gì vậy?

— Trứng gà đấy.

Tôi đỡ lấy chiếc gùi trong tay Htring giữa lúc trời đổi gió. Tiếng gió quật rần rật trong rừng cây phía sau đồi thổi ùa ra thung lũng rào rạt. Không biết từ đâu, một cánh hoa bay tới dính vào ngực áo. Tôi cho tay gỡ ra. Cánh hoa mầu tím rời khỏi tay tôi theo gió lảo đảo bay mất hút vào lòng chiều Cao Nguyên rộng lớn.

Chúng tôi cứ đứng như thế đến khi bóng tối đã úp chụp cảnh vật cùng với sương mù bao phủ mỗi phút mỗi dầy đặc làm cho giữa tôi và Htring như bị ngăn cách bởi một khoảng trống. Tôi nhìn Htring. Khuôn mặt nàng lúc này lấp lánh và mơ hồ như cái bóng. Htring đứng bất động, hướng mắt nhìn xa vời. Tôi không biết phải làm những gì để an ủi Htring. Tôi bảo nàng đi về. Htring lắc đầu. Tôi lững thững xuống đồi. Gió thổi dạt những bóng mù quàn chặt lấy bước chân.

Từ dưới thấp nhìn lên — qua hơi sương — thân hình Htring in mờ nhạt như bức tượng người cô phụ từ ngàn xưa hóa đá ■

Anh Văn dễ học
dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung. Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E.** : **The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng tại : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác**. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilliviray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

LÀM SAO
trở thành «Người đẹp»

Người đẹp phải là người có 1 thân-hình cân-đối, 1 gương mặt đề-đạm và 1 làn da hồng-hào, trắng mịn.

Tuy nhiên, nếu người đã được 1 thân-hình cân-đối, 1 gương mặt đề-đạm, nhưng làn da lại sần-sùi, đen-đúa, đầy những mụn thâm, quầng đỏ, vết nám, tàn-nhang, khô, nhờn, nhăn nhúm vv... thì không gây được sự hấp-dẫn cho nhãn-quang.

Ngược lại, người không được 1 thân-hình cân-đối, 1 gương mặt đề-đạm, nhưng lại có 1 làn da hồng-hào trắng mịn thì nhìn qua vẫn hấp-dẫn vô cùng.

Vậy những bạn rủi ro có 1 gương mặt mang hoặc ít hoặc nhiều khuyết-điểm như trên, hãy mau mau dùng CRÈME THORAKAO.

CRÈME THORAKAO là mỹ-phẩm quý-báu chưa từng có — vừa xóa bỏ những khuyết-điểm của gương mặt như trên, vừa chống nắng ăn vừa trang-điểm giản-dị vì có sẵn phấn.

CRÈME THORAKAO đem lại hạnh phúc cho đời bạn.

Tổng phát hành: *645 Đại lộ Pétrus Ký — SG*

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đêm Tóc Rối

Truyện dài Dương Nghiễm Mậu

THỜI MỚI XUẤT BẢN